

THANH VÂN

20 ĐỀ ÔN LUYỆN THI

TUYỂN SINH VÀO LỚP 10

Sachhoc.com

MÔN NGỮ VĂN

CÓ ĐÁP ÁN

TỦ SÁCH LUYỆN THI

THANH VÂN

**20 ĐỀ ÔN LUYỆN THI
TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
MÔN NGỮ VĂN
CÓ ĐÁP ÁN**

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

Câu chuyện chú Dê

Buổi sớm nọ, một chú Dê đứng lảng vảng ngoài vườn rau, chú ta muốn ăn cải trong vườn nhưng vì bờ rào cao nên không thể vào được.

Lúc ấy, trời vờn tối, mặt trời vừa ló dạng ở đằng đông, Chú Dê nhìn thấy cái bóng của mình dài thật di. Chú ta chợt nghĩ “Ôi, mình cao thế này ư? Thế thì mình có thể ăn quả trên cây rồi, cần gì phải ăn những cây cải dưới đất nữa”

Ở đằng xa có một vườn táo. Các cây táo trĩu nặng những quả táo ửng hồng. Chú Dê hăm hở chạy đến đó.

Khi đến nơi thì trời đã trưa, lúc này mặt trời lên đến đỉnh đầu. Bóng chú Dê trở thành một cái bóng nhỏ sát chân chú.

"Ôi, thì ra mình bé nhỏ đến thế làm sao mình ăn quả trên cây được, thôi đành trở về ăn cải trong vườn thôi". Chú ta buồn bã quay lại nơi vườn cải.

Khi đến nơi, mặt trời đã xuống phía tây, cái bóng của chú lại trải dài thật dài.

"Sao mình lại trở về đây làm gì nhỉ? Mình cao thế này thì ăn những quả táo trên cây đầu thành vấn đề?" - Chú ta phiền não, lẩm bầm.

(Nguồn <http://thuvienbinhthuan.com.vn/moi-ngay-mot-call-chuyen>)

Câu 1 (0,5 điểm). Văn bản trên thuộc kiểu văn bản gì (tự sự, thuyết minh, nghị luận)?

Câu 2 (0,5 điểm). Em hãy chỉ ra những hành động của chú Dê trong câu chuyện trên.

Câu 3 (1,0 điểm). Vì sao cuối câu chuyện, chú ta phiền não, lẩm bầm?

Câu 4 (1,0 điểm). Bài học rút ra từ câu chuyện trên.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm): Từ nội dung gợi ra ở phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bàn về việc mỗi người cần xác định mục tiêu trong cuộc sống của mình.

Câu 2 (5,0 điểm): Trong bài thơ Khoảng trời, hồ bom, Lâm Thị Mỹ Dạ có đoạn viết:

Chuyện kể rằng: em, cô gái mở đường

Để cứu con đường đêrôm ấy khỏi bị thương

Cho đoàn xe kịp giờ ra trận

Em đã lấy tình yêu Tổ quốc của mình thắp lên ngọn lửa

(Theo Văn chương một thời để nhớ, NXB Văn học, 2006)

Hình ảnh cô gái thanh niên xung phong mở đường một lần nữa được Lê Minh Khuê khắc họa trong truyện ngắn **Những ngôi sao xa xôi** (Ngữ văn 9, tập hai, NXB Giáo dục, 2006). Em hãy phân tích để làm nổi bật vẻ đẹp của các nhân vật trong truyện ngắn đó.

ĐÁP ÁN

Phần I. Đọc hiểu

Câu 1: Văn bản trên thuộc kiểu văn bản tự sự.

Câu 2: Những hành động của chú Dê trong đoạn trích

- lảng vảng ngoài vườn rau
- nhìn thấy cái bóng của mình thật dài -
- chợt nghĩ “Ôi mình cao thế này ư? Thế thì mình có thể ăn quả trên cây rồi cần gì phải ăn những cây cải dưới đất nữa”.
- hăm hở chạy đến vườn táo
- buồn bã quay lại nơi vườn cải
- phiền não, lằm bằm

Câu 3: Chú ta phiền não, lằm bằm vì thấy rằng quyết định của mình là sai lầm.

Câu 4: Bài học rút ra từ câu chuyện: Chúng ta nên xác định mục tiêu rõ ràng và kiên định với mục tiêu mình lựa chọn.

Phần II. Làm văn

Câu 1

1. Giới thiệu vấn đề

2. Giải thích vấn đề

- Mục tiêu: đích cần đạt tới để thực hiện nhiệm vụ
- Việc xác định mục tiêu trong cuộc sống của mỗi người là vô cùng quan trọng.

3. Bàn luận vấn đề

- Tại sao cần xác định mục tiêu trong cuộc sống?
- + Mục tiêu khiến cuộc sống con người có phương hướng và có ý nghĩa
- + Mục tiêu sẽ thúc đẩy con người nỗ lực để vươn tới thành công
- + Một người sống có mục tiêu tức là sống có ý tưởng, có ước mơ và khát vọng
- Cần phải có mơ ước, có ý tưởng sống rõ ràng, hiểu được năng lực, thể mạnh của bản thân để xác định được đúng mục tiêu của mình.
- Khi đã có mục tiêu cần vạch ra kế hoạch cụ thể, không ngừng nỗ lực, cố gắng vượt qua mọi khó khăn để vươn đến mục tiêu - Mỗi người cần xây dựng cho mình những mục tiêu riêng trong cuộc sống
- Phê phán những người sống không mục tiêu không lý tưởng

4. Liên hệ bản thân.

Câu 2

1. Giới thiệu chung về tác giả tác phẩm

- Lê Minh Khuê sinh năm 1949, quê ở huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa.
- Trong kháng chiến chống Mỹ bà gia nhập thanh niên xung phong, truyện của bà viết về cuộc sống chiến đấu của tuổi trẻ ở tuyến đường Trường Sơn. Sau năm 1975, tác phẩm của nhà văn bám sát những chuyển biến của đời sống xã hội và con người trên tinh thần đổi mới.
- Tác phẩm Hoàn cảnh sáng tác: năm 1971, khi cuộc kháng chiến chống Mỹ ở vào giai đoạn ác liệt nhất.
- Các em có thể trích dẫn câu thơ trong đề bài của Lâm Thị Mỹ Dạ để dẫn dắt vào đề.

2. Phân tích vẻ đẹp của ba nhân vật

- Nhà văn Lê Minh Khuê đã tái hiện lại một tình huống quen thuộc trong chiến trường những năm tháng chống Mỹ cứu nước gian khổ ác liệt – tình huống phá bom. Đây là tình huống đầy thử thách nhưng lại là công việc thường nhật của các cô gái trong tổ trinh sát mặt đường trên tuyến đường Trường Sơn.
- Tác giả đặt nhân vật vào hoàn cảnh khắc nghiệt mà ranh giới giữa sự sống và cái chết rất mong manh. Nhưng cũng từ đó, các nhân vật bộc lộ phẩm chất của mình sự lạc quan, dũng cảm tinh thần trách nhiệm với công việc, tình đồng chí đồng đội sâu sắc... Đó là phẩm chất anh hùng của thế hệ trẻ Việt Nam thời kì kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

2.1 Hoàn cảnh sống và chiến đấu của ba cô gái

- Ba cô gái sống trong một cái hang dưới chân cao điểm ở vùng trọng điểm bắn phá của giặc Mỹ.
- Các cô đảm nhiệm công việc phá bom “Một ngày chúng tôi phá bom đến năm lần. Ngày nào ít: ba lần”. Đó là một công việc nguy hiểm gian khổ đòi hỏi sự dũng cảm tinh thần trách nhiệm cao.
- Từ hang các cô ở, nhìn ra bên ngoài đường bị đánh lở loét màu đất đỏ trắng lẫn lộn chỉ có thân cây bị tước khô cháy. Đất bốc khói không khí bàng hoàng máy bay rẻ rẻ, phản lực gầm gào... Ở đây không có dấu hiệu của sự sống.

=> Bằng những lời kể mộc mạc, giọng điệu tự nhiên, nhà văn Lê Minh Khuê đã tái hiện chân thực hiện thực khốc liệt của chiến trường. Đặt nhân vật vào hoàn cảnh đó, bà đã khắc họa nổi bật phẩm chất anh hùng của những cô gái thanh niên xung phong trẻ tuổi

2.2 Vẻ đẹp của ba cô thanh niên xung phong

a. Những nét chung

- + Lòng dũng cảm, sẵn sàng hi sinh không quản ngại khó khăn gian khổ, tinh thần trách nhiệm cao, quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ được phân công

+ Sống lạc quan, nhiều mơ mộng, thích làm đẹp cho cuộc sống ngay cả trong chiến trường

+ Tinh đồng đội keo sơn gắn bó.

→ Đó là những phẩm chất vừa cao đẹp, vừa bình dị lạc quan của thế hệ trẻ Việt Nam trong chiến tranh chống Mỹ

b. Nét tính cách riêng của mỗi người

* Nhân vật chị Thao:

- Sự cứng cỏi, điềm tĩnh:

+ Những lúc sắp bước vào cuộc chiến và sau cuộc chiến chị bình tĩnh đến phát sợ: bóc bánh quy ra ăn, lúc từ mặt đường đầy đạn bom trở về chị vẫn bình thản như không.

+ Chị luôn có những mệnh lệnh quyết đoán: lệnh cho Phương Định ở lại hàng trực điện đài còn chị và Nho lên mặt đường

+ Lúc Nho bị thương dù rất lo lắng nhưng chị không hề khóc, còn bảo Phương Định hát để xua đi căng thẳng.

=> Chị Thao là người bình tĩnh, cứng cỏi nhất tổ trinh sát mặt đường.

- Là một tâm hồn nhạy cảm nữ tính trẻ trung, giàu tình cảm

+ Chị hay hát và có đến 3 quyển sổ dày để chép bài hát.

+ Chị cũng thích làm đẹp: lông mày tỉa nhỏ như cái tăm áo lót thêu chỉ màu

+ Chị rất sợ máu và vắt.

+ Rất gắn bó với đồng đội chị kín đáo quan tâm, lo lắng cho họ. Nho bị thương: chị mở to mắt như không còn sự sống hng túng quanh Nho, ngắm nhìn Nho ngủ, sửa cổ áo, mái tóc cho Nho.

=> Vẻ đẹp nữ tính đã tạo nên chiều sâu nhân vật này. Vẻ đẹp ấy khiến chị Thao trở nên gần gũi hơn, đời thường hơn.

* Nhân vật Nho:

- Nhỏ tuổi nhất trong tổ trinh sát mặt đường nên được các chị yêu chiều như cô em út trong nhà.

+ Nho mang vẻ xinh xắn nhẹ nhõm dễ thương, cô như một que kem trắng bé nhỏ khiến Phương Định thương mến đến mức muốn bế lên tay.

+ Nho hay vòi vĩnh, làm nũng các chị hay đòi ăn kẹo, lần nào Phương Định cũng chiều theo cô.

- Mạnh mẽ, can đảm dám đối mặt với đạn bom của chiến tranh Khi bị thương cô không kêu rên một tiếng không về quân y viện chữa trị mà vẫn bám trụ lại cao điểm để hoàn thành công việc của mình

=> Dù ít tuổi nhất nhưng Nho cũng mang những nét can đảm riêng, khó lẫn.

* Nhân vật Phương Định:

- Hồn nhiên, mơ mộng, yêu đời: Trong bom đạn khốc liệt, cô vẫn hồn nhiên hát, hát dân ca quan họ mềm mại dịu dàng hát Ca-chau-Sa của Hồng quân Liên Xô, hát dân ca Ý trữ tình giàu có... Cô gái ấy còn hay mơ mộng ngắm mình trong gương nhớ về kỉ niệm thơ trẻ, gia đình, quê hương...

-> Cô vui thích cuống cuồng khi gặp cơn mưa đá - một niềm vui rất đời nữ tính Những xúc cảm hồn nhiên như nguồn sống, là điểm tựa giúp cô có thêm sức mạnh vượt qua mưa bom bão đạn của chiến trường

- Dũng cảm có tinh thần trách nhiệm trong công việc phẩm chất anh hùng)

+ Phương Định giới thiệu về công việc phá bom của mình bằng giọng điệu khô khốc, thần nhiên như chính bản lĩnh kiên cường của cô: “Việc của chúng tôi là ngồi đây, khi có bom nổ thì chạy lên... Quen rồi. Một ngày chúng tôi phá bom đến năm lần. Ngày nào ít: ba lần”. Cô kể mình bị thương nhưng quyết không đi viện quân y vì việc nào cũng có cái thú của nó”. Vâng, chính chiến tranh và đạn bom đã làm cô trưởng thành trở thành dũng sĩ mạnh mẽ mà cô không hề biết. Thật đáng phục làm sao!

+ Sự dũng cảm còn thể hiện trong từng cách nghĩ cách hành động của Phương Định. Khi đến gần quả bom cô vẫn giữ được tư thế hiên ngang ngẩng cao đầu Dù có khm nghiệm và ngày phá tới năm quả bom nhưng cô có lúc vẫn thấy “rùng mình” nghĩ đến cái chết, có lúc “thần kinh căng như dây chấu, tim đập bất chấp cả nhịp điệu” nhưng cô vẫn dũng cảm đến gần dùng xẻng đào đất dưới quả bom.. Như thế cô đã đặt công việc lên trên cả tính mạng của mình. Quả thật, bom đạn của kẻ thù có thể đốt cháy cánh rừng già Trường Sơn, có thể cày nát những con đường xe qua nhưng không thể nào dập tắt được ý chí, lòng dũng cảm và bản lĩnh của các cô gái thanh niên xung phong như Phương Định. Đó chính là phẩm chất anh hùng đáng trân quý, ngưỡng mộ.

=> Dường như nhà văn Lê Minh Khuê đã hóa thân cao độ vào nhân vật để miêu tả tường tận chân thực những suy nghĩ nội tâm trong cô và để tái hiện một cách chân thực nhất đời sống chiến đấu nơi chiến trường ác liệt. Nhờ đó chúng ta càng hiểu và thêm yêu mến nhân vật Phương Định

- Giàu tình cảm

+ Trong suy nghĩ của cô gái trẻ ấy, những người đẹp nhất, thông minh, can đảm và cao thượng nhất là những người mặc quân phục có ngôi sao trên mũ. Cô luôn dành cho các anh bộ đội một nê mê thán phục, ngưỡng mộ như thế đấy!

+ Phương Định rất hiểu tính cách, sở thích của chị Thao và Nho. Biết chị Thao lúc cương quyết táo bạo (chị không ra nước mắt), khi mềm mại nữ tính (sợ máu, sợ vất, thích thêu thùa...)

+ Lúc Nho bị thương, Phương Định “moi đất bết Nho đặt lên đầu” rửa vết thương pha sữa, chăm sóc chu đáo.

-> Phải nói rằng, nhà văn từng có mặt trên tuyến đường Trường Sơn trong những năm chống Mĩ nên bà viết về những nữ thanh niên xung phong bằng cả sự trải nghiệm nơi chiến trường và bằng tình cảm yêu mến kính phục các cô gái trẻ.

-> Bạn đọc không khỏi yêu mến cảm phục trước một cô gái trẻ hồn nhiên, yêu đời, đời sống tâm hồn phong phú nhưng cũng đầy tâm huyết với công việc, với đồng đội

=> Nhà văn Lê Minh Khuê viết về ba cô gái với tất cả tình cảm trân trọng và cảm phục, ngưỡng mộ. Họ tiêu biểu cho thế hệ trẻ thời chống Mĩ - những con người mang trong mình tình yêu Tổ Quốc lớn lao.

3. Tổng kết

- Nội dung: Truyện làm nổi bật tâm hồn trong sáng, mơ mộng, th thần dũng cảm cuộc sống chiến đấu gian khổ, hi sinh nhưng rất hồn nhiên lạc quan của những cô gái thanh niên xung phong trên tuyến đường Trường Sơn. Đó chính là hình ảnh tiêu biểu về thế hệ trẻ Việt Nam trong thời kì kháng chiến chống Mĩ.

- Nghệ thuật

+ Lựa chọn ngôi kể phù hợp, cách kể chuyện tự nhiên và

+ Nghệ thuật xây dựng nhân vật, nhất là miêu tả diễn biến tâm lí.

+ Ngôn ngữ giản dị vừa mang tính khẩu ngữ vừa đậm chất trữ tình.

+ Câu văn ngắn, nhịp điệu dồn dập, gợi không khí căng thẳng khẩn trương ở chiến trường.

ĐỀ 2

ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10

Môn NGỮ VĂN

Phần I: Đọc - hiểu (4,0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu từ Câu 1 đến Câu 4:

Ta làm con chim hót

Ta làm một nhành hoa

Ta nhập vào hòa ca

Một nốt trầm xao xuyến.

*Một mùa xuân nho nhỏ
Lặng lẽ dâng cho đời
Dù là tuổi
hai mươi*

(SGK Ngữ văn 9 tập 2)

Câu 1. Đoạn thơ trên được trích từ tác phẩm nào? Của tác giả nào? (0,5 điểm)

Câu 2. Nêu tác dụng của phép điệp được sử dụng trong đoạn thơ. (0,5 điểm)

Câu 3. Những hình ảnh: "con chim hót", "một nhành hoa", "một nốt trầm xao xuyến" có điểm gì chung giống nhau và ý nghĩa của chúng (1,0 điểm)

Câu 4. Từ ước nguyện được cống hiến của nhân vật trữ tình trong đoạn thơ, hãy viết đoạn văn (khoảng 200 từ) trình bày suy nghĩ về quan niệm: Sống là cống hiến. (2,0 điểm)

Phần II: Làm văn (6,0 điểm)

Cảm nhận của em về vẻ đẹp của nhân vật anh thanh niên trong truyện ngắn “Lặng lẽ Sa Pa” của nhà văn Nguyễn Thành Long (SGK Ngữ văn 9 - tập 1).

- Hết -

ĐÁP ÁN

Phần I: Đọc - hiểu (4,0 điểm)

Câu 1. Đoạn thơ trên được trích từ tác phẩm: *Mùa xuân nho nhỏ* của Thanh Hải

Câu 2.

+ Điệp từ “ta” để khẳng định đó là tâm niệm chân thành của nhà thơ, cũng là khát vọng cống hiến cho đời chung của nhiều người.

+ Điệp từ ” ta làm” được lặp lại trong mỗi dòng thơ, dường như nhà thơ không chỉ nói với chính mình mà còn muốn nhắn gửi tới mọi người.

=> Tác giả thể hiện tâm nguyện tha thiết muốn cống hiến qua những hình ảnh đẹp, thuần phác, cũng là khát vọng cống hiến cho đời chung của nhiều người.

Câu 3. Những hình ảnh: "con chim hót", "một nhành hoa", "một nốt trầm xao xuyến" có điểm gì chung giống nhau là nó đều là những vật nhỏ bé.

Tác giả chỉ ước làm một tiếng chim trong muôn ngàn giọng hót để gọi xuân về, một bông hoa trong muôn triệu đoá hoa để tô điểm cho mùa xuân. Muốn làm một nốt trầm trong bản hoà ca êm ái chứ không phải là một nốt thanh thánh thót, nổi trội và góp phần nho nhỏ tạo nên cái hay của bản nhạc.

Câu 4.

Nêu vấn đề: Sống là cống

hiên

Giải thích

Cống hiến là đóng góp công sức, đóng góp những thứ quý giá cho sự nghiệp chung của dân tộc, đất nước.

Bàn luận

- Ta có thể cống hiến tài năng hay công sức của mình, xuất phát từ cái tâm không mưu cầu danh lợi.

- Người biết cống hiến được tôn trọng và kính nể rất nhiều. Bởi khi ta biết cống hiến, chính là lúc ta biết đặt lợi ích của cộng đồng lên trên lợi ích cá nhân.

- Việc cống hiến còn giúp chúng ta một phần nào đó trong việc hoàn thiện nhân cách và tâm hồn mình hơn, như biết bao dung hơn, trở thành người quảng đại hơn, yêu thương con người nhiều.

Làm thế nào để cống hiến?

Ta cần phải mở rộng tầm nhìn của mình đối với thế giới, tránh xa những nông cạn, vị kỉ, nhỏ nhen.

Dẫn chứng cống hiến:

■ Những phát minh, tìm kiếm khoa học được đánh giá cao của Mark Zuckerberg – ông chủ của trang mạng xã hội lớn nhất thế giới – Facebook;

■ Marie Curie với phát hiện vĩ đại cho nền công nghiệp phóng xạ – Uranium.

■ Mong ước cống hiến cho đời của nhà thơ Thanh Hải.

■ Và cao hơn cả cống hiến, chính là đức hy sinh. Hãy nhớ về những vị anh hùng hữu danh, vô danh, họ đã hy sinh cả mạng sống để cho đất nước được yên tiếng súng.

■ Hiện tại: Đó là sự chăm chỉ lao động của người nông dân, là sự miệt mài với công việc của người trí thức, là sự hăng say trong học tập của lớp trẻ.

- Liên hệ bản thân, kết thúc

vấn đề

Phần II: Làm văn (6,0

điểm) Dàn ý tham khảo

Mở Bài

- Giới thiệu tác giả, tác phẩm

- Nêu cảm nhận chung của em về nhân vật

anh thanh niên

Thân Bài

a, Hoàn cảnh sống và làm việc của anh thanh niên

+ Làm công tác khí tượng kiêm vật lí địa cầu trên đỉnh Yên Sơn cao 2600 m, quanh năm sống với hoa cỏ

+ Công việc của anh: đo gió, đo mưa, đo nắng, tính mây, đo chấn động mặt đất, dựa vào công việc dự báo trước thời tiết hằng ngày, phục vụ sản xuất và chiến đấu

+ Công việc đòi hỏi tỉ mỉ, chính xác cũng như tinh thần trách nhiệm cao (nửa đêm đi ộp dù trời mưa tuyết, giá lạnh)

- Điều gian khổ nhất chính là vượt qua nỗi cô đơn, vắng vẻ, quanh năm suốt tháng chỉ sống trên đỉnh núi một mình

b, Những nét đẹp trong cách sống, suy nghĩ, hành động và quan hệ tình cảm với mọi người

- Vượt lên hoàn cảnh sống khắc nghiệt, anh có suy nghĩ rất đẹp:

+ Với công việc khắc nghiệt gian khổ, anh luôn yêu và mong muốn được làm việc ở điều kiện lý tưởng (đỉnh cao 3000 m)

+ Anh có những suy nghĩ đúng đắn, sâu sắc về cuộc sống con người: “khi ta làm việc, ta với công việc là một, sao lại gọi là một mình được”

+ Anh thấu hiểu nỗi vất vả của đồng nghiệp

+ Quan niệm về hạnh phúc của anh thật đơn giản và tốt đẹp

- Hành động, việc làm đẹp

+ Mặc dù chỉ có một mình không ai giám sát nhưng anh luôn tự giác hoàn thành nhiệm vụ với tinh thần trách nhiệm cao (nửa đêm đúng giờ ộp dù mưa gió thế nào anh cũng trở dậy ra ngoài trời làm việc một cách đều đặn và chính xác 4 lần trong một ngày)

- Anh thanh niên có phong cách sống cao đẹp

+ Anh có nếp sống đẹp khi tự sắp xếp công việc, cuộc sống của mình ở trạm một cách ngăn nắp: có vườn rau xanh, có đàn gà đẻ trứng, có vườn hoa rực

+ Đó là sự cởi mở chân thành với khách, quý trọng tình cảm của mọi người

+ Anh còn là người khiêm tốn, thành thực cảm thấy công việc của mình có những đóng góp chỉ là nhỏ bé

→ Chỉ bằng những chi tiết và chỉ xuất hiện trong một khoảnh khắc của truyện, tác giả phác họa được chân dung nhân vật chính với vẻ đẹp tinh thần, tình cảm, cách sống và những suy nghĩ về cuộc sống, về ý nghĩa công việc.

- Anh thanh niên đại diện cho người lao động

- + Anh thanh niên là đại diện chung cho những người lao động nhiệt huyết, sống đẹp, cống hiến vì Tổ quốc một cách thầm lặng, vô tư.
- + Những con người khiêm tốn, giản dị, trung thực, âm thầm thực hiện công việc nhiệm vụ được giao.

Kết bài

- Nêu cảm nhận hình tượng anh thanh niên: Hình tượng nhân vật anh thanh niên miệt mài, hăng say lao động vì lợi ích đất nước, có sức lan tỏa tới những người xung quanh.
- Tác giả rất thành công khi xây dựng hình tượng nhân vật anh thanh niên cùng những người đồng nghiệp thầm lặng cống hiến sức trẻ, thanh xuân cho đất nước, dân tộc.

ĐỀ 3	ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10 Môn NGŨ VĂN
-------------	--

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi, từ câu 1 đến câu 3:

(1) Hai ông con theo bậc cấp bước xuống đồi, đến mặt đường nhìn lên, không thấy người con trai đứng đấy nữa. (2) Anh ta đã vào nhà trong. (3) Ông xách cái làn trứng, cô ôm bó hoa to. (4) Lúc bấy giờ, nắng đã mạ bạc cả con đèo, đốt cháy rừng cây hùng hực như một bó đuốc lớn.

Câu 1. (1.0 điểm)

(Lặng lẽ Sa Pa - Nguyễn Thành Long)

Tìm từ ngữ liên kết và gọi tên phép liên kết được dùng trong câu (1) và câu (2).

Câu 2. (1.0 điểm)

Câu (2) và (3), câu nào là câu ghép? Chỉ ra kiểu quan hệ về nghĩa giữa các vế trong câu ghép đó.

Câu 3. (1.0 điểm)

Xác định thành phần trạng ngữ trong câu (4) và cho biết nó bổ sung ý nghĩa gì cho câu?

Câu 4. (3.0 điểm)

Viết một đoạn văn giải thích ý nghĩa câu tục ngữ “Lá lành đùm lá rách”.

Câu 5. (4.0 điểm) Phân tích đoạn thơ sau:

“*Quê hương anh nước mặn, đồng chua*
Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá.
Anh với tôi đôi người xa lạ
Tự phương trời chẳng hẹn quen nhau,
Súng bên súng, đầu sát bên đầu,

Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ.

Đồng chí!"

(Trích Đồng chí - Chính Hữu - dẫn theo Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục, 2012, trang 128)

- Hết -

ĐÁP ÁN ĐỀ THI

Câu 1. (1.0 điểm)

Từ ngữ liên kết: *anh ta*

Phép liên kết: thế (*Anh ta* thế cho *người con trai*)

Câu 2. (1.0 điểm)

Câu (3) là câu ghép

Chỉ ra kiểu quan hệ về nghĩa giữa các vế: quan hệ đẳng lập (2 cụm chủ vị đề chỉ hành động của chủ ngữ trong câu)

Câu 3. (1.0 điểm)

Thành phần trạng ngữ trong câu (4): *Lúc bấy giờ*,

Nó bổ sung ý nghĩa về mặt thời gian trong câu.

Câu 4. (3.0 điểm)

I. Giới thiệu câu tục ngữ “Lá lành đùm lá rách”.

II. Bàn luận vấn đề: giải thích câu tục ngữ “Lá lành đùm lá rách”

1. Giải thích câu tục ngữ “Lá lành đùm lá rách”

- Nghĩa đen: khi dùng chiếc lá này rách, ta có thể dùng lá lành hơn đùm lá rách lại.

- Nghĩa bóng: “lá lành” là người có cuộc sống giàu có, thuận lợi và yên ổn, còn “lá rách” là người có cuộc sống nghèo khó, khổ cực và khó khăn.

- Câu tục ngữ muốn khuyên ra nên yêu thương con người, đùm bọc họ khi họ khó khăn, gian khổ.

2. Đánh giá về câu tục ngữ “Lá lành đùm lá rách”

- Nhắc nhở chúng ta không nên chê bai, ghẻ lạnh đối với những người khó khăn, mà chúng ta nên yêu thương, giúp đỡ họ khi họ gặp khó khăn, đó mới là điều tốt đẹp.

- Trong cuộc sống luôn tồn tại nhiều hoàn cảnh khó khăn, chính vì thế mà chúng ta nên giúp đỡ họ

- Lòng thương người, nhân ái của mỗi con người đều có, vậy mà ta hãy nên giúp đỡ mọi người xung quanh gặp khó khăn

- “lá lành đùm lá rách” là một hình động rất cần thiết trong xã hội hiện nay.

3. Bình luận về câu tục ngữ “Lá lành đùm lá rách”

- Đây là truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta
- Khi chúng ta giúp đỡ người khác thì tâm hồn ta sẽ trở nên thanh thản và yêu đời hơn

III. Kết thúc vấn đề: nêu cảm nghĩ của em về câu tục ngữ “Lá lành đùm lá rách”

- Câu tục ngữ “Lá lành đùm lá rách” hoàn toàn đúng
- Chúng ta nên phát huy truyền thống tốt đẹp của cha ông để lại.

Câu 5. (4.0 điểm)

Dàn ý:

I. Mở bài

- Giới thiệu tác phẩm: *Đồng chí*, tác giả: Chính Hữu.
- Hoàn cảnh sáng tác: đầu năm 1948, sau khi tác giả đã cùng đồng đội tham gia chiến dịch Việt Bắc.

II. Thân bài: Phân tích: Cơ sở hình thành tình đồng chí

- Tình đồng chí bắt nguồn từ sự tương đồng về hoàn cảnh xuất thân của những người lính:

*"Quê hương anh nước mặn đồng chua
Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá".*

"Anh" ra đi từ vùng "nước mặn đồng chua", "tôi" từ miền "đất cày lên sỏi đá". Hai miền đất xa nhau, "đôi người xa lạ" nhưng cùng giống nhau ở cái "nghèo". Hai câu thơ giới thiệu thật giản dị hoàn cảnh xuất thân của người lính: họ là những người nông dân nghèo.

- Tình đồng chí hình thành từ sự cùng chung nhiệm vụ, cùng chung lý tưởng, sát cánh bên nhau trong hàng ngũ chiến đấu:

"Súng bên súng, đầu sát bên đầu"

Họ vốn "chẳng hẹn quen nhau" nhưng lý tưởng chung của thời đại đã gắn kết họ lại với nhau trong hàng ngũ quân đội cách mạng. "Súng" biểu tượng cho nhiệm vụ chiến đấu, "đầu" biểu tượng cho lý tưởng, suy nghĩ. Phép điệp từ (súng, đầu, bên) tạo nên âm điệu khoẻ, chắc, nhấn mạnh sự gắn kết, cùng chung lý tưởng, cùng chung nhiệm vụ.

- Tình đồng chí nảy nở và bền chặt trong sự chan hoà và chia sẻ mọi gian lao cũng như niềm vui:

Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỷ.

Cái khó khăn thiếu thốn hiện lên: đêm rét, chăn không đủ đắp nên phải "chung chăn". Nhưng chính sự chung chăn ấy, sự chia sẻ với nhau trong gian khổ ấy đã trở thành niềm vui, thắt chặt tình cảm của những người đồng đội để trở thành "đôi tri kỷ".

=> Sáu câu thơ đầu đã giải thích cội nguồn và sự hình thành của tình đồng chí giữa những người đồng đội. Câu thơ thứ bảy như một cái bản lề khép lại đoạn thơ một để mở

ra đoạn hai.

- Chỉ vền vẹn 2 từ “Đồng chí!” đứng tách riêng thể hiện một cảm xúc dồn nén, chân thành và gợi sự thiêng liêng, sâu nặng của tình đồng chí.

=> Đoạn thơ vừa lí giải cơ sở của tình đồng chí lại vừa cho thấy sự biến đổi kì diệu: từ những người nông dân xa lạ họ trở thành những đồng chí, đồng đội sống chết có nhau.

ĐỀ 4	ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10 Môn NGŨ VĂN
-------------	--

I. ĐỌC HIỂU

Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi:

*(1) Cây dừa xanh toả nhiều tàu
Dang tay đón gió, gật đầu gọi trăng
Thân dừa bạc phéch tháng năm
Quả dừa – đàn lợn con nằm trên cao*

*(2) Đêm hè hoa nở cùng sao
Tàu dừa – chiếc lược chải vào mây xanh
Ai mang nước ngọt, nước lành
Ai đeo bao hũ rượu quanh cổ dừa...*

(Trích *Cây dừa* - Trần Đăng Khoa - Nguồn: <https://www.thivien.net>)

Câu 1 (1,0 điểm). Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ gì?

Câu 2 (1,0 điểm). Phân tích ý nghĩa của hai biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ thơ (1).

Câu 3 (1,0 điểm). Chép lại câu thơ có sử dụng thành phần biệt lập trong khổ (2) và cho biết đó là thành phần biệt lập gì?

II. LÀM VĂN

Câu 1 (2,0 điểm).

Viết một đoạn văn (khoảng 15-20 dòng) bày tỏ ý kiến của em về tầm quan trọng của việc đọc sách.

Câu 2 (5,0 điểm).

Phân tích diễn biến tâm trạng của nhân vật ông Hai (trong truyện ngắn Làng của nhà văn Kim Lân) khi nghe tin làng Chợ Dầu theo giặc.

- Hết -

ĐÁP ÁN

I. Đọc - hiểu

Câu 1: Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ lục bát.

Câu 2: Hai biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ thơ (1) là: nhân hóa, so sánh

– Phép nhân hoá được sử dụng trong các từ ngữ: *Dang tay đón gió; gật đầu gọi trăng*.

Các từ ngữ này có tác dụng làm cho vật vô tri là cây dừa cũng có những biểu hiện tình cảm như con người. Dừa cũng mở rộng vòng tay đón gió, cũng gật đầu mời gọi trăng lên. Qua cách nói nhân hoá, cảnh vật trở nên sống động, có đường nét, hình khối, có hồn và có sức gợi tả, gợi cảm cao.

– Phép so sánh được thể hiện trong các từ ngữ: quả dừa (giống như) đàn lợn con; tàu dừa (giống như) chiếc lược. Cách so sánh ở đây khá bất ngờ, thú vị, thể hiện sự liên tưởng, tưởng tượng phong phú của tác giả. Cách so sánh này cũng có tác dụng làm cho cảnh vật trở nên sống động, có đường nét, có hình khối, có sức gợi tả, gợi cảm cao.

Câu 3:

Câu thơ có sử dụng thành phần biệt lập trong khổ (2):

Tàu dừa – chiếc lược chải vào mây xanh

Thành phần phụ chú: - *chiếc lược chải vào mây xanh*

II. Làm văn:

Câu 1:

Dàn ý tham khảo:

I . Mở

bài

- Nhà văn M. Gorki đã nói: “Sách mở ra trước mắt tôi những chân trời mới”. Câu nói khẳng định vai trò quan trọng của sách đối với việc nâng cao tri thức của con người.

- Ngày nay, cả nhân loại đang trên đường hướng đến một xã hội học tập. Vì vậy, sách trở thành một phương tiện quan trọng để con người đến với tri thức. Càng ngày sách càng cho chúng ta thấy tầm quan trọng của mình với đời sống nhân loại.

II. Thân bài

1. Giải thích

- Sách là một bản in bằng giấy có nội dung rất phong phú.

- Sách có từ khi loài người có chữ viết. Con người lưu lại vào sách những suy nghĩ tâm tư, tình cảm của mình về những vấn đề trong cuộc sống: khoa học, nghệ thuật, đời sống...

- Sách được phân loại theo thể loại, lĩnh vực, độ tuổi, sở thích của từng đối tượng.
- Sách được in với nhiều thứ tiếng, nhiều ngôn ngữ khác nhau và có thể mang đến bất kì đâu trên thế giới.

2. Bàn luận

a) Vai trò của sách:

- Sách cung cấp cho con người những hiểu biết, những tri thức về mọi lĩnh vực của đời sống, vượt thời gian và vượt không gian. Sách có thể đưa ta đến với quá khứ, hiện tại, tương lai; sách có thể đưa ta lên thám hiểm mặt trăng hay xuống đáy đại dương.
- Sách cho ta hiểu biết về chính mình. Đọc quyển sách tốt, ta được bồi đắp thêm về tâm hồn, tình cảm. Ta biết phần chưa hoàn thiện trong con người mình để phấn đấu rèn luyện. Ta biết thành tựu của thế hệ đi trước để phấn đấu vượt qua.
- Sách là phương tiện để ta có thể giao tiếp: giao tiếp với tác giả, với độc giả bao thế hệ để từ đó tự rèn luyện mình.
- Sách giúp con người vươn tới những ước mơ, khát vọng; giáo dục tình cảm, đạo đức; giáo dục ý thức thẩm mỹ...
- Nếu thiếu sách, cuộc sống con người sẽ rơi vào tăm tối, không có ánh sáng của tri thức, con người trở nên lạc hậu.

b) Làm thế nào để đọc sách hiệu quả?

- Cần biết chọn sách và đọc sách:

- + Chọn sách theo mục đích sử dụng, tuy nhiên sách phải có nội dung lành mạnh, tích cực.
- + Đọc sách phải có tư duy phản biện, tránh bị chìm đắm trong thế giới mà sách tạo nên, dẫn đến xa rời thực tế, tránh sa vào lí thuyết suông.

c) Mở rộng, phản đề:

- Ngày nay, cùng với sách, các phương tiện thông tin ngày càng trở nên đa dạng. Văn hóa đọc hình thành từ khi có sách, đến nay không còn giữ nguyên ý nghĩa là đọc trong sách mà mở rộng thêm: đọc trong báo, đọc trên mạng... Sách tồn tại trong cuộc sống không chỉ là sách được bán ở hiệu sách mà sách được đưa lên mạng... Dù dưới hình thức nào, đối với con người, nhu cầu tìm hiểu thế giới tự nhiên và thế giới con người không bao giờ vơi cạn. Vì thế, sách mãi mãi vẫn giữ vai trò quan trọng của mình trong đời sống nhân loại, là phương tiện giúp con người nhận thức về thế giới và khám phá thế giới.
- Tuy nhiên, cùng với sự phát triển của công nghệ thông tin, văn hoá đọc đang bị văn hoá nghe nhìn lấn át. Nhiều bạn trẻ đã đánh mất thói quen đọc sách. Đây là một hiện tượng rất đáng lo ngại bởi nếu không chịu khó đọc sách, con người sẽ trở nên hời hợt,

thiếu tư duy tưởng tượng và thiếu trải nghiệm cần thiết.

3. Bài học nhận thức và hành động

- Nhận thức được vai trò của sách, bản thân đã rèn luyện cho mình thói quen đọc sách, đọc để tích lũy kiến thức, đọc để hiểu biết hơn về cuộc sống.

III. Kết bài

- Chừng nào con người vẫn còn nhu cầu nhận thức về thế giới và thưởng thức vẻ đẹp của trí tuệ, chừng nào loài người còn biết đề cao văn hóa và các giá trị tinh thần, thì chừng ấy sách vẫn còn là một công cụ hữu hiệu và vô giá trong công cuộc khai hóa nền văn minh.

Câu 2:

Dàn ý tham khảo:

I. Mở bài

- Giới thiệu tác giả Kim Lân và truyện ngắn *Làng*:

+ Nhà văn Kim Lân là nhà văn chuyên viết truyện ngắn, ông vốn am hiểu và gắn bó sâu rộng với cuộc sống nông thôn, *Làng* là truyện ngắn xuất sắc của ông.

+ Dẫn dắt nội dung nghị luận: diễn biến tâm trạng nhân vật ông Hai trong truyện ngắn *Làng* của Kim Lân.

II. Thân bài

1. Khái quát về nhân vật và tình huống nảy sinh sự chuyển biến tâm trạng của ông Hai

- Nhân vật ông Hai người nông dân yêu, tự hào về làng, mọi niềm vui, nỗi buồn của ông đều xoay quanh chuyện làng chợ Dầu.

+ Ở nơi tản cư ông luôn nhớ về làng, khoe làng của mình với mọi người.

- Nhân vật được đặt trong tình huống ngặt nghèo có tính thử thách để nhân vật bộc lộ tâm trạng, tình yêu làng của mình: ở nơi tản cư, ông Hai nghe tin làng chợ Dầu theo giặc làm Việt gian.

2. Phân tích diễn biến tâm trạng nhân vật ông Hai

- Khi đang vui mừng tin thắng trận ở khắp nơi thì ông Hai nghe tin dữ: làng chợ Dầu theo giặc làm Việt gian, ông bất ngờ, choáng váng (Cổ ông nghẹn ắng lại như không thở được).

- Ông cố trấn tĩnh bản thân, ông hỏi lại như thể không tin vào những điều vừa nghe thấy nhưng người phụ nữ tản cư khẳng định chắc chắn khiến ông Hai sững sờ, ngượng ngùng, xấu hổ (ông cố làm ra vẻ bình thản, đánh trống lảng ra về).

+ Cô ông lão nghẹn ắng lại, da mặt tê rân rân ông lão lặng đi tưởng như không thở được.

- Về tới nhà ông tủi hổ, lo lắng khi thấy đàn con (nước mắt lão cứ dàn ra, chúng nó cũng là trẻ con làng Việt gian đấy ư?)

+ Niềm tin, sự ngờ vực giằng xé mạnh trong tâm trạng ông Hai

- Nghe thấy tiếng chửi bọn Việt gian “ông cúi gằm mặt xuống mà đi”, nỗi tủi hổ khiến ông không dám lộ mặt ra ngoài

+ Lúc nào cũng nơm nớp lo sợ, thấy đám đông tụ tập nhắc tới hai chữ Cam nhông, Việt gian ông lại chột dạ.

→ Tác giả diễn đạt cụ thể nỗi lo lắng, sợ hãi tới mức ám ảnh thường xuyên của ông Hai, trong tâm trạng ông lúc nào cũng thường trực nỗi đau xót, tủi hổ trước tin làng mình theo giặc.

- Tình yêu làng quê và tình yêu làng trong ông có cuộc xung đột lớn, gay gắt. Ông Hai dứt khoát chọn theo cách mạng “Làng yêu thì yêu thật, nhưng làng theo giặc thì phải thù”.

+ Tình yêu nước rộng lớn bao trùm lên tình yêu làng, dù xác định như thế nhưng trong lòng ông vẫn chan chứa nỗi xót xa, tủi hổ.

+ Ông Hai tiếp tục rơi vào bế tắc, tuyệt vọng khi mục chủ nhà đánh tiếng đuổi gia đình ông đi nơi khác

- Đoạn văn diễn tả cảm động, chân thật nỗi đau sâu xa trong lòng và sự chân thành của nhân vật ông Hai

- Ông Hai chỉ biết tâm sự nỗi lòng mình với đứa con chưa hiểu sự đời. Lời nói của ông với con thực chất là lời nói để ông tỏ lòng mình: nỗi nhớ, tình yêu làng, sự thủy chung với kháng chiến, cách mạng

- Khi nghe tin cải chính, ông Hai như sống lại, mọi nỗi xót xa, tủi hờn, đau đớn tan biến, thay vào đó là niềm hân hoan, hạnh phúc hiện lên trên khuôn mặt, cử chỉ, điệu cười của ông (dẫn chứng trong văn bản)

3. Thành công nghệ thuật miêu tả tâm trạng nhân vật

- Đặt tâm trạng nhân vật vào tình huống thử thách để khai thác chiều sâu tâm trạng

- Thể hiện tâm trạng nhân vật tài tình, cụ thể qua ngôn ngữ đối thoại, độc thoại, và độc thoại nội tâm qua ý nghĩ, hành vi, cử chỉ.

+ Ngôn ngữ đậm chất khẩu ngữ và lời ăn tiếng nói của người nông dân, và thể giới tinh thần của người nông dân.

III. Kết bài

- Tâm trạng nhân vật ông Hai được thể hiện qua nhiều cung bậc tinh tế, chân thật, đa

dạng: diễn tả đúng, gây ấn tượng mạnh mẽ về sự ám ảnh, day dứt trong tâm trạng nhân vật.

- Ông Hai người yêu làng mạnh mẽ, say sưa, hãnh diện thành thói quen khoe làng, qua tình huống thử thách tình cảm đó càng trở nên sâu sắc hơn.

- Chứng tỏ Kim Lân am hiểu sâu sắc về người nông dân và thế giới tinh thần của họ.

ĐỀ 5

ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10

Môn NGỮ VĂN

I. Đọc hiểu (4.0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu (Câu 1 đến Câu 4).

... Gian khổ nhất là lần ghi và báo về lúc một giờ sáng. Rét, bác ạ. Ở đây có cả mưa tuyết đấy. Nửa đêm đang nằm trong chăn, nghe chuông đồng hồ chỉ muốn đưa tay tắt đi. Chui ra khỏi chăn, ngọn đèn bão vặn to đến cỡ nào vẫn thấy là không đủ sáng. Xách đèn ra vườn, gió tuyết và lặng im ở bên ngoài như chỉ chực đợi mình ra là ào ào xô tới. Cái lặng im lúc đó mới thật dễ sợ: nó như bị gió chặt ra từng khúc, mà gió thì giống như những nhát chổi lớn muốn quét đi tất cả, ném vứt lung tung...

(SGK, Ngữ văn 9, Tập một, NXB Giáo dục 2005, Trang 183,184)

Câu 1. Đoạn trích trên được rút ra từ tác phẩm nào? Của ai? (1.0 điểm)

Câu 2. Đoạn văn là lời của nhân vật nào? Những tâm sự đó giúp em hiểu gì về hoàn cảnh sống và công việc của nhân vật? (1.0 điểm)

Câu 3. Theo em, những điều gì đã giúp nhân vật sống yêu đời, hoàn thành tốt nhiệm vụ? (1.0 điểm)

Câu 4. Chỉ ra hàm ý trong câu văn sau: Xách đèn ra vườn, gió tuyết và lặng im ở bên ngoài như chỉ chực đợi mình ra là ào ào xô tới. (1.0 điểm)

II. Làm văn (6.0 điểm)

Ta làm con chim hót

Ta làm một cành hoa

Ta nhập vào hòa ca

Một nốt trầm xao xuyến.

Một mùa xuân nho nhỏ

Lặng lẽ dâng cho đời

Dù là tuổi hai mươi

Dù là khi tóc bạc.

(Trích Mùa xuân nho nhỏ - Thanh Hải, Ngữ văn 9, Tập 2, NXB Giáo dục 2005)

Phân tích đoạn thơ trên để làm sáng tỏ tâm niệm của tác giả: Sống là để cống hiến cho đời.

ĐÁP ÁN ĐỀ THI

I. Đọc - hiểu

Câu 1: Đoạn trích được rút ra từ tác phẩm Lặng lẽ Sapa của tác giả Nguyễn Thành Long.

Câu 2: Đoạn văn là lời của nhân vật anh thanh niên ở trạm khí tượng thủy văn được nói ra trong hoàn cảnh: anh đang kể cho ông họa sĩ về công việc của mình.

Qua những tâm sự đó giúp em hiểu về hoàn cảnh sống và công việc của nhân vật anh thanh niên:

- Hoàn cảnh sống và làm việc nhiều khó khăn:

+ Sống: một mình trên đỉnh núi cao (cả mưa tuyết, gió tuyết)

+ Công việc: “nửa đêm phải chui ra khỏi chăn, xách đèn ra vườn” để lấy những con số đo mưa, đo nắng, đo gió... phục vụ công việc dự báo thời tiết.

-> Sống trong nỗi cô đơn và hoàn cảnh khắc nghiệt của cuộc sống.

-> Công việc vất vả, nhiều gian khổ.

- Điểm đặc biệt trong hoàn cảnh sống và làm việc của anh thanh niên:

+ Hoàn cảnh sống: Cô độc, một mình trên đỉnh Yên Sơn cao 2600m. Sống trong nỗi cô đơn thường trực nên lúc nào anh cũng có cảm giác thêm người.

+ Công việc: đòi hỏi lòng kiên trì, tinh thần trách nhiệm, sự tỉ mỉ và chính xác.

Câu 3: Trong hoàn cảnh ấy, điều giúp nhân vật trên sống yêu đời và hoàn thành tốt nhiệm vụ đó là:

- Biết làm chủ mình sống có ích cho đời:

+ Nhờ anh phát hiện một đám mây khô mà không quân của ta hạ được bao nhiêu phản lực “Từ hôm ấy cháu sống thật hạnh phúc”.

+ Anh đã vượt qua cái mà con người ta không dễ vượt qua: đang sức ăn sức ngủ mà phải thức dậy đúng lúc một giờ sáng thì chỉ muốn với tay tắt đồng hồ báo thức đi.

+ Tạo một thú thiên đường cho hoàn cảnh sống: nơi ăn ở ngăn nắp gọn gàng, có vườn hoa, nuôi gà...

- Ý thức sâu sắc về công việc mình làm, say mê yêu nghề, tìm được niềm vui trong công việc:

“Khi ta làm việc ta với công việc là đôi... hướng chỉ việc của cháu gắn liền với bao anh em đồng chí dưới kia”

“Công việc của cháu gian khổ thế đấy chứ cất nó đi cháu buồn chết mất”

-> Mỗi suy nghĩ của con người trẻ tuổi ấy đều thấm đẫm tình yêu con người, cuộc sống, yêu mến và tự hào mảnh đất mình đang sống.

=> Anh thanh niên cán bộ khí tượng thủy văn tiêu biểu cho vẻ đẹp của thế hệ trẻ Việt Nam những năm đầu miền Bắc nước ta vừa sản xuất vừa chống chiến tranh phá hoại của giặc Mĩ.

Câu 4: Hàm ý của câu văn là: Công việc của nhân vật anh thanh niên khó khăn gian khổ đến nỗi những hiểm nguy, đáng sợ lúc nào cũng như luôn rình rập để đổ ập vào anh.

II. Làm văn

Dàn ý:

+ Mở bài:

– Giới thiệu qua về tác giả và tác phẩm:

– Bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ” là một bài thơ hay nó chính là nỗi lòng của tác giả, nói lên ước mơ, khát khao của tác giả Thanh Hải muốn cống hiến sức lực, trí tuệ của mình để xây dựng đất nước.

– Đây là bài thơ cuối được tác giả viết năm 1980 khi đang nằm trên giường bệnh trước khi qua đời không lâu.

Ta làm con chim hót

Ta làm một nhành hoa

Ta nhập cùng hòa ca

Một nốt trầm xao xuyến

Một mùa xuân nho nhỏ

Lặng lẽ dâng cho đời

Dù là tuổi đôi mươi

Dù là khi tóc bạc

+ Thân bài:

– Phân tích tựa đề của bài thơ là “Mùa xuân nho nhỏ” tác giả cũng đã gửi gắm rất nhiều tình cảm vào đó. Mùa xuân chúng ta sẽ nghĩ nhiều tới những cành lộc non đâm chồi xanh biếc, nhiều sức sống, phơi phới niềm tin. Nhưng đi bên cạnh hai từ “mùa xuân” lại là hai từ “nho nhỏ” gợi cho ta những cái gì đó nhỏ bé, giản dị.

– Ước mơ được cống hiến, mãi cống hiến, được thấy mình còn có ích, giúp ích cho cuộc đời dù chỉ là một cái gì đó “nho nhỏ”. Dù là tuổi hai mươi trẻ trung, phơi phới, tràn trề năng lượng, nhiệt huyết hay là khi tóc đã điểm hoa râm, đôi chiếc bạc, thân thể đã yếu

C. Phép nối.

D. Phép liên tưởng.

Câu 5. Câu thơ “Lại đi, lại đi trời xanh thêm” (Phạm Tiến Duật, Bài thơ về tiểu đội xe không kính) sử dụng biện pháp tu từ nào?

A. Điệp ngữ, nhân hóa.

B. Điệp ngữ, ẩn dụ.

C. Điệp ngữ, so sánh.

D. Điệp ngữ, hoán dụ.

Câu 6. Thuật ngữ nào không cùng lĩnh vực khoa học với các thuật ngữ khác?

A. Muối.

B. A-xit.

C. Ba-zơ

D. Ma sát.

Câu 7. Câu văn nào trong các câu sau đây chứa hàm ý?

A. Ô! Cô còn quên chiếc mùi xoa đây này. (Nguyễn Thành Long, Lặng lẽ Sa Pa)

B. Hà, nắng gắt, về nào... (Kim Lân, Làng)

C. Tuổi già cần nước chè: ở Lào Cai đi sớm quá. (Nguyễn Thành Long, Lặng lẽ Sa Pa)

D. Tôi thấy người ta đồn... (Kim Lân, Làng).

Câu 8. Câu thành ngữ “Lúng búng như ngậm hột thị” liên quan đến phương châm hội thoại nào?

A. Phương châm lịch sự.

B. Phương châm về chất.

C. Phương châm quan hệ

D. Phương châm cách thức.

Phần II. Đọc - hiểu văn bản (2,0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi nêu ở dưới:

Một ngày nọ, có một con lừa của người nông dân bị rơi xuống đáy giếng. Lừa khóc thảm thương vài giờ đồng hồ xin ông chủ cứu nó. Cuối cùng, người nông dân quyết định rằng con lừa đã quá già và cái giếng cũng cần được lấp đi, ông không cần phải cứu con lừa nữa.

Người nông dân kêu hàng xóm của ông đến và giúp một tay. Họ cầm xẻng và bắt đầu xúc đất đổ xuống giếng. Ban đầu, con lừa biết chuyện gì xảy ra và nó bắt đầu khóc vì tuyệt vọng. Nhưng sau đó mọi người ngạc nhiên vì nó bỗng trở nên im lặng.

Một lúc sau người nông dân nhìn xuống giếng và ông ta không khỏi ngạc nhiên vì những gì đã xảy ra trước mắt. Với mỗi xẻng đất mà người ta hất xuống giếng, con lừa đã làm một việc thông minh, nó lay người để giữ cho đất và bùn rơi xuống chân và tiếp tục bước lên.

Với mỗi xúc đất của người dân hất xuống, con lừa lại rung mình và bước một bước lên trên đồng đất. Chỉ sau một lúc, mọi người đều kinh ngạc vì con lừa đã lên được miệng giếng và vui vẻ thoát ra ngoài.

(Lược dịch từ Truyện ngụ ngôn Ê-dốp)

Câu 1 (0,5 điểm) Con lừa trong văn bản trên bị rơi vào hoàn cảnh nào?

Câu 2 (0,75 điểm). Vì sao khi thấy người nông dân và người hàng xóm cầm xẻng xúc đất đổ xuống giếng, ban đầu con lừa khóc nhưng sau đó nó bỗng trở nên im lặng?

Câu 3 (0,75 điểm). Từ văn bản trên, hãy rút ra một thông điệp mà em tâm đắc nhất và lí giải vì sao điều đó có ý nghĩa với em?

Phần II: Tập làm văn (6,0 điểm)

Câu 1(1,5 điểm).

Có ý kiến cho rằng: *Hi vọng được tìm thấy trong mỗi chúng ta và nó có thể mang ánh sáng vào những nơi tăm tối nhất.*

Hãy viết một đoạn văn (khoảng từ 15 đến 20 câu) trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của hi vọng

Câu 2 (4,5 điểm). Cảm nhận của em về đoạn thơ sau:

Ta hát bài ca gọi cá vào,
Gõ thuyền đã có nhịp trăng cao.
Biển cho ta cá như lòng mẹ
Nuôi lớn đời ta tự buổi nào,

Sao mờ, kéo lưới kịp trời sáng, Ta kéo xoăn tay chùm cá nặng.

Vây bạc đuôi vàng lóe rạng đông, Lưới xếp buồm lên đón nắng hồng. Câu hát căng buồm với gió khơi, Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời. Mặt trời đội biển nhô màu mới, Mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi."

(Đoàn thuyền đánh cá - Huy Cận.

Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018, tr.140)

Từ cảm nhận đó hãy chỉ ra nét độc đáo trong cảm hứng của Huy Cận khi sáng tác bài thơ.

- *Hết* -

ĐÁP ÁN ĐỀ THI

Phần I. Tiếng Việt

Câu 1. B

- Từ "bọt bèo" là từ ghép vì các từ (hay tiếng) cấu tạo nên từ ghép này đều có nghĩa.

+ Từ "bọt": đám bong bóng nhỏ kết lại với nhau nổi trên bề mặt của chất lỏng.

+ Từ "bèo": một loài cây sống trên mặt nước, có nhiều loại khác nhau, thường dùng làm thức ăn cho động vật như lợn, gà, vịt hay dùng làm phân xanh.

Câu 2. A Thành phần gọi đáp

Câu 3. A. Câu đơn

Câu 4. C

Câu 5. B. Điệp ngữ và ẩn dụ

Câu 6. D

Câu 7. C

Câu 8. D

Phần II. Tự luận

Câu 1 (0,5 điểm)

Con lừa trong văn bản bị rơi vào hoàn cảnh: rơi xuống đáy giếng

Câu 2 (0,75 điểm). Khi người nông dân và người hàng xóm cầm xẻng và bắt đầu xúc đất đổ xuống giếng thì ban đầu con lừa khóc vì nó tuyệt vọng rằng bản thân không thoát được khỏi giếng, nhưng nó lại trở nên im lặng khi nó đã biết rằng mỗi xẻng đất mà người đó hất xuống giếng đều có thể giúp nó tiếp tục bước lên trên.

Câu 3 (0,75 điểm). Thông điệp câu chuyện mà em tâm đắc nhất: Đừng cam chịu số phận mà hãy vượt lên số phận của mình

Bởi vì cuộc sống có thể sẽ đổ lên đầu bạn mọi thứ khó chịu, thử thách và cả những sai lầm không phải do chính bạn gây nên nhưng việc bạn cần làm không phải là buông xuôi, cam chịu số phận, mà là vượt lên trên số phận. Mỗi khó khăn, thất bại sẽ là một bước đệm để bạn tiến về phía trước.

Phần II: Tập làm văn (6,0 điểm)

Câu 1(1,5 điểm).

Có ý kiến cho rằng: *Hi vọng được tìm thấy trong mỗi chúng ta và nó có thể mang ánh sáng vào những nơi tăm tối nhất.*

Giới thiệu vấn đề

- Nêu ý kiến: *Hi vọng được tìm thấy trong mỗi chúng ta và nó có thể mang ánh sáng vào những nơi tăm tối nhất.*
- Khẳng định: là con người sống trong cuộc đời ai cũng có hi vọng.

Bàn luận vấn đề

a) Giải thích khái niệm:

- Hi vọng là một trạng thái tinh thần lạc quan dựa trên sự kỳ vọng về kết quả tích cực đối với các sự kiện và hoàn cảnh trong cuộc sống của một người hoặc thế giới nói chung. Là một động từ, định nghĩa của nó bao gồm: "mong đợi với sự tự tin" và "để áp ủ một mong muốn."
- Nó thôi thúc con người ta sống, nỗ lực để đạt đến điều đó.
- Hi vọng biểu tượng cho những gì lớn lao tốt đẹp mà con người ta hướng đến cho bản thân mình và cho cộng đồng.
- Giá trị của khát vọng là những điều mà chúng ta nên hướng đến, để chúng ta đạt được giá trị của cuộc sống.

b) Bàn luận khi bạn là người có hi vọng sống:

- Hi vọng là biểu hiện mang tính tích cực của tâm lý, tốt đẹp của con người.
- Hi vọng xuất phát từ những mong ước làm nên cuộc đời hạnh phúc, không chỉ cho bản thân người đó mà cho những người xung quanh.

- Hi vọng thể hiện được giá trị cao đẹp của con người.
- Những con người có hi vọng luôn nhận thức mình là ai và có thể làm gì để giúp đỡ mọi người.
- Những người có hi vọng sống có trái tim say mê, luôn sống hết mình và hơn ai hết họ nhận thức được lợi hại. Và trong thực tế cuộc sống họ luôn tỉnh táo tránh được những rủi ro không đáng có.
- Hi vọng có thể thực hiện được có thể không nhưng chung quy lại nó luôn mang đến cho người ta sự lạc quan nhất định và hướng đến những điều tốt đẹp nhất cho nhân loại.

Kết thúc vấn đề

- Hiểu được ý nghĩa của hi vọng
- Có ý thức nỗ lực vươn lên trong cuộc sống, biến những thói xấu thành lối sống có khát vọng cao đẹp.

Đoạn văn tham khảo:

Cuộc sống nhiều thử thách, nếu chỉ có bản lĩnh, lòng dũng cảm không thôi thì chưa đủ, bạn phải có sự lạc quan, niềm tin và nhất là Hi Vọng. Hi vọng là chìa khóa thành công của mỗi người. Người ta thường nói nhiều đến “niềm hi vọng”, “tia hi vọng”, “hi vọng mong manh”... và rất nhiều những ngôn từ khác nhau để nói về hi vọng. Nhưng chúng ta thấy đây, hi vọng dù lớn lao hay chỉ là một đốm lửa, tia lửa đi nữa thì nó vẫn chứa đựng trong đó là cả một chờ đợi, mong mỏi mãnh liệt. Bởi thế, hi vọng mang đến cho cuộc sống này nhiều ý nghĩa. Hi vọng tạo cho con người động lực để sống, để tồn tại. Nó cũng tạo cho con người niềm tin, sự lạc quan hướng đến thế giới của tương lai. Bởi “cuộc sống luôn cho bạn cơ hội thứ hai – đó gọi là ngày mai”. Một ngày nào đó, bất chợt một biến cố lớn trong đời bạn xảy ra, bạn trở nên tuyệt vọng, không có ý chí vươn lên. Cuộc sống bạn tràn ngập màu đen như bóng tối của đường hầm. Và khi một cái đầu đầy nỗi sợ hãi thì còn chỗ trống nào cho những ước mơ. Khi đó, bạn hãy bình tĩnh đánh thức bản ngã, thức dậy bản lĩnh, đốt lửa hi vọng, thắp sáng niềm tin. Bạn sẽ thấy cuối đường hầm tối tăm kia là ánh sáng, dù nhỏ, nhưng bạn tiến tới càng gần thì càng thấy con đường sáng hiện ra. Hi vọng luôn mang đến cho chúng ta cuộc sống lạc quan, sự an yên trong tâm hồn, tìm thấy niềm vui trong bất hạnh khổ đau. Bởi vậy đừng từ bỏ hi vọng dù là rất nhỏ. Ngược lại với hi vọng là thất vọng. Nếu hi vọng là con đường dẫn tới tương lai, thì sự thất vọng lại là địa ngục để giam cầm cuộc đời bạn. Thế nhưng có nhiều kẻ lại chọn cho mình địa ngục, sống không ước mơ, không hi vọng, sống như loài côn trùng chỉ biết rúc mình trong bóng đêm. Nhưng cũng không ít kẻ tự huyễn hoặc mình bằng những hi vọng viễn vông, những ảo vọng xa vời, những mộng tưởng phù phiếm không thể với tới. Trong tiếng Anh nếu LIVE là “Sống” thì viết ngược của LIVE

là EVIL lại là “Quý dữ”. Vậy bạn chọn sống một cuộc sống Hi Vọng hay chọn cho mình địa ngục và Quý dữ? Và nếu cuộc đời bạn là một bức tranh đen tối thì hãy tự cầm bút và điem lên đây những ngôi sao sáng.

Câu 2 (4,5 điểm). Dàn ý tham khảo

Sưu tầm của Thầy Phan Danh Hiếu

Mở bài i: giới thiệu về bài thơ đoàn thuyền đánh cá, giới thiệu đoạn trích. Ví dụ:

Huy Cận là một nhà thơ lớn và nổi tiếng trong phong trào thơ mới của Việt Nam ta, ông đã đạt được những thành tựu rất đáng tự hào. Một trong những tác phẩm được cho là tác phẩm đặc sắc nhất của ông là bài thơ Đoàn thuyền đánh cá. Bài thơ thể hiện cảnh đoàn thuyền đánh cá của người dân vùng biển, những khó khăn, nhọc nhằn và niềm vui sướng của người dân làng chài.

Thân bài i: Phân tích bài thơ Đoàn thuyền đánh cá của Huy

Cận

Khổ thơ 1: Tiếng hát theo những người dân chài

- Nó xuyên suốt cả cuộc hành trình và giờ đây tiếng hát cất lên là để gọi cá vào lưới:

Ta hát bài ca gọi cá vào

Gõ thuyền đã có nhịp trăng cao

- Người dân gọi cá bằng tiếng hát và trăng tạo ra nhịp gõ. Động tác lao động bình thường: gõ nhịp vào mạn thuyền để dồn cá, qua lăng kính cảm xúc bỗng trở nên đẹp đẽ lạ thường. Trăng lên cao dần từng lúc, trăng tan vào nước biển, vỗ vào mạn thuyền làm nhịp hay con thuyền đang lướt dập dềnh bỗng bành giữa khơi như chạm vỡ ánh trăng tạo thành nhịp. Công việc đánh bắt cá từ nặng nhọc bỗng trở nên thi vị lãng mạn. Từ sự giàu đẹp của biển là những suy ngẫm về lòng biển bao dung:

Biển cho ta cá như lòng mẹ

Nuôi lớn đời ta tự buổi nào

- Nhà thơ Huy Cận đã thật tài tình khi so sánh lòng biển với "lòng mẹ". Biển cả dữ dội và bao la và lòng biển thăm sâu không còn là điều kì bí, đáng sợ. Với nhà thơ, lòng biển mênh mông, rộng rãi đầy cá như tấm lòng mẹ bao dung, độ lượng. Chính lòng biển là lòng mẹ đã "nuôi lớn đời ta tự buổi nào".

=> Câu thơ là khúc tâm tình thiết tha với biển thân yêu, là lời cảm ơn biển, biển vừa bao la mà lại trĩu nặng yêu thương.

Khổ thơ 2:

- Một đêm trôi nhanh trong nhịp điệu lao động hào hứng, hăng say. Trên bầu trời sao đã

thưa và mờ. Cảnh kéo lưới được miêu tả đầy ấn tượng:

Sao mờ, kéo lưới kịp trời sáng,

Ta kéo xoăn tay chùm cá nặng.

- Những cánh tay rắn chắc kéo lưới "xoăn tay". "Kéo xoăn tay" là một hình ảnh đặc tả động tác kéo lưới rất căng, khỏe và đẹp.

- "Chùm cá nặng" là một hình ảnh ẩn dụ gợi tả được mùa cá => Khoang thuyền đầy ắp cá.

Vảy bạc đuôi vàng lóe rạng đông,

Lưới xếp buồm lên đón nắng hồng.

- Màu bạc của vảy cá, màu vàng của đuôi cá "lóe rạng đông". Một lần nữa cho thấy nghệ thuật sử dụng màu sắc của nhà thơ rất điêu luyện, sắc cá dưới ánh trăng và sắc cá dưới ánh rạng đông đều được miêu tả tuyệt đẹp.

Khổ thơ cuối: Cảnh đoàn thuyền trở về

- Câu đầu tác giả lặp lại ở khổ thơ 1: "Câu hát căng buồm với gió khơi"

+ Có từ "với" là khác, có lẽ tác giả tránh sự lặp lại ở câu thơ trước => làm cho khổ thơ cuối giống như điệp khúc của một bài hát, tạo cảm giác tuần hoàn về thời gian, về công việc lao động; nhấn mạnh khí thế tâm trạng của những người dân. Đoàn thuyền ra đi hào hứng sôi nổi, nay trở về cũng với tinh thần ấy rất khẩn trương. Câu hát đưa thuyền đi nay câu hát lại đưa thuyền về.

+ Bằng biện pháp khoa trương và hình ảnh nhân hóa" Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời: cho thấy con người và vũ trụ chạy đua trong cuộc vận hành vô tận, con người đã mang tầm vóc lớn lao của thiên nhiên vũ trụ trong cuộc chạy đua này và con người đã chiến thắng. Có thể nói Huy Cận đã lấy tình yêu của mình đối với cuộc sống mới của nhân dân khám phá ra vẻ đẹp hùng vĩ. Thay vào không gian vũ trụ buồn hiu hắt của thơ ông trước cách mạng tháng Tám.

- Bình minh trên biển

+ Mở đầu bài thơ là cảnh hoàng hôn, kết thúc bài thơ là cảnh bình minh" Mặt trời đội biển nhô màu mới". Ánh mặt trời sáng rực, từ từ nhô lên ở phía chân trời xa cảm giác như mặt trời đội biển. Câu thơ với ẩn dụ táo bạo cho thấy sự tuần hoàn của thời gian, của vũ trụ.

+ H/ả "mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi" gợi nhiều liên tưởng như những mặt trời nhỏ bé đang tỏa rạng niềm vui trước thành quả lao động mà con người đã giành được sau một đêm lao động trên biển. => đó là cảnh tượng đẹp huy hoàng giữa bầu trời và mặt biển, giữa thiên nhiên và thành quả lao động.

Kết

bài

- Hình ảnh người lao động được sáng tạo với cảm hứng lãng mạn cho thấy niềm vui phơi phới của họ trong cuộc sống mới.
- Thiên nhiên và con người phóng khoáng, lớn lao. Tình yêu cuộc sống mới của nhà thơ được gửi gắm trong những hình ảnh thơ lãng mạn đó.

ĐỀ 7	ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10 Môn NGỮ VĂN
-------------	--

PHẦN I: ĐỌC - HIỂU (5,0 điểm)

Câu 1: (2,0 điểm): Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi:

*Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng
Thấy một mặt trời trong
lăng rất đỏ.*

(Ngữ văn 9, tập 2)

- Ngữ liệu trên được trích trong văn bản nào? Tác giả? Văn bản được viết theo thể thơ gì?
- Em hiểu thế nào về nghĩa của từ “mặt trời” trong câu thơ Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ? Việc tác giả sử dụng từ “mặt trời” trong câu thơ này có dụng ý gì?

Câu 2: (1,0 điểm)

*Lời nói chẳng mất tiền mua,
Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau.*

(Ca dao)

Hãy cho biết câu ca dao trên liên quan đến phương châm hội thoại nào? Trình bày nội dung của phương châm hội thoại đó.

Câu 3: (2,0 điểm)

Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

[...Tôi hãy còn nhớ buổi chiều hôm đó - buổi chiều sau một ngày mưa rừng, giọt mưa còn đọng trên lá, rừng sáng lấp lánh. Đang ngồi làm việc dưới tấm ni lông nóc, tôi bỗng nghe tiếng kêu. Từ con đường mòn chạy lẫn trong rừng sâu, anh hốt hải chạy về, tay cầm khúc gỗ đưa lên khoe với tôi. Mặt anh hớn hờ như một đứa trẻ được quà.]

(Nguyễn Quang Sáng, Chiếc lược ngà)

- Xác định thành phần biệt lập có trong ngữ liệu trên. Hãy cho biết đó là thành phần biệt lập gì? Nêu khái niệm thành phần biệt lập đó.
- Về mặt hình thức, các câu trong ngữ liệu trên được liên kết với nhau bằng phép liên

kết gì? Chỉ ra từ ngữ liên kết.

PHẦN II: LÀM VĂN (5,0 điểm)

Cảm nhận của em về nhân vật Phương Định trong truyện ngắn Những ngôi sao xa xôi của Lê Minh Khuê (Ngữ văn 9, tập 2).

---HẾT---

GỢI Ý ĐÁP ÁN ĐỀ

PHẦN I: ĐỌC - HIỂU (5,0 điểm)

Câu 1: (2,0 điểm):

a) Ngữ liệu trên được trích trong văn bản: Viếng Lăng bác của Viễn Phương

Văn bản được viết theo thể thơ: tự do

b) Từ “mặt trời” trong câu thơ "Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ" chính là tượng trưng cho Bác

Ở đây tác giả sử dụng biện pháp tu từ ẩn dụ: Một Mặt trời trong lăng rất đỏ chính để chỉ Bác Hồ với một ý nghĩa là Bác Hồ chính là mặt trời của nhân dân, Bác luôn dẫn dắt nhân dân, luôn luôn cao thượng như Mặt Trời.

Câu 2: (1,0 điểm)

Phương châm hội thoại là: lịch sự trong giao tiếp

Phương châm hội thoại là lịch sự: Khi giao tiếp cần chú ý đến sự tế nhị ,khiêm tốn và tôn trọng người khác .

Câu 3: (2,0 điểm)

Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

[...Tôi hãy còn nhớ buổi chiều hôm đó - buổi chiều sau một ngày mưa rừng, giọt mưa còn đọng trên lá, rừng sáng lấp lánh. Đang ngồi làm việc dưới tấm ni lông nóc, tôi bỗng nghe tiếng kêu. Từ con đường mòn chạy lẫn trong rừng sâu, anh hớt hải chạy về, tay cầm khúc gỗ đưa lên khoe với tôi. Mặt anh hớn hờ như một đứa trẻ được quà.]

(Nguyễn Quang Sáng, Chiếc lược ngà)

a) Thành phần biệt lập có trong ngữ liệu: phụ chú "- buổi chiều sau một ngày mưa rừng"
- Thành phần phụ chú là thành phần biệt lập, không tham gia vào thành phần của câu. Thành phần phụ chú nhằm giải thích, bổ sung, làm rõ nội dung / chủ đề được nói đến trong câu. Thường nằm giữa hai dấu gạch ngang, dấu hai phẩy, hai dấu ngoặc đơn, giữa dấu gạch ngang với dấu phẩy hoặc giữa dấu hai chấm

b) Về mặt hình thức, các câu trong ngữ liệu trên được liên kết với nhau bằng phép liên kết lặp từ ngữ: "tôi"

PHẦN II: LÀM VĂN (5,0 điểm)

Dàn ý

I. Mở bài

- Giới thiệu truyện ngắn Những ngôi sao xa xôi là tác phẩm đầu tay của Lê Minh Khuê nhà văn nữ chuyên viết về cuộc sống chiến đấu của tuổi trẻ nơi tuyến đường Trường Sơn trong những năm chống Mĩ
- Phương Định là hình tượng tiêu biểu của thế hệ trẻ thời kì kháng chiến chống Mỹ

II. Thân bài

1. Nêu khái quát chung

- Hoàn cảnh ra đời của tác phẩm Những ngôi sao xa xôi sáng tác vào những năm 1970 trong thời kì kháng chiến chống Mỹ vô cùng gian khổ, ác liệt
- Truyện viết về cuộc sống, chiến đấu của ba nữ thanh niên xung phong trên tuyến đường Trường Sơn
- Nêu rõ thực tế, thanh niên miền Bắc lúc bấy giờ khí thế sôi nổi vì miền Nam “Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước - Mà lòng phơi phới dậy tương lai”
- Phương Định là nhân vật chính xung tời kể chuyện, cô cũng là người có nét đẹp tiêu biểu của thế hệ trẻ anh hùng nhưng cũng mang những nét đẹp riêng của con người đời thường.

2. Phân tích nhân vật Phương Định

- Vẻ đẹp của Phương Định thể hiện qua lý tưởng cách mạng, lòng yêu nước thiết tha (từ biệt gia đình, quê hương để vào chiến trường, bất chấp mọi gian khổ, hiểm nguy)
- Phẩm chất của thế hệ trẻ trong thời kháng chiến chống Mỹ ngời sáng trong cô: dũng cảm, gan dạ, kiên cường
 - + Cô vào chiến trường ba năm, sống ở cao điểm giữa vùng trọng tuyến trên tuyến đường Trường Sơn
 - + Công việc nguy hiểm: chạy trên cao điểm ban ngày, hết trận bom phải ra đo hố bom, đếm bom chưa nổ và nếu cần thì phá bom
- Vẻ đẹp của tinh thần lạc quan thể hiện rõ qua cái nhìn của Phương Định về công việc, chiến tranh và cái chết
- Có tinh thần trách nhiệm với công việc: nhận nhiệm vụ phá bom nguy hiểm như một việc làm quen thuộc hàng ngày, hành động chuẩn xác, thuận thục
- Sự khốc liệt của chiến tranh đã tôi luyện tâm hồn nhạy cảm yếu đuối của cô trở nên bản lĩnh kiên cường của người anh hùng cách mạng
- Vẻ đẹp tâm hồn trong sáng, mơ mộng

+ Phương Định nhạy cảm, mơ mộng, hay lãng mạn: có thời học sinh hồn nhiên vô tư, hay nhớ tới những kỉ niệm tuổi thơ, luôn tìm được điều thú vị trong cuộc sống, công việc

+ Hồn nhiên, yêu đời: thích hát, say sưa tận hưởng cơn mưa đá một cách hồn nhiên

+ Giàu tình cảm: luôn nhớ về quê hương, yêu quý, gắn bó với đồng đội

3. Nghệ thuật xây dựng nhân vật

- Nhân vật được xây dựng qua điểm nhìn, ngôn ngữ, nghệ thuật miêu tả tâm lý và tính cách nhân vật sâu sắc

+ Ngôn ngữ trần thuật phù hợp, ngôn ngữ nhân vật trẻ trung, tự nhiên, giàu nữ tính

+ Thế giới tâm hồn phong phú, trong sáng

4. Suy nghĩ về thế hệ trẻ thời chống Mỹ

- Là thế hệ chịu nhiều đau thương, gian khổ, hy sinh

- Là thế hệ anh hùng sẵn sàng ra đi không tiếc thân mình

- Thế hệ trẻ trung: trẻ tuổi, giàu nhiệt huyết, yêu cuộc đời

III. Kết bài

- Tác giả xây dựng hình ảnh nhân vật Phương Định chân thực, sinh động, đẹp cả trong lý tưởng ý chí lẫn tình cảm, phẩm chất

- Người đọc cùng lúc thấy được phẩm chất anh hùng và thế giới nội tâm phong phú của Phương Định

- Là hình ảnh tiêu biểu của thế hệ trẻ Việt Nam thời chống Mỹ

.....

ĐỀ 8	ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10 Môn NGỮ VĂN
-------------	--

Câu 1 (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

(...) Trời tạnh sau một trận mưa dầm dề, cơn mưa đã làm bờ tường bị ướt nhẹp, một chú nhện cố gắng leo lên với cái tổ của nó nhưng nó leo lên rồi lại tụt xuống vì tường quá trơn, dù vậy nó vẫn kiên trì leo lên bởi cái tổ đã bị phá hủy sau cơn mưa.

Người thứ nhất nhìn thấy con nhện liền thở dài một cái rồi nói:

“ Cuộc sống của mình há chẳng giống con nhện này sao, cứ bận tới bận lui rút cục chẳng ích gì”

Rồi người đó ngày một trì trệ, mất phương hướng.

Người thứ hai nhìn thấy và nói:

“Con nhện này thật ngốc quá đi, sao không chọn nơi khô ráo mà leo lên?, sau này mình

chắc chắn sẽ không thể ngốc như nó được.”

Người đó sau này trở nên rất thông minh và nhanh nhẹn.

Người thứ ba thấy cảm động với hình ảnh kiên trì của chú nhện liền thốt lên:

“ Chú nhện này thật kiên trì, năm sáu lần bị rơi xuống nhưng vẫn kiên trì leo lên, mình mới chỉ có một lần thất bại thôi có gì mà phải nản lòng”

Từ đó người đàn ông này trở nên kiên cường hơn và đã thành công nhờ sự nỗ lực không ngừng của mình..

Cách nhìn nhận về một sự việc của mỗi người đều không giống nhau, có người bi quan, có người lại rất tích cực. Vì thế cuộc sống là màu xanh hi vọng hay là màu xám đầy u ám đều là do chúng ta vẽ nên cả.

(Trích nguồn <https://tachcaphe.com>)

a) Đoạn trích trên sử dụng các phương thức biểu đạt nào? (0,5 điểm)

b) Chỉ ra và gọi tên thành phần biệt lập trong câu: *Sau này, mình chắc chắn sẽ không thể ngốc như nó được.* (0,5 điểm)

c) Em hiểu như thế nào về câu: *Cuộc sống là màu xanh hi vọng hay là màu xám đầy u ám đều do chúng ta vẽ nên cả.* (1,0 điểm)

d) Từ nội dung đoạn trích trên, hãy rút ra 01 bài học ý nghĩa nhất đối với bản thân em. (Trình bày trong khoảng 5 - 6 dòng) (1,0 điểm)

Câu 2 (2,0 điểm)

Từ đoạn trích được nêu trong câu 1, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 10-15 dòng) bàn về ý nghĩa của thái độ sống tích cực.

Câu 3 (5,0 điểm)

Bỗng nhận ra hương ổi
Phả vào trong gió se
Sương chùng chình qua ngõ
Hình như thu đã về

Sông được lúc dềnh dàng
Chim bắt đầu vội vã
Có đám mây mùa hạ
Vắt nửa mình sang thu

(Trích *Sang thu*, Hữu Thỉnh Ngữ văn 9, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2006, tr.70)

Em hãy phân tích những cảm nhận tinh tế của tác giả về sự chuyển đổi của đất trời từ cuối hạ sang đầu thu qua hai đoạn thơ trên.

- Hết -

ĐÁP ÁN ĐỀ THI

Câu 1.

a) Đoạn trích trên sử dụng các phương thức biểu đạt: tự sự, nghị luận

b) Thành phần biệt lập tình thái: chắc chắn

c) Cuộc sống là màu xanh hi vọng hay là màu xám đầy u ám đều do chúng ta vẽ nên cả: cuộc sống có muôn màu nhưng nếu bạn muốn nó là màu xanh hi vọng hay màu xám đầy u ám thì chính bạn là người vẽ màu cho chúng.

- Nếu suy nghĩ tích cực, luôn hướng tới phía trước thì chờ đợi bạn chính là cuộc sống màu xanh của hi vọng

- Nếu bạn luôn suy nghĩ tiêu cực, luôn mệt mỏi, u uất trong chính không gian mà bạn tạo ra thì cuộc sống đó chỉ có màu u tối mà thôi.

=> cách chúng ta suy nghĩ sẽ quyết định cuộc đời chúng ta.

d) Qua bài học trên em đã rút ra được bài học về lòng kiên trì, đó chính là thái độ sống, làm theo, theo đuổi mục đích mà mình đã đề ra. Đó chính là sự nỗ lực, cố gắng không ngừng nghỉ, dù có gian nan thử thách nhưng vẫn nhất quyết làm đến cùng. Như chú nhện ở câu chuyện, mặc dù tổ của nó bị phá huỷ sau cơn mưa nhưng nó vẫn luôn cố gắng leo lên trên bờ tường ướt nhẹp. Leo lên rồi lại tụt xuống bởi vì tường quá trơn, nhưng nó cứ leo lên. Đây chính là bài học mà nhiều người cần phải học hỏi và rèn luyện để đạt được thành công và mục đích mà mình đặt ra.

Câu 2

Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: suy nghĩ về thái độ sống

tích cực

Bàn luận về vấn đề

hi luận

1. Giải thích thái độ sống tích cực là gì ?

- Thái độ sống tích cực: Thái độ chủ động trước cuộc sống, được biểu hiện thông qua cách nhìn, cách nghĩ, cách hành động.

2. Bàn luận về thái độ sống tích cực

a. Biểu hiện của thái độ sống tích cực

- Có cái nhìn đúng đắn về cuộc sống, về mối liên hệ giữa cá nhân với cuộc đời, về trách nhiệm của bản thân với gia đình và xã hội.

- Luôn chủ động trước cuộc sống:

+ Xác định được mục tiêu sống, có ước mơ, hoài bão, dám phấn đấu cho ước mơ, hoài

bão dù phải đối diện với nhiều thử thách khó khăn.

+ Luôn có khát vọng vươn lên khẳng định bản thân và hoàn thiện mình, luôn phấn đấu sống tốt, cho mình và cho mọi người.

+ Có năng lực sống, năng lực tinh thần mạnh mẽ, không buông xuôi đầu hàng trước khó khăn, không dựa dẫm ỷ lại vào người khác.

- Thái độ sống tích cực là phẩm chất đáng quý của con người, là lối sống đẹp.

b. Những giá trị mà thái độ sống tích cực mang lại

* Với cá nhân:

- Người có thái độ sống tích cực cơ hội thành công trong cuộc sống sẽ cao hơn đồng nghĩa với việc tạo dựng được những thành quả từ chính sức lực, trí tuệ, lối sống của mình.

+ Những giá trị vật chất sẽ đáp ứng được nhu cầu cuộc sống của cá nhân, góp phần giúp đỡ người thân, cộng đồng.

+ Những giá trị tinh thần đem lại cho con người nhiều niềm vui, niềm hạnh phúc khi thấy cuộc sống của mình có ích, có nghĩa, được quý trọng, có được sự tự chủ, niềm lạc quan, sự vững vàng từ những trải nghiệm cuộc sống.

* Với xã hội:

- Thái độ sống tích cực của cá nhân góp phần thúc đẩy xã hội phát triển, tiến bộ.

3. Bài học nhận thức và hành động

- Nhận thức sâu sắc về ý nghĩa to lớn của thái độ sống tích cực nhất là trong xu thế hội nhập của đất nước.

- Tích cực phấn đấu rèn luyện trong học tập, trong cuộc sống, bồi dưỡng lòng tự tin, ý thức tự chủ.

Kết thúc v ấn

đề

- Khẳng định lại vấn đề nghị luận: Thái độ sống tích cực chính là tài sản có giá trị nhất mà mỗi người đang có.

- Liên hệ bản thân, rút ra bài học kinh nghiệm

Câu 3

I. Mở bài:

- Giới thiệu được bài thơ "Sang thu" của Hữu Thỉnh và nêu cảm nhận, ý kiến khái quát.

- Trích dẫn 2 đoạn thơ: cảm nhận tinh tế của tác giả về sự chuyển đổi của đất trời từ cuối hạ sang đầu thu

II. Thân bài:

Khổ 1: Những cảm nhận ban đầu của nhà thơ về cảnh sang thu của đất trời.

a. Thiên nhiên được cảm nhận từ những gì vô hình:

+ Hương ổi phả trong gió se (se lạnh và hơi khô). “Hương ổi” là làn hương đặc biệt của mùa thu miền Bắc được cảm nhận từ mùi ổi chín rộ.

+ Từ “phả”: Động từ có nghĩa là toả vào, trộn lẫn -> gọi mùi hương ổi ở độ đậm nhất, thơm nồng quyến rũ, hoà vào trong gió heo may của mùa thu, lan toả khắp không gian tạo ra một mùi thơm ngọt mát - hương thơm nồng nàn hấp dẫn của những vườn cây sum suê trái ngọt ở nông thôn Việt Nam.

+ Sương chùng chình: Những hạt sương nhỏ li ti giăng mắc như một làm sương mỏng nhẹ nhàng trôi, đang “cố ý” chậm lại thông thả, nhẹ nhàng, chuyển động chậm chậm sang thu. Hạt sương sớm mai cũng như có tâm hồn

b. Cảm xúc của nhà thơ:

+ Kết hợp một loạt các từ: “Bỗng, phả, hình như” thể hiện tâm trạng ngỡ ngàng, cảm xúc băng khuâng trước thoáng đi bất chợt của mùa thu. Nhà thơ giật mình, hơi bối rối, hình như còn có chút gì chưa thật rõ ràng trong cảm nhận. Vì đó là những cảm nhận nhẹ nhàng, thoáng qua. hay là vì quá đột ngột mà tác giả chưa nhận ra? Tâm hồn thi sĩ biến chuyển nhịp nhàng với phút giao mùa của cảnh vật. Từng cảnh sang thu thấp thoáng hồn người: Chùng chình, bịn rịn, lưu luyến, băng khuâng...

Khổ 2: Hình ảnh thiên nhiên sang thu được nhà thơ phát hiện bằng những hình ảnh quen thuộc làm nên một bức tranh mùa thu đẹp đẽ và trong sáng:

+ Dòng sông quê hương thướt tha mềm mại, hiền hoà trôi một cách nhàn hạ, thanh thản -> gọi lên vẻ đẹp êm dịu của bức tranh thiên nhiên mùa thu.

+ Đối lập với hình ảnh trên là những cánh chim chiều bắt đầu vội vã bay về phương nam tránh rét trong buổi hoàng hôn.

+ Mây được miêu tả qua sự liên tưởng độc đáo bằng tâm hồn tinh tế, nhạy cảm, yêu thiên nhiên tha thiết:

“Có đám mây mùa hạ. Vắt nửa mình sang thu” -> Gọi hình ảnh một làn mây mỏng, nhẹ, kéo dài của mùa hạ còn sót lại như lưu luyến. Không phải vẻ đẹp của mùa hạ cũng chưa hẳn là vẻ đẹp của mùa thu mà đó là vẻ đẹp của thời khắc giao mùa được sáng tạo từ một hồn thơ tinh tế và nhạy cảm đang say thời khắc giao mùa này.

III. Kết bài

- Bài thơ Sang thu ngắn nhưng có nhiều hình ảnh đặc sắc, gợi cảm về thời khắc giao mùa hạ sang thu ở làng quê Việt Nam.

- Tác giả sử dụng khá thành công một số biện pháp nghệ thuật tu từ như từ láy, nhân hoá, ẩn dụ. Các biện pháp nghệ thuật này có tác dụng nhấn mạnh vẻ đẹp dịu dàng, êm ả của đất trời khi thu sang.

- Qua bài thơ, ta thấy được lòng yêu thiên nhiên, yêu vẻ đẹp rất riêng của thời khắc giao mùa và thấy được tâm trạng, suy ngẫm của nhà thơ trước đất trời, trước cuộc đời.

ĐỀ 9	ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10 Môn NGỮ VĂN
-------------	--

I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)

Đọc đoạn trích dưới đây:

Hai người bạn cùng đi qua sa mạc. Trong chuyến đi, giữa hai người có xảy ra một cuộc tranh luận, và một người nổi nóng không kiềm chế được mình đã nặng lời miệt thị người kia. Cảm thấy bị xúc phạm, anh không nói gì, chỉ viết lên cát: “Hôm nay người bạn tốt nhất của tôi đã làm khác đi những gì tôi nghĩ”.

Họ đi tiếp, tìm thấy một ốc đảo, và quyết định đi bơi. Người bị miệt thị lúc này bây giờ bị đuối sức và chìm dần xuống. Người bạn kia đã tìm cách cứu anh. Khi đã lên bờ, anh lấy một miếng kim loại khắc lên đá: “Hôm nay người bạn tốt nhất của tôi đã cứu sống tôi”.

Người kia hỏi: “Tại sao khi tôi xúc phạm anh, anh viết lên cát, còn bây giờ anh lại khắc lên đá?”

Anh ta trả lời: “Những điều viết lên cát sẽ mau chóng xóa nhòa theo thời gian, nhưng không ai có thể xóa được những điều tốt đẹp đã được ghi tạc trên đá, trong lòng người”.

Vậy mỗi chúng ta hãy học cách viết những nỗi đau buồn, thù hận lên cát và khắc ghi những ân nghĩa lên đá.

(Dẫn theo Ngữ văn 9, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2011, tr.160)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính trong đoạn trích.

Câu 2. Xét theo mục đích nói, câu văn Tại sao khi tôi xúc phạm anh, anh viết lên cát, còn bây giờ anh lại khắc lên đá? thuộc kiểu câu gì?

Câu 3. Trong đoạn trích, người bạn được cứu khỏi chìm xuống nước, khi lên bờ, anh ta đã làm gì? Vì sao anh ta làm như vậy?

Câu 4. Xác định một câu văn trong đoạn trích có yếu tố nghị luận. Chỉ ra vai trò của yếu tố ấy trong đoạn trích.

II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về ý nghĩa của lòng bao dung trong cuộc sống.

Câu 2 (5.0 điểm)

Phân tích hình tượng nhân vật ông Hai trong truyện ngắn Làng của Kim Lân (SGK Ngữ văn 9, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2011), từ đó làm nổi bật tinh thần yêu nước của nhân dân ta trong thời kỳ kháng chiến.

ĐÁP ÁN ĐỀ THI

I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính trong đoạn trích: tự sự

Câu 2. Câu nghi vấn

Câu 3.

Khi lên bờ anh lấy một miếng kim loại khắc lên đá: “Hôm nay người bạn tốt nhất của tôi đã cứu sống tôi”. Bởi vì anh ta muốn ghi nhớ mãi ơn cứu mạng này của người bạn, khắc lên đá thì ơn này sẽ được ghi nhớ mãi không bao giờ phai mờ.

Câu 4. Câu văn trong đoạn trích có yếu tố nghị luận.

Yếu tố nghị luận trong bài Lỗi lầm và sự biết ơn thể hiện ở:

– Câu trả lời của nhân vật được cứu: “Những điều viết trên cát sẽ mau chóng xóa nhòa ...”

– Câu kết: “Vậy mỗi chúng ta hãy học cách viết những nỗi đau buồn, thù hận lên cát và khắc ghi những ân nghĩa lên đá”.

Những yếu tố này đã làm cho câu chuyện thêm sâu sắc.

I. LÀM VĂN (7.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm)

Dàn ý

Giới thiệu vấn đề: giới thiệu lòng bao dung trong cuộc sống

- Là một trong những đạo lí tốt đẹp của dân tộc chúng ta đó là lòng khoan dung.

Bàn luận vấn đề:

1. Giải thích thế nào là lòng bao dung, vị tha trong cuộc sống:

- Bao dung và vị tha là rộng lòng tha thứ cho người phạm lỗi lầm

- Không chỉ thế bao dung còn cảm thông với khuyết điểm và nhược điểm của người khác

2. Những biểu hiện của lòng bao dung trong cuộc sống:

- Bao dung là tha thứ cho người khác

- Biết nhường nhịn và chia sẻ, thậm chí có thể hi sinh

- Bỏ qua những lỗi lầm của người khác gây ra cho mình hay cho xã hội

- Bao dung khác với ích kỉ, căm ghét,....

3. Ý nghĩa của lòng bao dung, vị tha trong cuộc sống:

- Bao dung là một cách cư xử cao quý

- Là một phẩm chất đạo lí tốt đẹp

- Là truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt

4. Phê phán những người không có lòng bao dung:

- Những thái độ ganh ghét, đố kị là không tốt

- Bao dung không có nghĩa là bao che, che giấu tội ác

- Hãy sống và thực hiện bao dung theo chuẩn mực xã hội.

Kết thúc vấn đề nêu cảm nghĩ của em về lòng bao dung trong cuộc sống

- Đây là một đạo lí tốt đẹp của dân tộc

- Hãy bao dung chứ không bao che.

Câu 2 (5.0 điểm)

I . Mở

bài

– Kim Lân được xem là nhà văn chuyên viết về cuộc sống nông thôn.

– Có thể nói được một trong những tác phẩm của ông là truyện ngắn **Làng** với nhân vật chính là ông Hai – một người phải rời làng của mình để đến nơi tản cư.

Ví dụ: Trong các tác phẩm văn học Việt Nam, một trong những tác phẩm khắc họa tinh thần yêu nước của dân tộc qua một nhân vật được thể hiện rõ ràng nhất là tác phẩm **Làng** của Kim Lân. Tác phẩm nói về nhân vật ông Hai và tình yêu của ông đối với đất nước, lòng căm thù giặc. Qua tác phẩm, hình ảnh và vẻ đẹp của ông Hai được thể hiện rất nổi bật và rõ ràng.

II . Thân

bài

1. Tình yêu làng của nhân vật ông Hai

* *Niềm tự hào, sự kiêu hãnh về làng của mình*

– Dù đã rời làng nhưng ông Hai dường như vẫn:

+ Nghĩ về làng của mình, ông lại nghĩ về những buổi làm việc cùng anh em

+ Lo lắng và lúc nào cũng nhớ đến làng: “Chao ôi! Ông lão nhớ cái làng này quá ”

* *Tâm trạng khi nghe tin làng Chợ Dầu đi theo giặc*

– Lúc này đây thì cổ ông nghẹn, giọng lạc hẳn đi.

– Lúc đầu ông Hai dường như cũng không tin nên hỏi lại.

– Ông Hai thật cảm thấy quá xấu hổ nên đã chép miệng, và đánh trống lảng đi “Hà,

nặng góm, về nào...” thế rồi ông cứ rồi cúi mặt mà đi.

– Cho đến khi về nhà, ông nằm vật ra giường. Người đọc như nhận thấy được cũng chính tới hôm đó thì trần trọc mà không sao ngủ được khi biết làng chợ Dầu theo Tây.

– Ông Hai lúc này đây dường như cứ nhìn dám trẻ ngây thơ mà bị mang tiếng Việt gian rồi nước mắt cứ chan chứa.

– Ông Hai khi đã điếm lại mọi người trong làng nhưng thấy ai cũng có tinh thần cả nên ông dường như càng lại không tin lại có ai làm điều nhục nhã ấy.

– Nhân vật ông Hai sợ sẽ bị bà chủ nhà đuổi vì ông biết rằng nơi đây ai cũng khinh bỉ và đồng thời cũng không chứa chấp Việt gian.

** Tâm trạng ông Hai sau khi nghe tin làng được cải chính*

– Mặt ông Hai lúc này đây lại như cứ vui tươi, rạng rỡ hẳn lên.

– Thế rồi khi về nhà, ông chia quà cho lũ trẻ xong liền chạy khắp xóm để loan tin.

– Nhân vật ông Hai qua nhà bác Thứ và kể chuyện làng của mình.

2. Tình yêu nước mạnh mẽ trong nhân vật ông Hai

– Người đọc như cũng nhận thấy được chính tình yêu làng là cơ sở cho tình yêu nước.

– Các chi tiết trong truyện đã nêu chứng tỏ tình yêu làng, yêu nước của nhân vật khi nghe được tin làng theo Tây được cải chính là “Ruột gan ông lão cứ múa cả lên, vui quá!” khi nghe các tin dân ta đánh Tây từ phòng thông tin.

– Lúc này đây thì ông và con ông đều ủng hộ cụ Hồ Chí Minh (cuộc đối thoại giữa 2 cha con gần cuối bài – đoạn chữ nhỏ trong truyện).

II. Kết bài

– Nhân vật ông Hai là biểu tượng cho tinh thần yêu quê hương, yêu đất nước. Ông có một tình yêu quê hương và đất nước sâu sắc, biểu hiện cho tinh thần của dân tộc Việt Nam.

- Hai điều trên đã được tác giả Kim Lân làm rõ qua cách xây dựng nhiều tình huống truyện khác nhau. Việc miêu tả tâm lí nhân vật qua những cuộc đối thoại hay đó chính là những cuộc độc thoại và độc thoại nội tâm đa dạng cho nhân vật, khiến nhân vật sống động hơn.

-

ĐỀ 10	ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10 Môn NGỮ VĂN
--------------	--

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

Đọc sách không cốt lấy nhiều, quan trọng nhất là phải chọn cho tinh, đọc cho kĩ. Nếu đọc được 10 quyển sách không quan trọng, không bằng đem thời gian, sức lực đọc 10 quyển ấy mà đọc một quyển thật sự có giá trị. Nếu đọc được mười quyển sách mà chỉ lướt qua, không bằng chỉ lấy một quyển mà

đọc mười lần. “Sách cũ trăm lần xem chẳng chán – Thuộc lòng, ngẫm kĩ một mình hay”, hai câu thơ đó đáng làm lời răn cho mỗi người đọc sách. Đọc sách vốn có ích riêng cho mình, đọc nhiều không thể coi là vinh dự, đọc ít cũng không phải là xấu hổ. Đọc ít mà đọc kĩ, thì sẽ tập thành nếp suy nghĩ sâu xa, trầm ngâm tích lũy, tưởng tượng tự do đến mức làm đổi thay khí chất; đọc nhiều mà không chịu nghĩ sâu, như cưỡi ngựa qua chợ, tuy châu báu phơi đầy, chỉ tổ làm cho mắt hoa ý loạn, tay không mà về.

(Theo SGK Ngữ văn 9, tập hai, NXBGDVN, 2018, tr.4-5)

Câu 1. Đoạn trích trên thuộc văn bản nào? Tác giả là ai? Nêu nội dung của đoạn trích.

Câu 2. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

Câu 3. Chỉ ra lời dẫn trực tiếp có trong đoạn trích. Vì sao đó là lời dẫn trực tiếp?

Câu 4. Phương pháp mà em đã dùng để đọc sách có hiệu quả là gì? Viết một đoạn văn khoảng 6 - 8 câu có sử dụng ít nhất 01 thành phần khởi ngữ để trả lời câu hỏi trên.

PHẦN II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của việc rèn luyện lời ăn tiếng nói đối với học sinh hiện nay.

Câu 2. (5,0 điểm) Phân tích hình ảnh người lính cách mạng qua đoạn thơ sau:

Ruộng nương anh gửi bạn thân cày
Gian nhà không, mặc kệ gió lung lay
Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính.
Anh với tôi biết từng cơn ớn lạnh
Sốt run người vùng trán ướt mồ hôi.
Áo anh rách vai
Quần tôi có vài mảnh vá
Miệng cười buốt giá
Chân không giày
Thương nhau tay nắm lấy bàn tay.
Đêm nay rừng hoang sương muối
Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới
Đầu súng trăng treo.

(Trích *Đồng chí, Chính Hữu, SGK Ngữ văn 9, tập một, NXBGDVN, 2018, tr.128-129*).

Từ đó, hãy liên hệ đến một bài thơ viết về hình ảnh người lính trong chương trình Ngữ văn 9 để thấy được điểm tương đồng của các tác giả ở đề tài này.

ĐÁP ÁN ĐỀ THI

Phần I. Đọc hiểu

Câu 1. Đoạn trích trên thuộc tác phẩm Bàn về đọc sách của tác giả Chu Quang Tiềm

-Nội dung: Đọc sách như thế nào cho đúng.

Câu 2. Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích là nghị luận.

Câu 3: Lời dẫn trực tiếp “Sách cũ trăm lần xem chẳng chán – Thuộc lòng, ngẫm kĩ một mình hay”.

Đó là lời dẫn trực tiếp bởi vì nó hắt lại nguyên văn lời nói hay ý nghĩ của người hoặc nhân vật và đặt trong dấu ngoặc kép.

Câu 4. Gợi ý

Phương pháp mà em đã dùng để đọc sách hiệu quả là:

- Xác định mục đích của việc đọc cuốn sách
- Tập trung vào việc đọc
- Ghi chép, thống kê lại những nội dung chính

PHẦN II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Giới thiệu vấn đề: suy nghĩ về ý nghĩa của việc rèn luyện lời ăn tiếng nói đối với học sinh hiện nay.

Bàn luận vấn đề

Giải thích:

- Lời ăn tiếng nói là gì?

Lời ăn tiếng nói là cách nói năng trong giao tiếp hằng ngày. Nó bao gồm lời nói, thái độ, ngữ điệu và văn hóa giao tiếp của con người.

- Biểu hiện trong lời ăn, tiếng nói của học sinh văn minh, thanh lịch:

- + Nói năng, lịch sự, lễ phép, có đầu có đuôi.
- + Biết nói lời cảm ơn khi nhận được sự giúp đỡ.
- + Biết nói lời xin lỗi khi làm việc sai
- + Không nói tục, chửi thề... Đó là những biểu hiện thể hiện nếp sống có văn hóa, lịch sự trong giao tiếp; tạo niềm vui và hạnh phúc trong cuộc sống.

- Những thói hư, tật xấu trong lời ăn, tiếng nói của học sinh hiện nay:

- + Nói tục, chửi thề
- + Nói không đầu, không đuôi, không lễ phép.
- + Không biết nói lời xin lỗi, cảm
- + Nói nhưng không tôn trọng người nghe...

- Rèn luyện lời ăn tiếng nói nhã nhặn, lịch sự như thế nào?

- + Ăn nói lịch sự, có văn hóa, biết tôn trọng người nghe, biết lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau. Biết xây dựng lời nói để có được một lời giao tiếp văn minh, thanh lịch và hiệu quả.
- + Phê phán, lên án những lời nói thiếu văn hóa, thiếu văn minh, lịch sự.

Kết thúc vấn đề: Rèn luyện lời ăn tiếng nói tế nhị, lịch sự, tôn trọng là trách nhiệm của mỗi học sinh ngày nay.

Câu 2. (5,0 điểm)

Các em có thể phân tích qua tác phẩm Bài thơ về tiểu đội xe không kính và Đồng Chí
Dàn ý tham khảo

I. Mở bài :

- Giới thiệu được hai tác giả, hai tác phẩm và hình ảnh người lính qua hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ.

- Hình ảnh anh bộ đội Cụ Hồ trong những năm chống Pháp và người chiến sĩ Giải phóng quân miền Nam thời đánh Mỹ đã được phản ánh khá rõ nét với những vẻ đẹp khác nhau qua 2 bài thơ.

II. Thân bài:

a) Hình ảnh người lính trong bài thơ “*Đồng chí*”:

Biểu hiện và sức mạnh của tình đồng chí

- *Biểu hiện đầu tiên* của tình đồng chí là thấu hiểu những tâm tư thầm kín của nhau:

+ Người lính lên đường ra trận quyết tâm để lại sau lưng những gì quá giá, thân thuộc nhất:

“Ruộng nương anh gửi bạn thân cày

Gian nhà không mặc kệ gió lung lay”

+ Hai chữ “mặc kệ” thể hiện sự quyết tâm dứt khoát ra đi nhưng đó không phải là phó mặc bởi hình ảnh quê hương, ruộng nương thiếu người chăm sóc, ngôi nhà xiêu vẹo trước gió vẫn hiển hiện đã diễn tả tình cảm thiết tha của họ với gia đình. Với người nông dân gian nhà, ruộng vườn là cơ nghiệp cả đời gìn giữ. Để cả cơ nghiệp của mình hoang trống mà ra đi, biết người thân ở lại trống trải nhưng cũng “mặc kệ: thì đó quả là sự hi sinh lớn lao. .

+ Hình ảnh trong câu thơ “Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính” không chỉ gợi về quê hương, về hậu phương của người lính, ý thơ nói về quê hương nhớ người lính mà ta như thấy được nỗi nhớ của người lính dành cho quê hương, đó là nỗi nhớ hai chiều

=> Như vậy, đồng chí tức là sự cảm thông sâu xa cho những nỗi niềm tâm tư thầm kín của nhau.

- *Biểu hiện thứ hai của tình đồng chí là:* cùng nhau chia sẻ mọi gian lao, thiếu thốn trong cuộc đời người lính.

“Anh với tôi biết từng cơn ớn lạnh

.....Miệng cười buốt giá

Chân không giày”

+ Những câu thơ miêu tả hiện thực, thực tới từng chi tiết. Đó là những cơn sốt rét rừng hành hạ không thuốc thang. Đó là đói rét, chân không giày, đầu không mũ, áo một manh. Đó là sương muối tê buốt như cắt da cắt thịt. Đây là hoàn cảnh chung của bộ đội

ta trong những năm đầu kháng chiến chống Pháp. Tác giả đã xây dựng những câu thơ sóng đôi, đối ứng nhau trong từng cặp, từng câu. Đáng chú ý là người lính bao giờ cũng nhìn bạn nói về bạn trước khi nói về mình chữ “anh” bao giờ cũng xuất hiện trước chữ “tôi”, điều đó thể hiện sự yêu thương, trân trọng giữa những người nh với nhau

- Sức mạnh của tình đồng đội đã giúp những người lính vượt qua những thử thách ấy. Họ quên mình để động viên nhau, truyền cho nhau hơi ấm. Đó là những nụ cười: “Miệng cười buốt giá”, là “Thương nhau tay nắm lấy bàn tay. Họ đã quên đi sự giá lạnh của bản thân mà mỉm cười để sưởi ấm cho tâm hồn của những người đồng đội. Đó là những cái nắm tay biết nói của tình yêu thương để truyền cho nhau nghị lực và sức mạnh Trong suốt cuộc kháng chiến trường kì đầy gian lao vất vả ấy, tình cảm đồng chí đã đi vào chiều sâu của sự sống và tâm hồn người chiến sĩ để trở thành những kỉ niệm không bao giờ quên

-> Câu thơ không chỉ nói lên tình cảm gắn bó sâu nặng của những người nh mà còn thể hiện sức mạnh của tình cảm ấy. Bài thơ “Đồng chí không rục rờ chiến công mà rục rờ tình đồng đội ấm nồng khiến họ có thể sống và làm nên bao chiến công hiển hách.

Biểu tượng đẹp, giàu chất thơ của tình đồng chí

- Câu thơ thứ nhất đã miêu tả rất chân thực hoàn cảnh chiến đấu khắc nghiệt của người lính: “Đêm nay rừng hoang sương muối Không gian hùng vĩ hoang vu "rừng hoang sương muối", thời gian gian khó mùa đông ở Việt Bắc sương muối phủ đầy trời Trên cái nền thiên nhiên vừa hùng vĩ, vừa khắc nghiệt ấy, tình đồng chí được tôi luyện trong thử thách gian lao, trong nhiệm vụ sinh tử. Cũng chính ở cái nơi mà sự sống, cái chết chỉ kề nhau trong tích tắc tình đồng chí càng trở nên thiêng liêng, cao đẹp

- Câu thơ thứ hai đã khắc họa tư thế chiến đấu của những người lính: “Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới”

- Những người lính sát cánh bên nhau “đứng cạnh bên nhau”- có tình đồng chí, đồng đội. Hình ảnh đội bạn chiến đấu đứng cạnh nhau vững chãi làm mờ đi cái gian khổ khắc nghiệt của cuộc chiến tạo nên tự thể thành đồng vách sắt trước quân thù

- Hình ảnh “đầu súng trăng treo” kết thúc bài thơ là điểm nhấn của khổ 3 cũng là điểm sáng của toàn bài. Hình ảnh này vừa có ý nghĩa thực, vừa có ý nghĩa biểu tượng.

+ Nghĩa thực: như Chính Hữu từng tâm sự, trong đêm phục kích chờ giặc, ông chỉ có những người bạn chiến đấu khẩu súng và vầng trăng Trời về khuya, có lúc nhìn lên, trăng như treo đầu ngọn súng Từ thực tế đó, ông đã viết nên hình ảnh “đầu súng mảnh trăng treo”, sau này cắt bớt chữ “mảnh” thành “đầu súng trăng treo

+ Nghĩa biểu tượng, nhịp thơ 2/2 kết thúc bằng thanh bằng khiến ta liên tưởng 1 cái gì đó không bị buộc chặt mà chung chiêng, bát ngát, vang xa. Súng là hình ảnh của chiến

tranh khói lửa, trăng là hình ảnh của thiên nhiên trong mát, cuộc sống thanh bình

=> Sự hòa hợp của trăng và súng toát lên vẻ đẹp tâm hồn của người lính và tình đồng chí của họ, vừa nói lên ý nghĩa cao cả của cuộc chiến tranh yêu nước: Người lính cầm súng là để bảo vệ cho độc lập, tự do của đất nước. Trăng và súng là gần và xa, là chiến sĩ và thi sĩ, là hiện thực và lãng mạn Tất cả hòa quyện tạo nên vẻ đẹp của người lính, đời mh -> Chỉ với 3 câu thơ, biểu hiện đẹp nhất của tình đồng chí, đồng đội của cuộc đời người chiến sĩ đã được kết lại

b) Người lính trong “*Bài thơ về tiểu đội xe không kính*”:

* Nếu như những người lính trong thời kì kháng chiến chống Pháp xuất thân từ những người nông dân nghèo khổ, quê hương họ là những nơi “nước mặn đồng chua”, “đất cày lên sỏi đá” thì những chiến sĩ lái xe Trường Sơn lại là những thanh niên có học vấn, có tri thức, đã được sống trong thời bình, được giác ngộ lí tưởng cách mạng cao cả, họ ra đi trong niềm vui phơi phới của sức trẻ hồn nhiên, yêu đời, yêu đất nước.

- Hình ảnh người lính lái xe – hình ảnh thế hệ trẻ Việt Nam những năm chống Mỹ phơi phới, dũng cảm, yêu thương được khắc họa qua hình ảnh những chiếc xe không có kính và một giọng điệu thơ ngang tàn, trẻ trung, gần gũi.

- Những chiếc xe không có kính là hình ảnh để triển khai tứ thơ về tuổi trẻ thời chống Mỹ anh hùng. Đây là một thành công đặc sắc của Phạm Tiến Duật. Qua hình ảnh chiếc xe bị bom giặc tàn phá, nhà thơ làm hiện lên một hiện thực chiến trường ác liệt, dữ dội. Nhưng cũng “chính sự ác liệt ấy lại làm cái tứ, làm nền để nhà thơ ghi lại những khám phá của mình về những người lính, về tinh thần dũng cảm, hiên ngang, lòng yêu đời và sức mạnh tinh thần cao đẹp của lí tưởng sống cháy bỏng trong họ”.

- Phân tích các dẫn chứng: tư thế thật bình tĩnh, tự tin “Ung dung buồng lái ta ngồi”, rất hiên ngang, hào sảng “Nhìn đất, nhìn trời, nhìn thẳng”. Một cái nhìn cuộc đời chiến đấu thật lãng mạn, bay bổng, trẻ trung: “Thấy sao trời và đột ngột cánh chim”.

- Và độc đáo hơn nữa là tinh thần hóa rủi thành may, biến những thách thức thành gia vị hấp dẫn cho cuộc đời, khiến cho lòng yêu đời được nhận ra và miêu tả thật độc đáo: các câu thơ “ừ thì có bụi”, “ừ thì ướt áo” và thái độ coi nhẹ thiếu thốn gian nguy “gió vào xoa mắt đắng”. Họ đã lấy cái bất biến của lòng dũng cảm, thái độ hiên ngang để thắng cái vạn biến của chiến trường gian khổ và ác liệt.

- Sâu sắc hơn, nhà thơ bằng ống kính điện ảnh ghi lại được những khoảnh khắc “bắt tay nhau qua cửa kính vỡ rồi”, “nhìn nhau mặt lấm cười ha ha”. Đó là khoảnh khắc người ta trao nhau và nhà thơ nhận ra sức mạnh của tình đồng đội, của sự sẻ chia giữa những con người cùng trong thử thách. Nó rất giống với ý của câu thơ “Thương nhau tay nắm lấy bàn tay” của Chính Hữu, nhưng hồn nhiên hơn, trẻ trung hơn.

- Hai câu kết bài thơ làm sáng ngời tứ thơ “Xe vẫn chạy...” về tuổi trẻ Việt Nam thời chống Mỹ: Họ mang trong mình sức mạnh của tình yêu với miền Nam, với lí tưởng độc lập tự do và thống nhất đất nước.

c) So sánh điểm giống và khác nhau về hình ảnh anh bộ đội trong hai bài thơ:

* Giống nhau:

+ Mục đích chiến đấu: Vì nền độc lập của dân tộc.

+ Điều có tinh thần vượt qua mọi khó khăn, gian khổ.

+ Họ rất kiên cường, dũng cảm trong chiến đấu.

+ Họ có tình cảm đồng chí, đồng đội sâu nặng.

* Khác nhau:

+ Người lính trong bài thơ “*Đồng chí*” mang vẻ đẹp chân chất, mộc mạc của người lính xuất thân từ nông dân.

+ Người lính trong “*Bài thơ về tiểu đội xe không kính*” luôn trẻ trung sôi nổi, vui nhộn với khí thế mới mang tinh thần thời đại.

III. Kết bài:

- Hình ảnh người lính trong hai bài thơ “*Đồng chí*” và “*Bài thơ về tiểu đội xe không kính*” vang lên âm hưởng sử thi hào hùng của văn học nước ta trong suốt ba mươi năm kháng chiến trường kì gian khổ.

- Qua đó liên hệ giữa trước đây, bây giờ và sau này, những người lính vẫn sẽ mãi là biểu tượng đẹp của dân tộc, là những người con anh hùng của Tổ Quốc.

-

ĐỀ 11	ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10 Môn NGŨ VĂN
--------------	--

I. ĐỌC - HIỂU (4.0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

*Áo anh rách vai
Quần tôi có vài mảnh vá
Miệng cười buốt giá chân không giày
Thương nhau tay nắm lấy bàn tay.
Đêm nay rừng hoang sương muối
Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới
Đầu súng trăng treo.*

(Trích Ngũ văn 9, tập một, NXB Giáo dục, 2007)

Câu 1. Đoạn thơ trên trích từ tác phẩm nào? Tác giả là ai?

Câu 2. Trong các từ *vai, miệng, chân, tay, đầu* ở đoạn thơ, từ nào được dùng theo nghĩa gốc, từ nào được dùng theo nghĩa chuyển? Nghĩa chuyển nào được hình thành theo phương thức ẩn dụ, nghĩa chuyển nào được hình thành theo phương thức hoán dụ?

Câu 3.

*Áo anh rách vai
Quần tôi có vài mảnh vá
Miệng cười buốt giá
Chân không giày
Thương nhau tay nắm lấy bàn tay.*

Từ đoạn thơ trên, nêu ngắn gọn suy nghĩ của em về hình ảnh anh bộ đội trong thời kì đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

II. LÀM VĂN (6,0 điểm)

Suy nghĩ của em về nhân vật ông Hai trong truyện ngắn **Làng** của Kim Lân.

...HẾT...

ĐÁP ÁN ĐỀ THI

I. Đọc - Hiểu

Câu 1: Đoạn thơ trên trích từ tác phẩm **Đồng chí** của tác giả Chính Hữu.

Câu 2: Trong các từ *vai, miệng, chân, tay, đầu* ở đoạn thơ, các từ *miệng, chân, tay* được dùng theo nghĩa gốc, các từ *vai, đầu* được dùng theo nghĩa chuyển.

Nghĩa chuyển của từ *vai* được hình thành theo phương thức hoán dụ (quan hệ giữa đồ dùng và người sử dụng), từ *đầu* theo phương thức ẩn dụ (giống nhau về vị trí của sự vật hiện tượng).

Câu 3: Suy nghĩ về hình ảnh anh bộ đội trong thời kì đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp:

Những người lính với cuộc sống vất vả, khó khăn, gian lao thiếu thốn: Áo anh rách vai, quần tôi có vài mảnh vá... Hay những đêm trời rét chỉ có một mảnh chăn mỏng rồi đến những cơn sốt rét rừng hành hạ... Tuy nhiên, họ đã vượt lên trên tất cả những khó khăn đó để "Thương nhau tay nắm lấy bàn tay". Chính những đôi bàn tay nắm chặt ấy đã minh chứng cho ý nghĩa thiêng liêng, cao đẹp của tình đồng đội, đồng chí cùng nhau quyết tâm đánh giặc giữ nước. Chính tình đồng đội làm ấm lòng những người lính để họ vẫn cười trong buốt giá và vượt lên trên buốt giá. Chỉ có nơi nào gian khó chia chung như vậy, mới tìm thấy cái thực sự của tình người.

I. Làm Văn

Dàn ý tham khảo:

I. Mở bài

- Giới thiệu tác giả: Kim Lân là một trong những cây bút hiện thực tiêu biểu trong nền văn học Việt Nam, có sở trường về truyện ngắn, ông am hiểu về đời sống sinh hoạt của người nông dân và được mệnh danh là "người một lòng đi về với đất, với người, với thuần hậu nguyên thủy nông thôn".

- Giới thiệu tác phẩm: Truyện "Làng" được viết trong thời kì đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp, đăng lần đầu trên tạp chí Văn nghệ năm 1948; là một trong những truyện ngắn thành công nhất của Kim Lân.

- Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: Truyện kể về nhân vật ông Hai, một nông dân cần cù, chất phác, có tình yêu làng, yêu nước, yêu cách mạng thủy chung, son sắt. Đoạn trích cuộc đối thoại giữa ông Hai và đứa con út sau khi ông nghe tin làng Chợ Dầu theo giặc đã thể hiện cảm động những phẩm chất tốt đẹp của ông.

II. Thân bài

1. Tóm tắt tác phẩm và nêu tình huống truyện

- Truyện kể về ông Hai - người nông dân yêu làng tha thiết nhưng phải đi tản cư. Ngày ngày ông đều chăm chỉ nghe đọc báo trên đài phát thanh để nắm bắt thông tin về cái làng của mình. Nhưng thật không may, ông phải đối diện với thông tin làng mình theo giặc nên vô cùng đau khổ, tủi nhục, giằng xé, sợ hãi. Ông lo lắng không biết rồi sẽ phải đi đâu về đâu? Ông nghĩ đến việc về làng rồi lập tức loại bỏ suy nghĩ đó: "Làng thì yêu thật nhưng làng theo Tây mất rồi thì phải thù"...

- Đoạn trích là cuộc đối thoại giữa hai cha con ông lão sau khi đưa ra quyết định đó.

2. Phân tích nhân vật ông Hai trong đoạn trích

* Nỗi đau đớn của ông Hai khi nghe tin làng Chợ Dầu theo giặc: Mấy hôm liền ông chỉ ru rú ở xó nhà, không dám đi đâu vì tủi hổ, nhục nhã, sợ người ta biết ông là người Chợ Dầu.

- Ông lão ôm đứa con trai út vào lòng, trò chuyện với nó như để giải tỏa nỗi lòng: "Những lúc buồn khổ quá chẳng biết nói cùng ai, ông lão lại thủ thủ với con như vậy. Ông nói như để ngỏ lòng mình, như để mình lại mình oan cho mình nữa".

- Chuyện về làng Chợ Dầu như một nỗi ám ảnh, xoắn chặt lấy tâm can ông. Dù đau đớn và tủi nhục, ông vẫn không khỏi hướng về làng nên đã hỏi con: "Thế nhà con ở đâu?... Thế con có thích về làng Chợ Dầu không?", ông hỏi nó nhưng là hỏi chính lòng mình và câu trả lời của đứa trẻ chính là nỗi lòng của ông.

- Ông lão khóc, nước mắt giàn giụa "chảy ròng ròng hai bên má". Đó là giọt nước mắt của biết bao cay đắng, tủi nhục ê chề mà chỉ những người giàu lòng tự trọng như ông

mới có được.

- Tình yêu cách mạng, lòng tin yêu cụ Hồ của ông lão đã truyền sang cho cả đứa con. Cả hai bố con ông đều một lòng "ủng hộ Cụ Hồ Chí Minh muôn năm!".

- Tình cảm đó còn thể hiện rõ qua những câu văn nửa trực tiếp - lời văn như lời độc thoại nội tâm của nhân vật: "Anh em đồng chí biết cho bố con ông. Cụ Hồ trên đầu trên cổ xét soi cho bố con ông. Cái lòng bố con ông là như thế đấy, có bao giờ dám đơn sai. Chết thì chết, có bao giờ dám đơn sai". Lời văn rất mộc mạc, giản dị nhưng thấm đẫm tình cảm chân thành và dường như thấm cả những giọt nước mắt của ông lão. Ông lão nói với con chính là để giải bày tiếng lòng và minh oan cho mình vậy. Mỗi lời của ông như một lời thề sắt đá, cả cái chết cũng không làm ông thay đổi!

* Niềm vui của ông Hai khi tin làng thoe giặc được cải chính.

Cái cách ông đi từng nhàm gặp từng người chỉ để nói với họ tin cải chính ấy đã thể hiện được tinh thần yêu nước son sắt của ông Hai, cái tình cảm chân thành của người nông dân chất phác.

Ông kể cho mọi người nghe về trận chống càn quét ở làng chợ Dầu với niềm tự hào khôn tả.

=> Tình yêu làng, yêu nước, yêu cách mạng nơi ông thật sâu sắc, mãnh liệt.

- Nhà văn Kim Lân đã tạo dựng một tình huống thử thách tâm lí nhân vật rất đặc sắc, qua đó, tính cách, phẩm chất của nhân vật nổi lên thật rõ ràng. Lối kể chuyện giản dị, tự nhiên, gần gũi; ngòi bút phân tích tâm lí sắc sảo; sự kết hợp hài hòa giữa ngôn ngữ đối thoại và độc thoại nội tâm cũng góp phần tạo nên một hình tượng chân thực và đẹp đẽ về người nông dân Việt Nam.

- Đoạn trích đã cho ta thấy sự phát triển trong nhận thức của người nông dân Việt Nam: tình yêu làng là cơ sở của tình yêu nước, yêu cách mạng song tình yêu nước vẫn bao trùm lên tất cả và là định hướng hành động cho họ.

I II . Kết

bà i

- Khẳng định lại vẻ đẹp của người nông dân Việt Nam và tấm lòng của nhà văn đối với họ.

-

ĐỀ 12

ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10
Môn NGỮ VĂN

Phần I: Đọc hiểu

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

CẬU BÉ VÀ NGƯỜI ẮN XIN

Một cậu bé có nhiều tiền bộ trong học tập nên được bố mẹ cho tiền mua máy nghe nhạc - vật mà cậu ao ước bấy lâu. Đang trên đường đi mua thì cậu gặp một ông lão ăn xin. Cậu ngẫm nghĩ một lúc rồi quyết định lấy tiền thưởng của mình để tặng cho ông lão. Sau đó, cậu trở về nhà với tâm trạng vui vẻ mặc dù cậu không mua được món đồ chơi mơ ước.

(Dẫn theo Sách hướng dẫn học Ngữ văn 9, tập 1, NXB Giáo dục, 2018)

Câu 1 (0,5 điểm) Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

Câu 2 (0,5 điểm) Tìm thành phần biệt lập trong câu: Một cậu bé có nhiều tiền bộ trong học tập nên được bố mẹ cho tiền mua máy nghe nhạc - vật mà cậu ao ước bấy lâu.

Câu 3 (1,0 điểm) Vì sao cậu bé không mua được món đồ mơ ước mà vẫn vui?

Câu 4 (1,0 điểm) Qua hành động giúp đỡ người ăn xin, em thấy cậu bé là người như thế nào?

Phần II: Làm Văn (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm) Từ nội dung văn bản trên, em hãy viết một đoạn văn (từ 10 đến 15 dòng) về tình yêu thương giữa con người với con người.

Câu 2 (5,0 điểm) Cảm nhận của em về hình tượng nhân vật Vũ Nương trong tác phẩm Chuyện người con gái Nam Xương (Nguyễn Du).

- Hết -

ĐÁP ÁN ĐỀ THI

Phần I: Đọc hiểu

Câu 1 (0,5 điểm) Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên: Tự sự

Câu 2 (0,5 điểm) Thành phần biệt lập phụ chú - vật mà cậu ao ước bấy lâu.

Câu 3 (1,0 điểm) Mặc dù cậu bé không mua được món đồ mơ ước nhưng cậu vẫn vui vì cậu đã giúp đỡ được người ăn xin.

Câu 4 (1,0 điểm) Qua hành động giúp đỡ người ăn xin, em thấy cậu bé có tấm lòng nhân hậu, biết đồng cảm, thương xót trước nỗi bất hạnh của ông lão ăn xin nghèo khổ

Phần II: Làm Văn (7,0 điểm)

Câu 1.

Giới thiệu vấn đề: Giới thiệu tình yêu thương con người

Bàn luận vấn đề

*Giải thích

- Tình yêu thương là một khái niệm chỉ một phẩm chất tình cảm, vẻ đẹp tâm hồn của con người. Đó là tình cảm thương yêu, chia sẻ và đùm bọc một cách thắm thiết.

- + Yêu thương giữa con người với con người là sự quan tâm, giúp đỡ của chúng ta đối với những người xung quanh
- + Là làm những điều tốt đẹp cho người khác và nhất là những người gặp khó khăn hoạn nạn.
- + Là thể hiện tình cảm yêu thương và quý mến người khác.

*Bàn luận

a) *Biểu hiện của tình yêu thương:*

- Trong gia đình:
 - + Ông bà thương con cháu, cha mẹ thương con, con thương ba mẹ
 - + Cha mẹ chấp nhận hi sinh, cực nhọc để làm việc vất vả và nuôi dạy con cái nên người
 - + Con cái biết nghe lời, yêu thương cha mẹ là thể hiện tình yêu thương của mình đối với ba mẹ
 - + Tình yêu thương còn thể hiện ở sự hòa thuận quý mến lẫn nhau giữa anh em với nhau.
- Trong xã hội:
 - + Tình yêu thương thể hiện ở tình yêu đôi lứa
 - + Tình yêu thương con người là truyền thống đạo lí
 - + Tình thương dành cho những con người có số phận đau khổ, bất hạnh.
 - + Quan tâm, chia sẻ vật chất cho những người sống khó khăn, thiếu thốn, cần sự giúp đỡ ở quanh mình.
 - + Lên án, đấu tranh chống lại những thế lực đày đọa, bóc lột, ngược đãi con người.

b) *Ý nghĩa của tình yêu thương:*

- Sưởi ấm tâm hồn những con người cô đơn, đau khổ, bất hạnh, truyền cho họ sức mạnh, nghị lực để vượt lên hoàn cảnh.
- Tạo sức mạnh cảm hoá kì diệu đối với những người “lầm đường lạc lối”; mang lại niềm hạnh phúc, niềm tin và cơ hội để có cuộc sống tốt đẹp hơn;
- Là cơ sở xây dựng một xã hội tốt đẹp, có văn hóa.

* Phản đề: Phê phán những người trong xã hội sống thiếu tình thương, vô cảm, dửng dưng trước nỗi đau chung của đồng loại; những kẻ ích kỉ, chỉ biết lo cho cuộc sống của bản thân mình mà không quan tâm đến bất cứ ai.

Kết thúc vấn đề: Tình yêu thương giữa con người với con người là lẽ sống và mỗi người chúng ta phải biết yêu thương lẫn nhau.

Câu 3.

Dàn ý tham khảo

I . Mở

bài

- Giới thiệu tác giả, tác phẩm
- Dẫn dắt vấn đề nghị luận: nhân vật Vũ Nương người con gái thùy mị nết na, tư dung tốt đẹp, người vợ hiền con thảo nhưng bị hàm oan phải tự tử để bảo vệ danh tiết.

II. Thân bài

1. Phân tích hình tượng nhân vật Vũ Nương trong tác phẩm

- Hoàn cảnh sống của Vũ Nương
 - + Xã hội: chiến tranh phong kiến xảy ra, xã hội trọng nam khinh nữ
 - + Gia đình: Hôn nhân không có sự bình đẳng về giai cấp, vợ chồng vì chiến tranh mà phải sống xa nhau, tính cách vợ chồng trái ngược nhau.
- Vũ Nương là người phụ nữ có nhiều phẩm chất tốt đẹp
 - + Người con gái thùy mị nết na, lại thêm tư dung tốt đẹp
 - + Người vợ một mực thủy chung với chồng, thấu hiểu nỗi khổ và nguy hiểm mà chồng phải đối mặt nơi chiến tuyến, chờ đợi chồng
 - + Người con dâu hiếu thảo: chăm sóc mẹ chồng như cha mẹ ruột, lo ma chay chu đáo khi mẹ chồng mất
 - + Người mẹ thương con hết mực: bù đắp thiếu thốn tinh thần của con bằng cách chỉ vào bóng mình trên tường giả làm cha đứa bé
 - + Người phụ nữ trọng nhân phẩm tình nghĩa
- Số phận của nàng bất hạnh, hẩm hiu
 - + Chồng đi lính, một mình phải gánh vác công việc gia đình, chăm sóc con nhỏ, phụng dưỡng mẹ già
 - + Bị chồng nghi oan tâm lòng chung thủy, mắng nhiếc, đánh đuổi một cách phũ phàng
 - + Dù ở thủy cung luôn nhớ về nhân gian nhưng không thể trở về được

Nghệ thuật xây dựng nhân vật: tạo dựng tình huống để thử thách nhân vật, khắc họa nhân vật qua ngoại hình, hành động, đối thoại... kết hợp với yếu tố kì ảo có thực

2. Ý nghĩa nhân đạo của tác phẩm

- Thể hiện niềm thương cảm với số phận oan nghiệt của người phụ nữ trong xã hội phong kiến
- Khẳng định những phẩm chất tốt đẹp của người phụ nữ: hiếu thảo, son sắt, nhân hậu...
- Lên án, tố cáo chiến tranh phi nghĩa, phê phán nhiều thói xấu trong xã hội như thói gia trưởng, thô bạo, bất bình đẳng giới... luôn chà đạp, vùi dập người phụ nữ

III. Kết bài

- Tác giả Nguyễn Dữ với bút pháp miêu tả nhân vật sinh động, Chuyện người con gái Nam Xương khắc họa được nhân cách cao đẹp và số phận bi thảm của người phụ nữ tài

ĐỀ 13	ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10 Môn NGỮ VĂN
--------------	--

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

BÀI TẬP VỀ NHÀ ĐẶC BIỆT

Đó là bài tập về nhà cuối năm học của thầy Đỗ Đức Anh (giáo viên bộ môn ngữ văn Trường THPT Bùi Thị Xuân, Q.1, TP.HCM) dành cho học sinh lớp mình chủ nhiệm - 10A9. Đáng chú ý, bài tập về nhà này lại được thầy Đức Anh soạn và đựng trong những bao thư, gửi phụ huynh trong buổi họp cuối năm để phụ huynh trao cho học sinh. Bài tập về nhà đặc biệt gồm có 6 bài tập nhỏ, đó không phải là những bài tập làm văn thầy Đức Anh vẫn thường ra mà là những lời dặn dò, nhắn nhủ của thầy dành cho học sinh lớp mình. Cụ thể, bài số 1: Hãy để ai đó trong gia đình ôm em nếu kết quả học tập vừa rồi không được như ý; bài số 2: Hãy tận hưởng mùa hè của mình với tất cả năng lượng tuổi trẻ; bài số 3: Hãy tranh thủ trau dồi ngoại ngữ và các kỹ năng mềm cần thiết; bài số 4: Các bạn nam hãy luôn biết cách vượt qua giông bão cuộc đời với tinh thần của một chiến binh. Các bạn nữ hãy đứng dậy, tô thêm son, mỉm cười và kiêu hãnh tiến về phía trước. Bởi vì, nếu em không phải là một cái cây thì chẳng lý gì chúng ta lại cứ phải đứng im một chỗ; bài số 5: Một buổi tối nào đó trong đời, nếu em cảm thấy cô đơn hay buồn tủi, hãy hồi tưởng lại những ký ức dịu dàng của thầy trò mình. Hoặc lúc nào đó muốn một ai đó lắng nghe nỗi thất vọng cùng cực của mình, hãy cứ gọi cho thầy, thầy vẫn luôn ở đây; bài số 6: Hãy luôn là một người tử tế và hạnh phúc, nghe.

Thời gian nộp bài dành cho bài tập về nhà đặc biệt này lại được thay bằng lời căn dặn: Em sẽ có rất nhiều thời gian để hoàn thành 6 bài tập về nhà đặc biệt này, hãy cứ thông thả, đừng vội nộp bài. Bởi thầy biết, có những bài tập mà các em phải mất cả tuổi trẻ, thậm chí cả cuộc đời mới có thể làm xong.

Cuối bài tập về nhà, thầy Đức Anh không quên nhắn nhủ học sinh: **“Người ta thường nói, trưởng thành không phải là lúc ta làm được những điều lớn lao mà là lúc ta hiểu được những điều nhỏ bé. Con đường trưởng thành sẽ luôn có sự rời xa theo cách này hay cách khác. Nhưng hãy tin, lời tạm biệt thực ra không phải là lời từ biệt mà là một lời hứa hẹn gặp lại. Thầy rất vui vì những năm tháng tuổi trẻ chúng ta đã gặp nhau”**.

(...) Theo thầy Đức Anh, một năm học không chỉ kết thúc bằng một lễ tổng kết mà

người giáo viên sẽ vẫn có thể dạy học sinh những bài học về sự tử tế và chân thành, bằng cách này hay cách khác. “Bài tập đầu tiên về cái ôm, tôi cũng chia sẻ với phụ huynh rằng hãy tạo điều kiện và cùng con hoàn thành bài tập đó. Phụ huynh đọc xong rất cảm xúc. Về phía học sinh, tôi tin rằng các em sẽ thực hiện những điều mình nhắn gửi”, thầy Đức Anh bày tỏ.

(*Yến Hoa – Báo “Giáo dục” – Thứ tư, 3/6/2019*)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Chỉ ra 02 phép liên kết cấu và từ ngữ dùng để thực hiện các phép liên kết ấy trong phần in đậm của văn bản trên.

Câu 2. Theo em, vì sao thầy Đức Anh không trực tiếp giao bài tập cho học sinh mà lại đựng bài tập trong những bao thư và gửi phụ huynh trong buổi họp cuối năm để phụ huynh trao cho học sinh?

Câu 3. Trong 6 bài tập của thầy Đức Anh, em tâm đắc với bài tập nào nhất? Vì sao?
(Trả lời khoảng từ 3 – 5 dòng)

I. PHẦN TẬP LÀM VĂN (7,0 Điểm)

Câu 1 (2.0 điểm)

Viết một đoạn văn nghị luận (khoảng một trang giấy thi) trình bày suy nghĩ của em về thông điệp sống: “Hãy là người tử tế”.

Câu 2 (5,0 điểm) Cảm nhận vẻ đẹp của người chiến sĩ lái xe trong đoạn thơ sau:

Không có kính không phải vì xe không có kính

Bom giạt bom rung kính vỡ đi rồi

Ung dung buồng lái ta ngồi,

Nhìn đất, nhìn trời, nhìn thẳng

Nhìn thấy gió vào xoa mắt đắng

Nhìn thấy con đường chạy thẳng vào tim

Thấy sao trời và đột ngột cánh chim

Như sa thur ùa vào buồng lái,

Không có kính, ừ thì có bụi,

Bụi phun tóc trắng như người già

Chưa cần rửa, phì phèo châm điếu thuốc

Nhìn nhau mặt lấm cười ha ha..

(Trích “Bài thơ về tiểu đội xe không kính” – Phạm Tiến Duật, SGK Ngữ Văn 9, tập 1, NXB Giáo dục, 2013, tr.131)

ĐÁP ÁN ĐỀ THI

Câu 1: Phép nói: Nhưng

Phép lập: Trường thành

Câu 2:

Thầy Đức Anh không trực tiếp giao bài tập cho học sinh mà lại đựng bài tập trong những bao thư và gửi phụ huynh trong buổi họp cuối năm để phụ huynh trao cho học sinh vì tạo thêm sự gần gũi, thân quen “Không phải là những bài tập nặng nề về kiến thức mà là những bài tập thiên về cảm xúc, kỹ năng. Quan trọng nhất là bài tập về nhà này sẽ tác động đến mặt tâm lý của học sinh” để dạy học sinh những bài học về sự tử tế và chân thành, bằng một cách khác.

Câu 3.

Các em có thể lựa chọn một trong 6 bài tập mà các em thấy tâm đắc.

Gợi ý: Bài tập số 1 về cái ôm để lại cho em ấn tượng sâu sắc nhất bởi nó không chỉ là một cái ôm chia sẻ về việc kết quả học tập không như ý mà nó còn là thêm động lực cho các bạn học sinh trong tương lai mà nó cũng là một cách động viên tốt nhất mà bố mẹ dành cho người con của mình.

Phần II

Câu 1

- **Nêu vấn đề nghị luận:** Người tử tế trong cuộc sống hiện nay.

- **Phân tích vấn đề**

1. Giải thích

- Người tử tế là gì: Người tử tế là người sống lương thiện, không bao giờ nghĩ xấu về ai và làm hại ai, luôn giúp đỡ mọi người và chia sẻ với những người có hoàn cảnh khó khăn.

3. Bàn luận

- Biểu hiện của người sống tử tế:

+ Luôn sẵn sàng mở lòng giúp đỡ những người xung quanh. Cho đi mà không yêu cầu đền đáp.

+ Sống trung thực, không gian dối, vụ lợi.

+ Sống đúng lương tâm, suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.....

- Ý nghĩa của lối sống tử tế:

+ Luôn được mọi người kính trọng, nể phục.

+ Bản thân có được sự thanh thản trong tâm hồn.

- Tại sao trước hết phải là người tử tế?

+ Sự tử tế chính là biểu hiện của niềm tin vào cuộc sống tốt đẹp. Vì thế tử tế cũng chính là biết yêu cuộc sống này, có như vậy bạn mới có thể sống một cách tốt nhất.

+ Khi bạn biết đối xử tử tế với mọi người cũng là lúc bạn nhận được sự tử tế từ xã hội. Như vậy tử tế sẽ khiến cho các mối quan hệ trở nên tốt đẹp hơn.

+ Sự tử tế là biểu hiện của sự thiện tâm, đức độ. Khi con người biết làm đẹp tâm của mình, khi đó họ mới trở thành người thực sự có giá trị.

- Phê phán những con người sống ích kỉ, giả dối.

- Liên hệ bản thân: Em đã thể hiện sự tử tế của mình trong cuộc sống như thế nào?

Tổng kết lại vấn đề: Sự tử tế là nguồn cội cho những điều tốt đẹp, hãy trân trọng và phát huy nó.

Câu 2

I. Mở bài: Giới thiệu về tác giả, tác phẩm

- Phạm Tiến Duật là nhà thơ được rèn luyện, trưởng thành trong cuộc kháng chiến chống Mỹ gian khổ và oanh liệt của dân tộc.

- Trích dẫn 3 đoạn thơ: hình ảnh người lính lái xe ở Trường Sơn trong thời kì chống Mỹ với tư thế, tinh thần hiên ngang bất khuất.

II. Thân bài

Khổ 1: Nguồn cảm hứng của bài thơ bắt nguồn từ hiện thực “chiếc xe không có kính” và càng bất ngờ, gây ấn tượng mạnh mẽ vì không chỉ một chiếc xe thôi mà là cả một “tiểu đội xe không kính”. Hình ảnh những chiếc xe đó được nhấn mạnh trong câu thơ đầu tiên.

Không có kính không phải vì xe không có kính

Câu thơ thoát nghe như lời kể lể, giải bày. Với ngôn ngữ giản dị, mộc mạc, giống như một lời nói của người chiến sĩ kể lể chiếc xe yêu quý mà mình đang sử dụng. Xe vốn thường có kính và chiếc xe có kính là chuyện bình thường, không có gì đáng nói, đáng quan tâm.

Chi tiết tả thực “không có kính” mới gây sự chú ý, bất ngờ và là một thực tế có sức khơi gợi mạch thơ. Nếu vế đầu của câu thơ có tính chất phủ định thì vế sau của câu thơ lại nhằm khẳng định, nhấn mạnh “không phải vì xe không có kính”. À, thì ra trước kia chiếc xe vẫn nguyên vẹn, lành lặn với các bộ phận đầy đủ.

Vậy tại sao lại có sự không bình thường đó, vì sao cả một “tiểu đội xe không kính”? Nhà thơ vào tư thế, vị trí của người chiến sĩ lái xe để trả lời:

Bom giạt, bom rung kính vỡ đi rồi

Thì ra lí do, nguyên nhân cũng tại chiến tranh mà ra cả. Điệp ngữ “bom” kết hợp với các động từ “giạt, rung” đã tái hiện lại không khí, tính chất khốc liệt, gay go của cuộc chiến đấu giữa ta và giặc, phơi bày và tố cáo bản chất hung bạo, ngông cuồng của quân

giặc. “Mưa bom, bão đạn” của chúng đội xuống đường Trường Sơn thật dữ dội, ác liệt. Bọn chúng định dùng sức mạnh với các vũ khí hiện đại để chặn đường tiếp tế, tiến công của ta, làm lung lay ý chí, tinh thần chiến đấu của người chiến sĩ. Sức ép của bom đạn khi nổ, những mảnh bom, đạn trúng vào khiến “kính vỡ đi rồi”. Lời thơ vẫn nhẹ nhàng thể hiện sự bình thản của người cầm lái. Đối lập với thực tế khó khăn, khắc nghiệt về điều kiện bởi những chiếc xe bị hư hại là thái độ của người chiến sĩ lái xe.

Ung dung buồng lái ta ngồi

Từ “Ung dung” đặt trong phép đảo ngữ diễn tả thái độ tự tin, bình tĩnh, không một chút nao núng, run sợ của người chiến sĩ. Bất chấp mọi trở ngại, gian khổ, mặc kệ những hiểm nguy, người lính vẫn vững vàng ngồi vào buồng lái để làm nhiệm vụ. Thái độ đó xuất phát từ phẩm chất gan dạ, anh hùng. Từ chiếc xe không kính người chiến sĩ đã quan sát cảnh vật bên ngoài.

Nhìn đất, nhìn trời, nhìn thẳng

Câu thơ viết theo nhịp 2-2-2 thật cân đối. Nó thể hiện sự nhịp nhàng, thăng bằng của chiếc xe đang lăn bánh và nhất là thái độ tự tin, bình tĩnh của người cầm lái. Điệp ngữ “nhìn” đã nhấn mạnh, khắc sâu vẻ đẹp từ cách quan sát của người chiến sĩ. Một vẻ đẹp xuất phát từ tâm hồn, tấm lòng của anh. Cách nhìn chăm chú đó biểu lộ niềm yêu thương của anh với thiên nhiên, cuộc sống và sự quyết tâm, vững vàng trong nhiệm vụ. Anh “nhìn đất” để thêm gắn bó yêu thương con đường Trường Sơn hào hùng, thân thuộc, để dẫn đưa chiếc xe đi an toàn, mau đến đích. Anh “nhìn trời” để tâm hồn thêm lạc quan, bay bổng, thêm tin tưởng vào tương lai. Anh “nhìn thẳng” là nhìn về phía trước, nhìn vào con đường trước mặt cần vượt qua, nhìn vào nhiệm vụ đầy gian khổ, thử thách của mình để thêm cương quyết, tích cực mà sẵn sàng đối phó, đương đầu với bao hiểm nguy, gian khổ. Bởi thế, mặc cho bom đạn gào thét, anh vẫn cứ tiến lên. Anh chiến sĩ lái xe thật dũng cảm, hào hùng biết bao!

Chiếc xe không còn bộ phận nào che chắn nên giờ đây người chiến sĩ đã tiếp xúc trực tiếp với bên ngoài khi chiếc xe lao đi.

Nhìn thấy gió vào xoa mắt đắng – Nhìn thấy con đường chạy thẳng vào tim

Cảm giác của người chiến sĩ về cơn gió là cảm giác trực diện. Anh không chỉ cảm thấy cơn gió vào “xoa” mắt đắng mà đã nhìn thấy cơn gió vô hình. Con gió dường như cũng chẳng vô tình, gió đã vào “xoa” mắt đắng để làm giảm bớt vị đắng, sự khó chịu nơi mắt bởi những ngày đêm thức trắng để lái xe không ngừng nghỉ. Cảm giác ấy càng phát triển mạnh mẽ hơn khi anh “nhìn thấy con đường chạy thẳng vào tim”. Sự liên tưởng thật đẹp và độc đáo khi chiếc xe lao tới, con đường đã chạy ngược về phía người lái. Sự

tin tưởng phù hợp với tâm lòng của người lái xe, đó là tấm lòng nhiệt tình, hăng say trong nhiệm vụ. Trái tim người chiến sĩ luôn dạt dào tình yêu Tổ quốc quê hương mà cụ thể là con đường thân thuộc gần gũi, con đường hứng chịu bao đạn bom, máu lửa. Chiếc xe vẫn lao nhanh, tiến lên vì người lính biết rõ mục đích, lí tưởng công việc cao cả của mình là công hiến, hoạt động vì ai? Để làm gì?

Thấy sao trời và đột ngột cánh chim

Như sa như ùa vào buồng lái.

Cuộc chiến đấu thật lắm hiểm nguy, thử thách nhưng tâm hồn người chiến sĩ vẫn luôn lãng mạn, bay bổng khi anh quan sát từ chiếc xe không kính để thấy “sao trời, cánh chim”.... Có lẽ, tâm hồn anh phải hân hoan, phơi phới yêu đời nên mới có được cảm nhận "... như sa, như ùa vào buồng lái". Nếu điệp ngữ “nhìn thấy” diễn tả thái độ quan sát chủ động của người chiến sĩ đối với cảnh vật thì động từ “thấy” lại nhấn mạnh đến sự xuất hiện bất ngờ, mau lẹ “đột ngột” của cánh chim đêm. Cách nhìn ấy thật tinh tế và lạc quan. Một ánh sao, một cánh chim lạc đàn cũng làm anh chú ý, xao xuyến. Nhịp thơ trở nên nhanh gấp, sôi nổi thể hiện tâm hồn yêu đời, yêu thiên nhiên, sự lạc quan của người chiến sĩ.

Đối với người chiến sĩ lái xe chiếc xe “không kính” đem lại những cảm giác bất ngờ khi lao đi trên đường. Nhưng đó cũng chính là nguyên nhân gây ra hậu quả:

Không có kính, ừ thì bụi

Bụi phun tóc trắng như người già

Khổ thơ bắt đầu bằng cấu trúc lặp lại “không có kính” như muốn nhấn mạnh phác họa rõ nét vẻ lạ lùng, độc đáo của chiếc xe và là lí do khiến xe “có bụi”.

Mất đi bộ phận che chắn, người lái và chiếc xe như đi giữa bụi đất. Điệp ngữ “bụi” và động từ “phun” diễn tả, nhấn mạnh mức độ ghê gớm đến đáng sợ của bụi: bụi bay, bụi cuốn mù mịt cả không gian, đất trời mỗi lần xe chạy và kéo dài suốt cả chặng đường dài.

- Những cơn bụi đó qua khung kính vỡ đã ùa vào buồng lái, phủ đầy tóc, đầy mặt người lính biến anh thành hình tượng ngộ nghĩnh qua cách so sánh của nhà thơ “tóc trắng như người già”. Anh chiến sĩ đôi mươi, trẻ trung, sôi nổi giờ đây đã được “hóa trang” thành một con người khác, già đi gấp bội bởi lớp bụi dày bám trên tóc. Cái gian khổ của anh chiến sĩ lái xe được diễn tả sao mà nhẹ nhàng đến thế. Họ không kêu ca, than vãn mà lại lấy chính cái gian khổ của mình để khôi hài nữa chứ.

- Những người lính lái xe hóm hỉnh, tươi vui "chưa cần rửa phì phèo châm điếu thuốc/
Nhìn nhau mặt lấm cười ha ha"

- Họ hồn nhiên, tếu táo và âm áp trong tình đồng đội, đồng chí. Tình đồng đội thấm thiết, thiêng liêng là sợi dây vô hình nối kết mọi người trong hoàn cảnh hiểm nguy, kề cận cái chết.

III.t bài

- Chỉ với 3 khổ thơ miêu tả từ thực tế cuộc chiến đấu, từ niềm vui của người chiến sĩ trong thời đại chống Mĩ. Chất thơ toát ra từ sự giản dị, đơn sơ của ngôn từ, sự sáng tạo bất ngờ của các chi tiết, hình ảnh và sự uyển chuyển, linh hoạt của nhạc điệu... đã khắc họa đậm nét hình ảnh anh lính Cụ Hồ.

ĐỀ 14	ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10 Môn NGỮ VĂN
--------------	--

Câu 1 (2,0 điểm)

Đọc đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

[...] Tôi hãy còn nhớ buổi chiều hôm đó - buổi chiều sau một ngày mưa rìng, giọt mưa còn đọng trên lá, rìng sáng lấp lánh. Đang ngồi làm việc dưới tấm ni lông nóc, tôi bỗng nghe tiếng kêu. Từ con đường mòn chạy lẫn trong rìng sâu, anh hót hải chạy về, tay cầm khúc gỗ đưa lên khoe với tôi. Mặt anh hớn hở như một đứa trẻ được quà.

(Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017).

- Đoạn văn được trích từ tác phẩm nào? Tác giả là ai?
- Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn văn.
- Hãy cho biết cụm từ in đậm trong đoạn văn là thành phần gì của câu? Tên gọi của thành phần đó?
- Người kể chuyện xưng “Tôi” trong đoạn văn là ai? Việc lựa chọn người kể chuyện như vậy có ý nghĩa gì?

Câu 2 (3,0 điểm)

Viết một đoạn văn bày tỏ suy nghĩ của em về sự tự tin của con người trong cuộc sống, Trong đoạn văn sử dụng một câu có thành phần cảm thán (gạch chân câu có thành phần cảm thán đó).

Câu 3 (5,0 điểm)

*Buồn trông cửa bể chiều hôm,
Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa?
Buồn trông ngọn nước mới sa,
Hoa trôi man mác biết là về đâu?
Buồn trông nội cỏ rầu rầu,*

Chân mây mặt đất một màu xanh xanh

Buồn trông gió cuốn mặt duềnh,

Ầm ầm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi.

(Nguyễn Du, Kiều ở lầu Ngưng Bích (Trích Truyện Kiều)

Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017).

Phân tích đoạn thơ trên để thấy được nghệ thuật tả cảnh ngụ tình đặc sắc của Nguyễn Du.

- Hết -

ĐÁP ÁN ĐỀ THI

Câu 1

- Truyện Chiếc lược ngà, tác giả Nguyễn Quang Sáng
- Phương thức biểu đạt chính tự sự
- Thành phần biệt lập, tên gọi thành phần Phụ chú.
- Người xưng tôi là Bác Ba; Ý nghĩa: làm câu chuyện chân thực, khách quan, hấp dẫn.

Câu 2 (3 điểm)

Câu chủ đề: Sự tự tin của con người vô cùng quan trọng có ý nghĩa quyết định thành công trong cuộc sống. Viết 1 câu văn có thành phần cảm thán và gạch chân thành phần đó.

- Tự tin là sự tin tưởng khả năng, giá trị và sức mạnh bản thân trong công việc và đời sống.
- Người tự tin làm gì, nghĩ gì, nói gì cũng không lo lắng, hoài nghi và vũng vằng trong mọi tình huống.
- Trước biến cố, khó khăn, người tự tin luôn làm chủ suy nghĩ và cảm xúc, luôn tin vào phán đoán và suy tính để hành động ứng phó hiệu quả. Biểu hiện của sự tự tin học tập, nghiên cứu, công việc hay kinh doanh, giao tiếp hay sinh hoạt hàng ngày...
- Nhưng người nhút nhát, lệ thuộc người khác, hoặc luôn hoài nghi, lo sợ sẽ không làm chủ được mình và thường thất bại. Có người lại kiêu căng, tự phụ về khả năng của mình nên rất khó thành công trong cuộc sống.
- Trong xã hội ngày nay, bên cạnh những bạn trẻ tự tin rất đáng trân trọng thì nhiều bạn trẻ lại sống thiếu tự tin, họ rất cần thay đổi.
- Chúng ta hãy cố gắng học tập, tu dưỡng để bổ sung tri thức và kỹ năng, có sức khỏe và bản lĩnh để tự tin làm bất cứ việc gì cho lý tưởng sống của mình.

Câu 3 (5,0 điểm)

Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần nêu các ý cơ bản sau:

1. Giới thiệu về tác giả, tác phẩm, đề tài bài thơ. Nêu vấn đề: tâm trạng buồn khổ, cô đơn và tuyệt vọng của Thúy Kiều ở Lầu Ngưng Bích được miêu tả qua cảnh vật.

2. Giới thiệu vị trí đoạn trích trong cốt truyện

- Trước lầu Ngưng Bích, Thúy Kiều thấy lòng trống trải vô cùng hướng về cảnh vật bằng cái nhìn lặng lẽ: “Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa...ghế ngồi”.

- Cửa bể buổi chiều, một cánh buồm nhỏ bé giữa bát ngát rộng lớn, hoang vắng và xa lạ. Hình ảnh thơ ẩn dụ về cuộc sống lẻ loi, bơ vơ sau bao nhiêu tai họa của nàng Kiều. Con thuyền, cánh hoa trôi vô định, quá nhỏ bé cũng lênh đênh không biết đâu là bến bờ, như số phận mong manh cuộc đời nàng không biết ngày mai sẽ ra sao.

- Những ngọn cỏ rầu rầu... nội cỏ “rầu rầu” tàn lụi và héo úa. Màu xanh của cây cỏ và màu xanh của bầu trời, chân mây, mặt đất... bị nhòe đi, pha lẫn vào nhau khắc vẽ cảnh vật nhuốm màu buồn chán và hoang vu, không một bóng người làm cho tăng thêm nỗi đau đơn và buồn tủi của Thúy Kiều.

- Lắng nghe tiếng động của xung quanh, nhìn theo cơn gió cuốn, nhận ra bốn bề bát ngát, bốn bề sóng nước phá tan cảnh vật rộng lớn. Tiếng kêu “âm âm sóng vỗ” chân thực và sống động. Cuộc đời năng vừa xa gia đình chưa lâu mà sóng gió cuộc đời đã đập lên cuộc sống của Kiều.

- Tám câu lục bát chia thành 4 cặp, mỗi cặp đều bắt đầu bằng từ “buồn trông” từ xa tới gần, cao tới thấp... kết hợp với nhiều từ láy tượng thanh, tượng hình và rất gợi cảm diễn tả thành công tâm trạng buồn đau, khổ sở và cô đơn của Thúy Kiều.

- Nguyễn Du đã dùng điệp từ, từ láy, hình ảnh mang ý nghĩa biểu tượng, nghệ thuật tả cảnh ngụ tình đặc sắc. Cảnh vật Lầu Ngưng Bích được miêu tả qua cái nhìn của nhân vật. Người buồn nhìn cảnh vật cùng buồn. Bị Tú Bà giam lỏng, sau khi bị lừa và xỉ nhục, bắt tiếp khách ở lầu xanh, Kiều đã mất tất cả. Một mình ngồi trông cảnh cửa biển lúc chiều tàn, nàng không tìm thấy hình ảnh nào gần gũi và dễ chịu.

- Đánh giá chung

- Miêu tả thành công cảnh vật để gợi tả tâm trạng Thúy Kiều, Nguyễn Du thấu hiểu, đồng cảm sâu sắc với tâm tư, số phận bi kịch của con người tài sắc. Nguyễn Du là nhà thơ nhân đạo và nghệ sĩ ngôn từ tài hoa...

Gợi ý đáp án: Thầy Nguyễn Văn Lự / THPT Vĩnh Yên

ĐỀ 15

ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10
Môn NGỮ VĂN

Câu 1.

“Ai cũng muốn làm điều gì đó rất lớn lao, nhưng lại không nhận ra rằng cuộc sống được tạo thành từ những điều rất nhỏ”.

(Hành trang vào đời, NXB Tổng hợp TP HCM, 2008, tr.38)

“Tôi đi dạo trên bãi biển khi hoàng hôn buông xuống. Biển đông người nhưng tôi lại chú ý đến một cậu bé cứ liên tục cúi xuống nhặt thứ gì đó lên và ném xuống. Tiễn lại gần hơn, tôi thấy cậu đang nhặt những con sao biển bị thủy triều đánh dạt lên bờ và ném chúng trở lại đại dương.

- Cháu đang làm gì vậy? - Những con sao biển này sắp chết vì thiếu nước, cháu phải giúp chúng!

- Cháu có thấy là mình đang mất thời gian không? Có hàng ngàn con sao biển như vậy. Cháu không thể nào giúp được tất cả chúng. Rồi chúng cũng sẽ phải chết thôi. Cậu bé vẫn tiếp tục nhặt một con sao biển khác và nhìn tôi mỉm cười:

- Cháu biết chứ! Nhưng cháu nghĩ mình có thể làm được điều gì đó, ít nhất là cứu sống những con sao biển này

(Theo Hạt giống tâm hồn, Từ những điều bình dị, NXB Tổng hợp TP HCM, 2010, tr.132)

Lấy câu nói và câu chuyện trên làm gợi ý, hãy viết một bài văn ngắn về chủ đề: Ý nghĩa của những điều nhỏ bé.

Câu 2.

Bằng hiểu biết và trải nghiệm văn học của mình, em hãy bàn luận về ý kiến dưới đây của một nhà thơ Mĩ:

“Nhà thơ là người phát ngôn, người đặt tên, người đại diện cái đẹp... Dấu hiệu và bằng chứng của nhà thơ là ở chỗ anh ta nói được những lời người khác chưa từng nói”.

ĐÁP ÁN ĐỀ THI

Câu 1.

1. *Nêu vấn đề:* Ý nghĩa của những điều nhỏ bé.

2. *Giải thích vấn đề*

- Những điều nhỏ bé là những điều giản dị, luôn tồn tại trong cuộc sống của mỗi chúng ta hàng ngày.

=> Mọi thứ đều được tạo nên từ những điều nhỏ bé, và đôi khi những điều nhỏ chính là yếu tố làm nên ý nghĩa của cuộc sống.

3. *Bàn luận vấn đề*

- Biểu hiện của những điều nhỏ bé:

+ Biết yêu thương động vật, cỏ cây.

+ Thấy cảm động khi được ai đó lắng nghe, chia sẻ những câu chuyện hay.

+ Thấy thương ba mẹ khi nhìn những giọt mồ hôi rơi.

+ Dắt tay một em nhỏ cho nó qua đường an toàn.

+ Tham gia những tổ chức từ thiện, giúp đỡ những người gặp khó khăn.

- Ý nghĩa của những điều nhỏ bé:

+ Những điều nhỏ bé từng ngày tạo dựng những điều lớn lao trong tương lai.

+ Những điều nhỏ bé mà đẹp đẽ sẽ giúp chúng ta có niềm tin và sống tốt hơn.

+ Những điều nhỏ bé giúp xã hội phát triển văn minh, con người sống chân thành và kết nối với nhau nhiều hơn.

- Làm thế nào để tạo dựng những điều nhỏ bé xung quanh mình:

+ Cần biết sống đẹp và văn minh, biết trau dồi những tình cảm đẹp đẽ.

+ Lan tỏa những điều nhỏ bé, giản dị đến những người thân, người bạn.

+ Yêu cuộc sống của mình và luôn muốn cống hiến cho xã hội.

4. Liên hệ bản thân

Câu 2:

1. *Giới thiệu vấn đề:* Nhà thơ là người phát ngôn, người đặt tên, người đại diện cái đẹp ... Dấu hiệu và bằng chứng của nhà thơ là ở chỗ anh ta nói được những lời người khác chưa từng nói.

2. *Giải quyết vấn đề*

2.1 *Giải thích nhận định*

- Nhà thơ là người phát ngôn, người đặt tên, người đại diện cái đẹp: nhà thơ là người phát hiện, người sáng tạo cái đẹp.

- Dấu hiệu và bằng chứng của nhà thơ là ở chỗ anh ta nói được những lời người khác chưa từng nói: phần còn lại của nhận định đã khẳng định sáng tạo văn chương không phải là những người thợ khéo tay, chỉ làm theo một vài khuôn mẫu đưa cho, mà người nghệ sĩ phải tìm tòi, phát hiện ra những cái mới, nói như Nam Cao chính là: “khơi những nguồn chưa ai khơi và sáng tạo những gì chưa có”.

=> Nhận định đã nói lên vai trò trách nhiệm của nhà văn đối với việc sáng tạo tác phẩm.

- Lí giải: Vì sao cần phải sáng tạo?

+ Trong bất cứ lĩnh vực nào, đặc biệt là văn chương sáng tạo là điều vô cùng quan trọng, bởi sáng tạo mới làm ra chất riêng, phong cách riêng và từ đó mới làm nên thương hiệu của mình.

+ Nếu văn chương chỉ là sự rập khuôn, sáo rỗng thì đó chỉ là bản sao không hoàn chỉnh.

+ Sáng tạo nghệ thuật là quá trình lao động vất vả, đòi hỏi sự nghiên cứu tỉ mỉ, nghiêm túc của nhà văn. Bởi vậy, không có sáng tạo trong văn chương tức là tác phẩm đó đã chết.

2.2 Chứng minh nhận định

2.2.1 Sang thu - Hữu Thỉnh

* Giới thiệu

- Tên thật là Nguyễn Hữu Thỉnh, sinh năm 1942, quê ở huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc. Ông là nhà thơ trưởng thành trong cuộc kháng chiến chống Mỹ. Thơ ông giản dị mà tinh tế, nhẹ nhàng nhưng giàu cảm xúc, thiên về cảm nhận về đẹp tự nhiên, thanh bình của thiên nhiên đất nước và cuộc sống.

- Tác phẩm Sang thu được sáng tác gần cuối năm 1977, thời kì đất nước vừa hòa bình, thống nhất. Bài thơ được in lần đầu trên báo Văn Nghệ, sau đó được in trong tập “Từ chiến hào đến thành phố” xuất bản năm 1991.

* Sự sáng tạo, nét cảm nhận tinh tế của Hữu Thỉnh về mùa thu Trước hết mùa thu được cảm nhận trong không gian gần và hẹp:

- Cảm giác bất chợt đến với nhà thơ, chỉ với một từ “bỗng” mở đầu bài thơ đã khiến ta cảm nhận thu đến thật bất ngờ, đột ngột, không hẹn trước.

- Tín hiệu đầu tiên để tác giả nhận ra mùa thu thật độc đáo: Không phải từ cây ngô đồng (Ngô đồng nhất diệp lạc Thiên hạ cộng tri thu); không phải từ bầu trời xanh (Tầng mây lơ lửng trời xanh ngắt – Nguyễn Khuyến), từ hương cốm mới (Gió thổi mùa thu hương cốm mới – Nguyễn Đình Thi) mà từ hương ổi thứ hương thơm dân dã, muộc mạc, đặc trưng của các làng quê Bắc Bộ lúc cuối hạ đầu thu. Đây chính là nét mới, sự phát hiện độc đáo và đầy tinh tế của Hữu Thỉnh.

- Trong “gió se” gió thu se lạnh hơi khô, thứ hương thơm ấy càng như sánh lại, luôn vào trong gió. Cách sử dụng động từ mạnh “phả” chứ không phải lan, tỏa, bay trong gió, được gió đưa đi, đánh thức cả một không gian làng quê yên bình.

- Cùng với hương ổi, gió se, tín hiệu sang thu còn là sương thu lã đãng: “sương chùng chình qua ngõ”. Những hạt sương thu ướt mềm mại giăng màn qua ngõ, Mùa thu lại về, mùa thu

mang theo hương quê và sương mờ ướt lạnh. Sương được nhân hóa qua từ láy “chùng chình” đầy tâm trạng, chùng chình như chờ đợi điều gì đây? “Chúng chình” còn gọi màn sương li ti giăng mắc nơi đường thôn ngõ xóm. Phép nhân hóa còn khiến ta cảm nhận màn sương như dùng dằng, như cố ý chậm lại, nửa sang thu nửa còn như luyến

tiếc mùa hạ. “Ngô” ở đây vừa là ngô thực, vừa có thể là cửa ngõ sang mùa.

- Ta thấy tác giả đã huy động mọi giác quan (khứu giác, xúc giác, thị giác) để cảm nhận những tín hiệu báo thu sang nhưng nó rất mơ hồ, mờ ảo, nhẹ nhàng nên nhà thơ vẫn băn khoăn tự hỏi: “Hình như thu đã về?”. Tinh thái từ “hình như” với câu hỏi tu từ khiến ta cảm nhận tâm trạng hoài nghi, cái giật mình bối rối của nhà thơ.

=> Khổ 1 bài thơ “Sang thu” của Hữu Thỉnh đã diễn tả cảm xúc ngỡ ngàng, băng khuâng của tác giả khi đón nhận sứ giả đầu tiên của mùa thu.

Không chỉ vậy, ông còn cảm nhận mùa thu trong không gian dài, cao và rộng:

- Cái bờ ngõ ban đầu tan biến đi nhường chỗ cho sự rung cảm mãnh liệt trước mùa thu.

Nếu như khổ 1, bài Sang thu của Hữu Thỉnh, tín hiệu thu sang mới chỉ là những gì vô hình, mờ ảo thì sang khổ 2, những dấu hiệu của mùa thu đã rõ nét và hữu hình hơn.

- Bức tranh Sang thu được Hữu Thỉnh miêu tả ở tầm nhìn cao hơn, xa rộng hơn đó là không gian bầu trời, dòng sông.

- 2 câu thơ đầu có cấu trúc đối, nhịp nhàng với những động thái trái ngược nhau nhưng rất đặc trưng cho mùa thu: “Sông được lúc dềnh dàng Chim bắt đầu vội vã”, thiên nhiên được nhân hóa vừa có hồn, vừa có tình.

+ Dòng sông lúc sang thu không còn cuộn cuộn, gập gập như trong những ngày hè mưa lũ mà dềnh dàng thong thả, lững lờ trôi như còn ngẫm ngợi, suy tư.

+ Đối lập với dòng sông ấy là cánh chim, những cánh chim bắt đầu vội vã, chuẩn bị cho chuyến di trú tránh rét hay cũng có thể nó vội vã về tổ lúc chiều hôm chứ không còn nhõn nhõn, rong chơi như những ngày hè.

=> Phải tinh tế lắm, Hữu Thỉnh mới nhận ra được cái “được lúc” của dòng sông và cái “bắt đầu” của cánh chim. Ý thơ thấp thoáng cảm xúc của lòng người sang thu.

- Hai câu thơ sau mới là bức tranh tuyệt đẹp về mùa thu, một sáng tạo của tác giả.

*“Có đám mây mùa hạ
Vắt nửa mình sang thu”*

+ Thu đang ở nơi cửa ngõ của mùa vì thế đám mây mùa hạ mới chỉ vắt nửa mình. Cách sử dụng từ “mình” khiến câu thơ thêm ý vị, nhẹ nhàng, duyên dáng. Đám mây như một dải lụa bồng bềnh vắt nửa mình sang trời thu. Đây có thể xem là hình ảnh liên tưởng sáng tạo, độc đáo nhất trong bài thơ

+ Thật sáng tạo khi Hữu Thỉnh dùng một hình ảnh của không gian để diễn tả sự vận động của thời gian. Mây là thực, còn gianh giới mùa là ảo. Cách diễn đạt này khiến bầu trời như nhuộm nửa sắc thu để đến một lúc nào đó nó sẽ là bầu trời thu

=> Khổ 2, hạ đã nhạt dần, thu đậm nét hơn, phép nhân hóa khiến cảnh vật và lòng người đang bước vào mùa thu và dường như còn quyến luyến mùa hạ.

=> Bằng cảm quan tinh tế, bằng sự nghiêm cứu nghiêm cần và óc sáng tạo của một người nghệ sĩ, Hữu Thỉnh đã sáng tạo nên một bức tranh mùa thu thật đẹp và cũng thật độc đáo. Lần đầu tiên trong văn học dân tộc, mùa thu lại được cảm nhận ở những thứ bình dị, gần gũi mà cũng hết sức tinh tế đến vậy. Bên cạnh đó là việc sử dụng ngôn từ đặc sắc, các kết hợp từ lạ cũng là điểm làm nên nét đẹp nổi bật cho bài thơ.

2.2.2 Làng - Kim Lân

* Giới thiệu:

- Kim Lân là cây bút chuyên viết truyện ngắn, thành danh từ trước cách mạng tháng 8. Ông để lại số lượng tác phẩm không nhiều nhưng vẫn được xếp vào hàng những cây bút xuất sắc nhất của nền văn xuôi Việt Nam hiện đại. - Ông có lối viết tự nhiên, giản dị, cách miêu tả chân thực. Đặc biệt ông có biệt tài phân tích tâm lí nhân vật.

- Làng được viết thời kì đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp, đăng lần đầu trên tạp chí Văn nghệ 1948, là một trong những truyện ngắn thành công nhất của Kim Lân. * Sáng tạo độc đáo của Kim Lân trong tác phẩm “Làng”

- Làng của Kim Lân viết về đề tài vô cùng quen thuộc đó là tình cảm yêu làng, yêu nước của những con người trong thời kì cách mạng. Nhưng điều gì đã làm nên một ông Hai đặc biệt đến vậy, khiến người ta không thể nào quên. Để lại ấn tượng sâu đậm đó phải nói đến sự sáng tạo, công nghiên cứu tìm tòi của nhân văn Kim Lân.

- Ông Hai là người yêu làng tha thiết, ở nơi tản cư ông luôn khoe về cái làng giàu tinh thần chiến đấu, với niềm tự hào sâu sắc.

- Nghe tin làng theo giặc, lòng ông đau đớn đến tột cùng: Cổ nghẹn đắng; Da mặt tê rần rần;...

=> Đau đớn đến mức như không điều khiển được thân thể của chính mình.

- Ông lo lắng, xót xa, trần trọc cả đêm: ông lo cho số phận của những đứa con sẽ bị khinh bỉ, hắt hủi vì là trẻ con làng Việt gian; Cho bao nhiêu người làng ở nơi tản cư; Cho tương lai cả gia đình.

- Ông sợ hãi khi phải đối diện với cuộc sống xung quanh, lòng ông lúc nào cũng nơm nớp lo sợ.

- Cái tin ấy còn khiến ông day dứt, giằng xé dữ dội:

+ Vì: Ông vừa yêu làng, vừa yêu nước, ông buộc phải lựa chọn giữa hai tình cảm ấy.

+ Cuộc đấu tranh trong tâm hồn ông được biểu hiện qua cuộc nói chuyện của ông với đứa con nhỏ:

• Ông khẳng định: “nhà ta ở làng Chợ Dầu”

=> ông muốn con ghi nhớ Chợ Dầu là quê hương, là gốc gác, không được phép quên

=> là tình cảm gắn bó máu thịt của ông Hai và của hàng triệu người Việt Nam.

• Ông lựa chọn “...làng theo Tây thì phải thù”

=> tình yêu nước và nhiệt tình ủng hộ kháng chiến của ông Hai, Lựa chọn ấy khiến ông vững vàng hơn và tin rằng đồng bào, đồng chí sẽ hiểu cho ông, cụ Hồ sẽ soi xét cho ông.

=> Miêu tả diễn biến tâm trạng ông Hai khi nghe tin làng Chợ Dầu theo giặc, Kim Lân đã phản ánh những nét đẹp mới trong tâm hồn người nông dân sau cách mạng. Cùng với tình yêu làng tha thiết họ còn tràn đầy tình yêu đất nước và nhiệt tình cách mạng.

=> Kim Lân đã miêu tả chân thực, sắc sảo diễn biến tâm trạng ông Hai. Qua đó, nhà văn đã khám phá những nét đẹp nổi bật trong tâm hồn người nông dân Việt Nam:

+ Chất phác, nồng hậu, yêu thiết tha quê hương, đất nước.

+ Lòng nhiệt tình ủng hộ cách mạng, ủng hộ kháng chiến.

=> Ngoài ra những nét đặc sắc về nghệ thuật kể chuyện, cũng làm nên thành công cho tác phẩm.

+ Lối kể chuyện giản dị, tự nhiên, ngôn ngữ mang tính khẩu ngữ.

+ Ngòi bút phân tích tâm lí sắc sảo.

+ Kết hợp hài hòa ngôn ngữ độc thoại, đối thoại.

+ Hình ảnh, chi tiết giàu sức gợi.

3. Tổng kết vấn đề

- Sáng tạo nghệ thuật là vấn đề muôn thuở của các nhà thơ, nhà văn. Chỉ có sáng tạo mới làm nên một tác phẩm văn học đích thực.

- Điều đó đã đặt ra yêu cầu nơi người sáng tác đó là cần lao động nghiêm túc, không ngừng tìm tòi, đổi mới để không lặp lại chính mình và lặp lại người khác.

ĐỀ 16

ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10

Môn NGỮ VĂN

A. PHẦN BẮT BUỘC ĐỐI VỚI MỌI THÍ SINH

Câu 1

1) Trắc nghiệm

Chọn một trong bốn phương án A, B, C, D để trả lời các câu hỏi sau:

- a) Truyện ngắn “Lặng lẽ Sa Pa” là của tác giả nào?
- A. Nam Cao
 B. Nguyễn Thành Long
 C. Tô Hoài
 D. Ngô Tất Tố
- b) Tác phẩm nào sau đây có cùng thể thơ với bài thơ “Sang thu”?
- A. Ánh trăng
 B. Con cò
 C. Đồng chí
 D. Bếp lửa
- c) Bài thơ nào sau đây kết thúc bằng hình ảnh “cây tre”?
- A. Ông đồ
 B. Viếng lăng Bác
 C. Nhớ rừng
 D. Nói với con
- d) Từ nào sau đây không cùng nhóm nghĩa với các từ còn lại?
- A. Rừng rinh
 B. Rung rinh
 C. Lắc lư
 D. Đung đưa

2) Tiếng Việt

Cho khổ thơ sau:

Tôi nhìn lại, như đôi mắt trẻ thơ
 Tổ quốc tôi. Chưa đẹp thế bao giờ!
 Xanh núi, xanh sông, xanh đồng, xanh biển
 Xanh trời, xanh của những giấc mơ...

- a) Nêu ngắn gọn chủ đề của khổ thơ trên.
 (Tố Hữu, Vui thế hôm nay)
- b) Trong khổ thơ, tác giả đã sử dụng các biện pháp tu từ nào? Phân tích hiệu quả nghệ thuật của từng biện pháp tu từ đó.

Câu II

Tình bạn là một trong những tình cảm cao đẹp và luôn song hành trong cuộc đời mỗi con người.

Coi câu đã cho là câu chủ đề, em hãy viết tiếp một đoạn văn khoảng 12 đến 15 câu, bày

tỏ suy nghĩ của mình về vấn đề trên. Trong đó, có sử dụng một phép nối để liên kết câu (Gạch chân dưới phương tiện liên kết mà em đã sử dụng).

B. PHẦN TỰ CHỌN (Thí sinh chọn một trong hai câu III a hoặc III b để làm bài)

Câu III a Phân tích đoạn thơ sau trong bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ” của nhà thơ Thanh Hải:

Mọc giữa dòng sông xanh
Một bông hoa tím biếc
Ơi con chim chiền chiện
Hót chi mà vang trời

Từng giọt long lanh rơi
Tôi đưa tay tôi hứng.
Mùa xuân người cầm súng
Lộc giắt đầy trên lưng

Mùa xuân người ra đồng
Lộc trải dài nương mạ
Tất cả như hối hả
Tất cả như xôn xao...
(...)

Ta làm con chim hót
Ta làm một cành hoa
Ta nhập vào hòa ca
Một nốt trầm xao xuyến.

Một mùa xuân nho nhỏ
Lặng lẽ dâng cho đời
Dù là tuổi hai mươi
Dù là khi tóc bạc...

(Sách giáo khoa Ngữ Văn 9, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017, tr.55, 56)

Câu III b

Tình yêu làng quê và lòng yêu nước của người nông dân Việt Nam trong thời kì đầu tháng chiến chống thực dân Pháp đã được thể hiện chân thực, sâu sắc và cảm động ở

nhân vật ông Hai trong truyện ngắn “Làng” của nhà văn Kim Lân.

Em hãy phân tích hình tượng ông Hai để làm sáng tỏ nhận định trên.

Dưới đây là đáp án đề thi văn vào 10 THPT chuyên Lê Hồng Phong năm 2019 của Đọc Tài Liệu. Mời các em cùng tham khảo:

ĐÁP ÁN ĐỀ THI

Câu I:

1) Trả c nghi em

- a. Phương án: B. Nguyễn Thành Long
- b. Phương án: A. Ánh trăng
- c. Phương án: B. Viếng lăng Bác
- d. Phương án: A. Rừng rinh

2) Tiếng

Vi ết

a.

- Chủ đề của khổ thơ này là: Vẻ đẹp của tổ quốc

b.

- Biện pháp tu từ được sử dụng là:

+ Liệt kê: xanh núi, xanh sông, xanh đồng, xanh biển, xanh trời.

+ So sánh: như đôi mắt trẻ thơ

+ Ẩn dụ: Xanh của những giấc mơ

- Tác dụng:

+ Giúp câu thơ trở nên sinh động, giàu hình ảnh và thông qua đó giúp người đọc dễ dàng hình dung được vẻ đẹp muôn màu của quê hương.

+ Nhấn mạnh, khẳng định quê hương ta có biết bao nhiêu vẻ đẹp, vô cùng trù phú, giàu có.

+ Hình ảnh ẩn dụ “xanh của những giấc mơ” thể hiện mơ ước, khát khao của tác giả về một tương lai tươi sáng của đất nước.

=> Qua bốn câu thơ thể hiện niềm tự hào sâu sắc của Tố Hữu với quê hương đất nước.

Câu II

* Giải thích vấn đề

- Tình bạn là tình cảm của một người biết quan tâm, giúp đỡ, đồng cảm, một người mình có thể tin tưởng để chia sẻ những niềm vui, nỗi buồn. Người bạn có thể luôn ở bên cạnh động viên, nhắc nhở, giúp đỡ những lúc mình sai, gặp khó khăn trong cuộc sống.

- Có nhiều mức độ tình bạn khác nhau: bạn tâm giao, bạn nối khó, bạn vong niên, bạn

đường,...

=> Tình bạn là một trong những tình cảm cao đẹp và luôn song hành trong cuộc đời mỗi con người.

* Bàn luận vấn đề

đề:

- Vai trò của tình bạn trong cuộc sống:

+ Mỗi người không thể sống một cách đơn lẻ mà cần có những người bạn để chia sẻ, học hỏi, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

+ Bạn bè tốt có thể giúp ta hạn chế những sai lầm mà đôi khi ta chưa nhìn nhận thấy.

+ Có một hay nhiều tình bạn đẹp cũng giúp ta sống thoải mái và tự tin hơn, có động lực để vượt qua những khó khăn trong cuộc

+ Đưa ra dẫn chứng tình bạn đẹp mà em biết.

- Để có tình bạn đẹp ta cần phải:

+ Biết tôn trọng và lắng nghe người bạn của mình, biết thông cảm cho nhau và luôn tôn trọng tình bạn giữa hai bên.

+ Phải sống một cách chân thành, không mưu cầu danh lợi.

- Phê phán những người không chân thành trong quan hệ bạn bè, lợi dụng bạn bè để có lợi ích cho riêng mình.

* Liên hệ bản thân em

B. PHẦN TỰ CHỌN (Thí sinh chọn một trong hai câu III a hoặc III b để làm bài)

Câu III a

Dàn ý tham khảo

Mở

bài

Giới thiệu Tác giả:

- Là một nhà thơ cách mạng, sự nghiệp thơ văn của ông gắn với 2 cuộc kháng chiến của dân tộc.

- Thanh Hải để lại một số lượng tác phẩm không nhiều nhưng vẫn tạo được dấu ấn riêng nhờ vẻ đẹp bình dị, trong sáng, ngôn ngữ thơ giàu nhạc điệu, cảm xúc chân thành, đậm thắm.

Tác phẩm:

- Bài thơ được viết vào tháng 11 năm 1980 – thời điểm Thanh Hải ốm nặng và chỉ mấy tuần lễ sau ông qua đời.

- Được sáng tác trong hoàn cảnh đặc biệt nhưng bao trùm bài thơ lại là tình yêu, là sự

gắn bó thiết tha với quê hương, đất nước, là cả một khát vọng sống đẹp của tác giả.

Thâ n

bà i

***Hai khổ thơ đầu**

Ở khổ t h

ơ 1:

- 6 câu thơ đầu của bài thơ Mùa xuân nho nhỏ tác giả Thanh Hải đã vẽ nên một bức tranh xuân xứ Huế tươi đẹp, tràn đầy sức sống.

- Màu sắc, đường nét trong tranh tươi tắn, hài hòa: “Mọc giữa dòng sông xanh / Một bông hoa tím biếc”

+ Một màu tím biếc nổi bật trên sắc xanh hiền hòa của dòng sông.

+ Động từ “mọc” đảo lên trước có tác dụng nhấn mạnh một sức sống mạnh mẽ ẩn chứa bông hoa bé nhỏ đang trỗi dậy khoe sắc tỏa hương.

+ Không gian rộng mở, phóng khoáng từ dòng sông đến bầu trời.

=> Cách tạo hình và phối màu ấn tượng khiến cảnh hiện lên trong trẻo và rất đổi thân thương, gần gũi.

- Bức tranh xuân thêm sống động khi xuất hiện âm thanh tiếng chim chiến chiến.

+ Từ cảm thán “Ơi” bộc lộ nỗi xúc động, niềm vui ngây ngất của nhà thơ khi lắng nghe tiếng chim chiến chiến vang lên giữa không gian mùa xuân.

+ “Đưa tay... hứng” - một cử chỉ bình dị nhưng ẩn chứa sự trân trọng, niềm say sưa ngây ngất của nhà thơ khi muốn hứng lấy giọt long lanh tuyệt diệu của đất trời.

+ “Giọt long lanh” là sự liên tưởng đầy chất thơ thể hiện sự sáng tạo của Thanh Hải.

+ Có thể “giọt long lanh” là giọt sương sớm mai còn đọng trên cành non cỏ biếc hay là giọt mưa xuân tiếp thêm nhựa sống cho cây cối tốt tươi.

+ Cũng có thể đó là giọt âm thanh, là tiếng hót kì diệu của chú chim trong cảm nhận rất riêng của tác giả. Phép ẩn dụ chuyển đổi cảm giác khiến cho tiếng hót kì diệu của chú chim thành một thể lỏng, giọt âm thanh có hình khối, màu sắc long lanh, đẹp đẽ trong cảm nhận rất riêng của nhà thơ. Giọt âm thanh ấy thả mình giữa không gian mùa xuân, thổi bùng sức sống cho cảnh vật.

+ Rất độc đáo, nhà thơ đã đón nhận thanh âm ấy bằng nhiều giác quan khác nhau. Nhưng dù hiểu theo cách nào ta cũng cảm nhận được ở đó là niềm say sưa, ngây ngất của tác giả trước không gian căng tràn nhựa sống của mùa xuân. Hình ảnh thơ trong sáng, lời thơ giàu tính nhạc khiến sáu câu thơ như tiếng reo vui đón chào mùa xuân đẹp đẽ!

- Trong khổ thơ thứ hai và ba của bài Mùa xuân nho nhỏ, tác giả Thanh Hải đã nêu những cảm nhận sâu sắc về mùa xuân của đất nước, của cách mạng.

- Mùa xuân tung bừng, phơi phới với hai nhiệm vụ chính: bảo vệ đất nước và lao động sản xuất xây dựng đất nước: “Mùa xuân người cầm súng...Mùa xuân người ra đồng”

- Điệp ngữ “mùa xuân” đã góp phần nhấn mạnh không gian xuân phơi phới đang lan tỏa khắp nơi nơi.

- Từ “lộc” cũng được điệp lại nhiều lần. Đây là chồi non lộc biếc căng tràn sức sống của vườn ruộng, núi rừng và nó còn tượng trưng cho sự may mắn đầy hứa hẹn.

+ Mùa xuân của đất trời đã theo người cầm súng ra trận: “Lộc giắt đầy trên lưng”. Hình ảnh thơ rất đẹp về những anh lính mang trên lưng cành lá nguyệt trang, mang theo cả sức sống bất diệt, tinh thần bất khuất của cả dân tộc vào chiến trường.

+ Mùa xuân của quê hương theo người sản xuất ra đồng: “Lộc trải dài nương mạ”. Bức tranh màu xanh lá mạ hứa hẹn một mùa màng bội thu. Ta cảm nhận được màu xanh của sự sống đã thực sự nảy nở, hồi sinh trên mảnh đất quê hương.

=> Dù họ là những người lính cầm súng hay những người nông dân cầm cuốc, cầm cày thì tất cả đều đang đồng lòng mang sức sống tươi đẹp đến cho mùa xuân của đất nước.

- Điệp ngữ “Tất cả như nhấn mạnh sự đồng lòng, nhất trí của cả dân tộc. Cùng với đó, từ tượng hình, tượng thanh “hối hả”, “xôn xao” khiến cho nhạc thơ vang lên nhịp điệu sôi động, khẩn trương trong một không khí phơi phới lạc quan, tin tưởng.

***Hai khổ thơ cuối**

- Từ mùa xuân lớn của thiên nhiên, đất nước mà tác giả liên tưởng đến mùa xuân trong mỗi con người, mỗi cuộc đời. Một mùa xuân nho nhỏ góp vào mùa xuân lớn của thiên nhiên đất nước.

- Điệp ngữ “ta làm” kết hợp với cụm từ “ta nhập” và gắn với những hình ảnh rất cụ thể “con chim”, “đóa hoa”, “nốt trầm”:

- Ước nguyện cống hiến, đóng góp rất chân thành, giản dị, tự nhiên. Làm con chim góp một tiếng hót trong bản hòa ca của muôn loài, và cũng như bông hoa khoe góp sắc hương trong một vườn hoa để đất nước tươi đẹp hơn. Và đây nữa, một nốt trầm khiêm nhường trong bản hòa âm cho giai điệu cuộc đời thêm phong phú.

- Phải chăng, việc lựa chọn đại từ xưng hô “ta” đã nói thay cho nhiều cái “tôi” khác? Có lẽ, đó cũng là ước nguyện của rất nhiều người ước nguyện mong muốn được đóng góp chút công sức nhỏ bé của mình cho cuộc đời tươi đẹp này.

- Nhà thơ Thanh Hải sử dụng ẩn dụ chuyển đổi cảm giác thật khéo trong hình ảnh: “Một

mùa xuân nho nhỏ/Lặng lẽ dâng cho đời” .

+ Mùa xuân là một khái niệm trừu tượng chỉ thời gian, là mùa đẹp nhất trong năm, là lúc cây cối đâm chồi nảy lộc, muôn họa khoe sắc tỏa hương, vạn vật thêm sức sống mới. Hình ảnh mùa xuân -> đây là biểu tượng cho những gì tinh túy nhất, đẹp đẽ nhất của thiên nhiên, đất trời và của con người.

+ Từ “Mùa xuân” kết hợp với từ “nho nhỏ”, “lặng lẽ” thể hiện sự khiêm nhường, mong muốn đóng góp những gì tinh túy tốt đẹp nhất của cuộc đời mình cho đất nước, giống như góp một “mùa xuân nho nhỏ” vào mùa xuân lớn của đất nước. Đó là lẽ sống đẹp, cao cả, bởi lẽ "Sống là cho, đâu chỉ nhận riêng mình" (Tố Hữu).

+ Ta cảm nhận được trong từng lời thơ là khát vọng hòa nhập, cống hiến chân thành khiêm tốn nhưng vô cùng mãnh liệt, bất chấp thời gian, tuổi tác: “Dù là tuổi hai mươi /Dù là khi tóc bạc”. Cách nói hoán dụ “tuổi hai mươi” để chỉ tuổi trẻ mạnh mẽ, đầy sức sống, “tóc bạc” là khi tuổi đã về già. Bài thơ viết một tháng trước khi tác giả trở về cát bụi nhưng không gợn chút băn khoăn về bệnh tật, về những suy nghĩ riêng cho bản thân mà chỉ lặng lẽ một khát vọng dâng hiến.

+ Điệp ngữ “dù là” được nhắc lại hai lần nhằm khẳng định sự cống hiến chân thành, vô điều kiện. Đó là ước nguyện cống hiến thật đáng quý, đáng khâm phục!

2.3 Nhân xét chung

- Mở đầu bài thơ Thanh Hải vẽ lên khung cảnh tươi đẹp của mùa xuân và sự hối hả, rộn rã của con người trong công cuộc dựng xây và bảo vệ tổ quốc. Khổ thơ cuối là nguyện ước chân thành, tha thiết của ông được cống hiến một phần nhỏ bé cho cuộc đời.

- Hai khổ thơ đầu và hai khổ thơ sau có sự chuyển biến rõ nét, được thể hiện qua sự thay đổi đại từ nhân xưng: chủ thể trữ tình từ “tôi” sang “ta”. Điều này không phải ngẫu nhiên mà đã được tác giả sử dụng như một dụng ý nghệ thuật thích hợp với sự chuyển biến của cảm xúc và tư tưởng trong bài thơ.

- Trong phần mở đầu, khi bày tỏ cảm xúc trước mùa xuân thiên nhiên, tác giả viết: “Tôi đưa tay tôi hứng”. Đại từ tôi thể hiện cái tôi rất riêng của nhà thơ và sự nâng niu trân trọng vẻ đẹp và sự sống của mùa xuân.

Nếu thay bằng chữ “ta” sẽ không thích hợp với nội dung cảm xúc ấy, thậm chí có vẻ áp đặt phổ trường.

- Trong phần sau, khi bày tỏ tâm niệm tha thiết như một khát vọng được dâng hiến những giá trị tinh túy của đời mình cho cuộc đời chung thì đại từ “ta” lại tạo được sắc thái trang trọng, thiêng liêng của lời nguyện ước. Hơn nữa, tâm nguyện ấy không chỉ của riêng nhà thơ, cái “tôi” của tác giả đã nói thay cho nhiều cái “tôi” khác, nó nhất thiết phải hóa thành cái “ta”. Nhưng cái “ta” không hề chung chung vô hình mà vẫn nhận ra

một giọng nhỏ nhẹ, khiêm nhường, đằm thắm của cái “tội” Thanh Hải.

=> Cả hai phần thơ đã thể hiện một Thanh Hải yêu đời, yêu cuộc sống tha thiết, sâu nặng.

3. Kết bài

Nội dung: Bài thơ thành công tái hiện vẻ đẹp của mùa xuân đất nước tươi sáng, tràn đầy sức sống. Qua đó ngợi ca sự hồi sinh của đất nước trên chặng đường mới và bày tỏ lẽ sống đẹp đẽ, cao cả, đó là sẵn sàng dâng hiến cuộc đời mình cho đất nước, quê hương.

Nghệ thuật:

- + Thể thơ 5 chữ, cách gieo vần liền giữa các khổ thơ tạo sự liên mạch của cảm xúc.
- + Ngôn ngữ, hình ảnh giản dị, trong sáng.
- + Cảm xúc chân thành, tha thiết.

Câu III.b

1. Mở bài :

*Giới thiệu vấn đề Tác giả:

- Kim Lân là cây bút chuyên viết truyện ngắn, thành danh từ trước cách mạng tháng Tám. Ông để lại số lượng tác phẩm không nhiều nhưng vẫn được xếp vào hàng những cây bút xuất sắc nhất của nền văn xuôi Việt Nam hiện đại.

*Đề tài: nông thôn:

- + Khai thác chất thơ bình dị của cuộc sống thôn quê với những thú vui đồng ruộng.
- + Khám phá vẻ đẹp thuần phác, đôn hậu tiềm ẩn trong tâm hồn người nông dân.
- Có lối viết tự nhiên, giản dị, cách miêu tả chân thực. Đặc biệt ông có biệt tài phân tích tâm lí nhân vật.

*Tác phẩm: Làng được viết thời kì đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp, đăng lần đầu trên tạp chí Văn nghệ 1948. Là một trong những truyện ngắn thành công nhất của Kim Lân.

*Đưa ra vấn đề

- “Tình yêu làng và lòng yêu nước của người nông dân Việt Nam trong thời kì đầu kháng chiến chống thực dân Pháp đã được thể hiện chân thực, sâu sắc và cảm động ở nhân vật ông Hai trong truyện ngắn “Làng” của nhà văn Kim Lân”

2. Thân bài : Phân tích hình tượng nhân vật ông Hai theo các luận điểm sau:

a. Ông Hai là người nông dân có tình cảm gắn bó sâu nặng với làng quê:

Ông tha thiết yêu làng Chợ Dầu và rất tự hào về làng mình.

- Khoe làng:

- + Trước cách mạng: Ông khoe con đường làng đi chẳng lấm chân, khoe cái sinh phần của một vị quan lớn trong làng.
- + Sau cách mạng: Ông khoe về một áng Chợ Dầu cách mạng, làng Chợ Dầu chiến đấu.
- Nhớ làng: Ở nơi tản cư
- + Luôn nhớ về làng và muốn về lại làng Chợ Dầu.
- + Thói quen sang bác Thứ để kể chuyện làng -> kể để ngụy đi nỗi nhớ làng.
- + Tự hào vì làng Chợ Dầu tham gia chiến đấu ủng hộ cách mạng (chòi gác, đường hầm bí mật...)

b. Phân tích diễn biến tâm trạng ông Hai khi nghe tin làng chợ Dầu theo giặc.

*** Lúc mới nghe tin, ông ngạc nhiên đến bàng hoàng, sửng sò:**

- Đúng lúc ông Hai đang phấn khởi trước những tin tức thời sự thì nghe những người tản cư bàn về làng Chợ Dầu. Ông quay phắt lại hỏi: “ta giết được bao nhiêu thằng?”
- > Câu hỏi cho thấy niềm tin vững chắc vào tinh thần cách mạng của làng mình.
- Vì thế, tin làng theo giặc khiến ông chết lặng vì đau đớn, tủi thẹn:
- + Cổ nghẹn đắng.
- + Da mặt tê rần rần.
- + Giọng lạc hẳn đi.
- + Lặng đi như không thở được...

-> Đau đớn đến mức như không điều khiển được thân thể của chính mình. Có

*** Tâm trạng hoang mang, đau khổ, sợ hãi của ông Hai sau khi nghe tin làng theo giặc:**

- Ông lảng ra chỗ khác rồi về thẳng nhà, nằm vật ra giường chứ không chạy sang hàng xóm khoe làng như thường lệ.
- Ông lo lắng, xót xa, trằn trọc cả đêm:
- + Cho số phận của những đứa con sẽ bị khinh bỉ, hắt hủi vì là trẻ con làng Việt gian;
- + Cho bao nhiêu người làng ở nơi tản cư.
- + Cho tương lai cả gia đình.
- Ông sợ hãi khi phải đối diện với cuộc sống xung quanh:
- + Không dám bước chân ra khỏi nhà.
- + Không dám nói chuyện với vợ.
- + Mỗi một tiếng động bên ngoài cũng khiến ông hoang mang.
- + Lúc nào cũng nín thở nghe ngóng và chột dạ, nơm nớp.

*** Từ giây phút đó, ông chìm vào tâm trạng hoang mang, đau khổ, sợ hãi:**

- Ông lảng ra chỗ khác rồi về thẳng nhà, nằm vật ra giường chứ không chạy sang hàng xóm khoe làng như thường lệ.

- Ông lo lắng, xót xa, trần trọc cả đêm:
- + Cho số phận của những đứa con sẽ bị khinh bỉ, hắt hủi vì là trẻ con làng Việt gian;
- + Cho bao nhiêu người làng ở nơi tản cư.
- + Cho tương lại cả gia đình.
- Ông sợ hãi khi phải đối diện với cuộc sống xung quanh:
- + Không dám bước chân ra khỏi nhà.
- + Không dám nói chuyện với vợ.
- + Mỗi một tiếng động bên ngoài cũng khiến ông hoang mang.
- + Lúc nào cũng nín thở nghe ngóng và chột dạ, nơm nớp.

***Nội tâm ông Hai giằng xé dữ dội:**

- Vì: Ông vừa yêu làng, vừa yêu nước, ông buộc phải lựa chọn giữa hai tình cảm ấy.
- Cuộc đấu tranh trong tâm hồn ông được biểu hiện qua cuộc nói chuyện của ông với đứa con nhỏ
- + Ông khẳng định: “nhà ta ở làng Chợ Dầu” -> ông muốn con ghi nhớ Chợ Dầu là quê hương, là gốc gác, không được phép quên -> là tình cảm gắn bó máu thịt của ông Hai và của hàng triệu người Việt Nam.
- + Ông lựa chọn “...làng theo Tây thì phải thù” -> tình yêu nước và nhiệt tình ủng hộ kháng chiến của ông Hai. Lựa chọn ấy khiến ông vững vàng hơn và tin rằng đồng bào, đồng chí sẽ hiểu cho ông, cụ Hồ sẽ soi xét cho ông.
- => Kin Lân tài tình miêu tả diễn biến tâm trạng ông Hai khi nghe tin làng Chợ Dầu theo giặc, qua đó phản ánh những nét đẹp mới trong tâm hồn người nông dân sau cách mạng. Cùng với tình yêu làng tha thiết họ còn tràn đầy tình yêu đất nước và nhiệt tình cách mạng.

c. Khi ông Hai khi nghe tin làng theo giặc được cải chính:

- Tin cải chính đến cùng tin làng bị đốt, nhà ông Hai cũng bị đốt sạch -> đây là một mất mát lớn đối với người dân.
- Vậy mà, ông vô cùng sung sướng, hạnh phúc:
- + Chạy khắp nơi để khoe chuyện Tây đốt làng, đốt nhà mình, khoe cái tin làng theo giặc là sai.
- + Phấn khởi mua quà về chia cho các con.
- + Định nuôi lợn để ăn mừng.
- + Ông như được hồi sinh: lại nhanh nhẹn, sôi nổi, thích nói chuyện với mọi người xung quanh.
- > Cội nguồn của sự thay đổi tâm trạng của ông vẫn là tình yêu làng, yêu nước. Tin cải chính đã trả lại cho ông niềm tự hào về làng Chợ Dầu và niềm tự tin vào bản thân mình.

Hai tình cảm lớn lại hòa nhập làm một trong tâm hồn người nông dân chất phác và trong danh dự này.

Để hiểu hơn tâm trạng nhân vật ông Hai, em hãy xem bài văn mẫu sai: ***Phân tích tâm trạng nhân vật ông Hai trong truyện ngắn Làng***

3. Kết b

ài

- Nội dung: Kim Lân đã miêu tả chân thực, sắc sảo diễn biến tâm trạng ông Hai. Qua đó, nhà văn đã khám phá những nét đẹp nổi bật trong tâm hồn người nông dân Việt Nam: Hình ảnh người nông dân chất phác với tình yêu quê hương, lòng nhiệt thành ủng hộ cụ Hồ, ủng hộ kháng chiến.

- Nghệ thuật: Bằng giọng văn giản dị, tự nhiên, các thể hiện tâm lí nhân vật sắc sảo kết hợp cùng ngôn ngữ độc thoại nội tâm hay những lời đối thoại sâu sắc đã đem tới hình ảnh người nông dân chân thực và gợi tả tâm lí độc đáo.

ĐỀ 17

ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10

Môn NGỮ VĂN

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

Cha lại dắt con đi trên cát mịn,
Ánh nắng chảy đầy vai
Cha trầm ngâm nhìn mãi cuối chân trời
Con lại trở cánh buồm xa hỏi khẽ:
“Cha mượn cho con cánh buồm trắng nhé,
Để con đi...!”

Lời của con hay tiếng sóng thầm thì
Hay tiếng của lòng cha từ một thời xa thẳm
Lần đầu tiên trước biển khơi vô tận
Cha gặp lại mình trong tiếng ước mơ con.

(Hoàng Trung Thông, *Những cánh buồm*)

Câu 1 (0,5 điểm): Tìm những từ láy có trong đoạn thơ trên.

Câu 2 (1,0 điểm): Chỉ ra lời dẫn trực tiếp trong đoạn thơ trên. Chuyển lời dẫn trực tiếp đó thành lời dẫn gián tiếp.

Câu 3 (1,0 điểm): Giải thích ý nghĩa của từ "chân trời" trong câu thơ "Cha trầm ngâm nhìn mãi cuối chân trời". Hãy cho biết từ "chân" nói trên được dùng theo nghĩa gốc hay nghĩa chuyển?

Câu 4 (1,5 điểm): Câu thơ "Ánh nắng chảy đầy vai" sử dụng biện pháp tu từ nào? Nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó.

II. PHẦN LÀM VĂN (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm): Viết đoạn văn diễn dịch (khoảng 10 câu), có sử dụng phép nối và thành phần biệt lập tình thái, trình bày suy nghĩ về chủ đề sau:

Tình cảm yêu thương của người thân trong gia đình góp phần nuôi dưỡng tâm hồn, tính cách, giúp ta lớn khôn.

Lưu ý gạch chân từ ngữ làm phương tiện của phép nối và thành phần biệt lập tình thái.

Câu 2 (4,0 điểm): Phân tích nhân vật ông Hai trong hai đoạn trích sau. Từ đó, nhận xét ngắn gọn về sự thay đổi trong tâm lí của nhân vật này

1. Ông Hai quay phắt lại lắp bắp hỏi:

- Nó... Nó vào chợ Dầu hờ bác? Thế ta giết được bao nhiêu thằng? Người đàn bà ẵm con cong môi lên đồng đánh:

- Có giết được thằng nào đâu. Cả làng chúng nó Việt gian theo Tây còn giết gì nữa. Cỗ ông lão nghẹn ắng hẳn lại, da mặt tê rân rân. Ông lão lặng đi, tưởng như đến không thở được. Một lúc lâu ông mới rặn ề ề, nuốt một cái gì vướng ở cổ, ông cất tiếng hỏi, giọng lạc hẳn đi:

- Liệu có thật không hờ bác? Hay là chỉ lại...

2. Chưa đến bực cửa, ông lão đã bô bô:

- Bác Thứ đâu rồi? Bác Thứ làm gì đấy! Tây nó đốt nhà tôi rồi bác ạ. Đốt nhẵn! ông chủ tịch làng tôi vừa mới lên trên này cải chính, ông ấy cho biết... Cải chính cái tin làng chợ Dầu chúng tôi là Việt gian ấy mà. Láo! Láo hết! Toàn là sai sự mục đích cả.

(Trích t ru yện ngắn Làng Ki m Lân, Ngữ Văn 9, Tập 1, NXB Giáo dục 2015).

- Hết -

ĐÁP ÁN ĐỀ THI

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Câu 1 (0,5 điểm): Những từ láy có trong đoạn thơ trên là: trầm ngâm, thăm thì

Câu 2 (1,0 điểm):

- Lời dẫn trực tiếp trong đoạn thơ trên:

"Cha mượn cho con cánh buồm trắng nhé,

Để con đi..."

- Chuyển lời dẫn trực tiếp đó thành lời dẫn gián tiếp:

Cha được con hỏi rằng có thể mượn cho con cánh buồm trắng không, con muốn đi!

Câu 3 (1,0 điểm):

- ý nghĩa của từ "chân trời": là đường giới hạn của tầm mắt ở nơi xa tít, trông tưởng như bầu trời tiếp xúc với mặt đất hay mặt biển.

- Từ "chân" nói trên được dùng theo nghĩa gốc

Câu 4 (1,5 điểm):

- Câu thơ "Ánh nắng chảy đầy vai" sử dụng biện pháp tu từ ẩn dụ chuyển đổi cảm giác Tác dụng của biện pháp tu từ: Gọi tả sinh động hình ảnh ánh nắng hiện hữu như một thứ chất lỏng thành dòng, thành giọt chảy tràn xuống cảnh vật, con người. Giúp người đọc hình dung cảnh hai cha con dắt nhau đi trên bãi biển vào một buổi chiều sáng đẹp trời.

I. PHẦN LÀM VĂN (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm):

Đưa ra vấn đề: giới thiệu về tình cảm yêu thương của người thân trong gia đình

Giải thích vấn đề

- Gia đình là gì? - là tế bào của xã hội, là tổng hợp các mối quan hệ, ứng xử, giá trị nhân cách, tình cảm, đạo đức, nghĩa vụ và trách nhiệm đối với cộng đồng, dân tộc.

- Tình cảm yêu thương của người thân trong gia đình bao gồm tình cảm của bố mẹ dành cho con, của ông bà dành cho cháu, của con cháu dành cho ông bà bố mẹ, tình cảm anh chị em trong gia đình.

- Biểu hiện: tình thương yêu, sự chăm sóc của ông bà bố mẹ dành cho con cháu, là sự kính trọng - hiếu thảo của con cháu dành ông bà cha mẹ.

- Tình cảm yêu thương của người thân trong gia đình góp phần nuôi dưỡng tâm hồn, tính cách, giúp ta lớn khôn vì:

+ Nuôi dưỡng tâm hồn vì gia đình gắn liền từ lúc ta sinh ra và xuyên suốt cuộc đời ta, là mái ấm, cội nguồn sinh dưỡng và hạnh phúc đầu tiên của con người. Là nơi ta được sống trong tình yêu thương, sự chở che, đùm bọc.

+ Xây dựng lên tính cách con người vì gia đình là cái nôi, là cơ sở, nền tảng bồi dưỡng tình cảm và hình thành nhân cách cao đẹp cho con người.

+ Giúp ta lớn khôn vì gia đình là điểm tựa, là chỗ dựa vững chắc, là bến đỗ bình yên nhất trong cuộc đời con người.

- Liên hệ bản thân em và gia đình hiện nay

Kết thúc vấn đề: Khẳng định lại chủ đề này là đúng đắn và cần được duy trì.

Câu 2 (4,0 điểm):

Câu 1: (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Không hiểu bằng cách nào, một hạt cát lọt vào được bên trong cơ thể một con trai. Vị khách không mời mà đến đó tuy rất nhỏ, nhưng gây rất nhiều khó chịu và đau đớn cho cơ thể mềm mại của con trai. Không thể tống hạt cát ra ngoài, cuối cùng con trai quyết định đối phó bằng cách tiết ra một chất dẻo bọc quanh hạt cát.

Ngày qua ngày, con trai đã biến hạt cát gây ra những nỗi đau cho mình thành một viên ngọc trai lấp lánh tuyệt đẹp...

(Theo Lớn lên trong trái tim của mẹ, Bùi Xuân Lộc, NXB Trẻ, 2005)

a. (0,5 điểm) Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

b. (0,5 điểm) Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn: "Vị khách không mời mà đến đó tuy rất nhỏ, nhưng gây rất nhiều khó chịu và đau đớn cho cơ thể mềm mại của con trai."

c. (1,0 điểm) Hình ảnh viên ngọc trai lấp lánh tuyệt đẹp trong văn bản có ý nghĩa gì?

d. (1,0 điểm) Bài học mà em rút ra được từ nội dung văn bản trên? (trả lời trong khoảng 3-5 dòng).

Câu 2: (2,0 điểm)

Em hãy viết một đoạn văn khoảng 15-20 dòng về chủ đề: tinh thần vượt khó trong cuộc sống.

Câu 3: (5,0 điểm)

Cảm nhận về nhân vật anh thanh niên (Lặng lẽ Sa Pa, Nguyễn Thành Long, Sách giáo khoa Ngữ văn 9, tập 1, NXB Giáo dục, 2014) để thấy được vẻ đẹp của con người lao động và ý nghĩa của những công việc thầm lặng.

- Hết -

ĐÁP ÁN ĐỀ THI

Câu 1: (3,0 điểm)

a. Phương thức biểu đạt chính của văn bản: tự sự

b. Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn: "Vị khách không mời mà đến đó tuy rất nhỏ, nhưng gây rất nhiều khó chịu và đau đớn cho cơ thể mềm mại của con trai."

c. Viên ngọc trai là thành quả cuối cùng, là thành công con người đạt được từ những

khó khăn.

d. Câu chuyện trên gửi đến người đọc thông điệp:

– Cuộc sống luôn tiềm ẩn những khó khăn, trở ngại, những việc bất thường. Vì vậy, khi đứng trước khó khăn, mỗi người phải biết đổi mới, tìm cách khắc phục để có được sự thành công.

Câu 2: (2,0 điểm)

Giới thiệu ngắn gọn vấn đề cần nghị luận: Tinh thần vượt khó trong cuộc sống

Bàn luận vấn đề cần nghị luận

* *Giải thích*

- Tinh thần vượt khó trong cuộc sống chính là người có nghị lực sống.
- Nghị lực sống: Cố gắng quyết tâm vượt qua thử thách dù khó khăn, gian khổ đến đâu.
- Người có ý chí, nghị lực sống: Luôn kiên trì, nhẫn nại vượt qua những khó khăn, chông gai trong cuộc đời.

* *Phân tích, chứng minh*

a) Nguồn gốc, biểu hiện của tinh thần vượt khó trong cuộc sống

- Nguồn gốc: Tinh thần vượt khó trong cuộc sống của con người không phải trời sinh ra mà có, nó xuất phát và được rèn luyện từ gian khổ của cuộc sống. Ví dụ: Nguyễn Sơn Lâm...

- Biểu hiện: Người có nghị lực luôn có thể chuyển rủi thành may, chuyển họa thành phúc. Không khuất phục số phận và đổ lỗi thất bại do số phận. Ví dụ: Milton, Beethoven...

b) Vai trò

- Tinh thần vượt khó trong cuộc sống giúp con người đối chọi với khó khăn, vượt qua thử thách của cuộc sống một cách dễ dàng hơn. Ví dụ: Bill Gate, ...

* *Bình luận, mở rộng*

- Trái ngược với những người có ý chí rèn luyện là những người không có ý chí. Giới trẻ bây giờ vẫn rất còn nhiều người chưa làm nhưng thấy khó khăn đã nản chí, thấy thất bại thì hủy hoại và sống bất cần đời.

⇒ Lối sống cần lên án gay gắt.

Bài học nhận thức và hành động

- Cuộc sống nhiều gian nan, thử thách thì nghị lực sống là rất quan trọng.

- Rèn luyện bản thân thành người có ý chí và nghị lực để vượt qua mọi chông gai và thử thách trên chặng đường dài.

- Lên án, phê phán những người sống mà không có ý chí nghị lực, không có niềm tin về cuộc sống.

- Học tập những tấm gương sáng để đi tới thành công.

Kết thúc vấn đề: Có nghị lực, niềm tin thì chúng ta có thể vượt qua mọi khó khăn để đưa những bước chân gần hơn với thành công và hạnh phúc.

Câu 3: (5,0 điểm)

I. Mở

bài

- Giới thiệu tác giả Nguyễn Thành Long và tác phẩm *Lặng lẽ Sa Pa*.

Ví dụ: Truyện ngắn **Lặng lẽ Sa Pa** của tác giả Nguyễn Thành Long lấy cảm hứng từ chuyến đi thực tế ở Lào Cai và nhân vật anh thanh niên đang làm nhiệm vụ khí tượng chính là hình ảnh trung tâm, ca ngợi những đóng góp thầm lặng của những người lao động trong công cuộc xây dựng đất nước.

II. Thân

bài

a, Hoàn cảnh sống và làm việc của anh thanh niên

+ Làm công tác khí tượng kiêm vật lí địa cầu trên đỉnh Yên Sơn cao 2600 m, quanh năm sống với hoa cỏ

+ Công việc của anh: đo gió, đo mưa, đo nắng, tính mây, đo chấn động mặt đất, dựa vào công việc dự báo trước thời tiết hằng ngày, phục vụ sản xuất và chiến đấu

+ Công việc đòi hỏi tỉ mỉ, chính xác cũng như tinh thần trách nhiệm cao (nửa đêm đi ộp dù trời mưa tuyết, giá lạnh)

- Điều gian khổ nhất chính là vượt qua nỗi cô đơn, vắng vẻ, quanh năm suốt tháng chỉ sống trên đỉnh núi một mình

b, Những nét đẹp trong cách sống, suy nghĩ, hành động và quan hệ tình cảm với mọi người

- Vượt lên hoàn cảnh sống khắc nghiệt, anh có suy nghĩ rất đẹp:

+ Với công việc khắc nghiệt gian khổ, anh luôn yêu và mong muốn được làm việc ở điều kiện lý tưởng (đỉnh cao 3000 m)

+ Anh có những suy nghĩ đúng đắn, sâu sắc về cuộc sống con người: “khi ta làm việc, ta với công việc là một, sao lại gọi là một mình được”

+ Anh thấu hiểu nỗi vất vả của đồng nghiệp

+ Quan niệm về hạnh phúc của anh thật đơn giản và tốt đẹp

- Hành động, việc làm đẹp

+ Mặc dù chỉ có một mình không ai giám sát nhưng anh luôn tự giác hoàn thành nhiệm vụ với tinh thần trách nhiệm cao (nửa đêm đúng giờ ộp dù mưa gió thế nào anh cũng trở dậy ra ngoài trời làm việc một cách đều đặn và chính xác 4 lần trong một ngày)

- Anh thanh niên có phong cách sống cao đẹp
 - + Anh có nếp sống đẹp khi tự sắp xếp công việc, cuộc sống của mình ở trạm một cách ngăn nắp: có vườn rau xanh, có đàn gà đẻ trứng, có vườn hoa rực
 - + Đó là sự cởi mở chân thành với khách, quý trọng tình cảm của mọi người
 - + Anh còn là người khiêm tốn, thành thực cảm thấy công việc của mình có những đóng góp chỉ là nhỏ bé
- Chỉ bằng những chi tiết và chỉ xuất hiện trong một khoảnh khắc của truyện, tác giả phác họa được chân dung nhân vật chính với vẻ đẹp tinh thần, tình cảm, cách sống và những suy nghĩ về cuộc sống, về ý nghĩa công việc.
- Anh thanh niên đại diện cho người lao động
 - + Anh thanh niên là đại diện chung cho những người lao động nhiệt huyết, sống đẹp, cống hiến vì Tổ quốc một cách thầm lặng, vô tư.
 - + Những con người khiêm tốn, giản dị, trung thực, âm thầm thực hiện công việc nhiệm vụ được giao.

III. Kết bài

- Nêu cảm nhận hình tượng anh thanh niên: Hình tượng nhân vật anh thanh niên miệt mài, hăng say lao động vì lợi ích đất nước, có sức lan tỏa tới những người xung quanh.
- Tác giả rất thành công khi xây dựng hình tượng nhân vật anh thanh niên cùng những người đồng nghiệp thầm lặng cống hiến sức trẻ, thanh xuân cho đất nước, dân tộc và cho ta thấy rõ vẻ đẹp của con người lao động và ý nghĩa của những công việc thầm lặng.

ĐỀ 19	ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10 Môn NGỮ VĂN
--------------	--

I. ĐỌC HIỂU: (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

THƯ A THẦY

- Tạ Nghi Lễ -

Thưa thầy, bài học chiều nay

Con bỏ quên ngoài cửa lớp

Dưới gốc phượng già, nằm nghe chim hót

Con hóa mình thành bướm và hoa

Thưa thầy bài tập hôm qua
Con bỏ vào ngăn khóa kín
Mãi lượn lờ theo từng vòng sóng
Cái ngã điệu đàng, sân trượt patin

Thưa thầy, bên ly cà phê đen
Con đốt thời gian bằng khói thuốc
Sống cho mình và không bao giờ mơ ước
Mình sẽ là ai? Tôi sẽ là ai?

Thưa thầy, qua ngõ nhà thầy khuya nay
Con vẫn thấy một vầng trăng âm sáng
Thầy ngồi bên bàn phẳng lặng
Soạn bài trong tiếng ho khan

Thưa thầy, cho là nhận: điều giản đơn
Sao con học hoài không thuộc
Để bây giờ khi con hiểu được
Biết làm sao tạ lỗi cùng thầy

(Theo Minh Châu, Thưa thầy, bài học chiều nay,... www.baobinhduong.vn, 24/11/2012)

Câu 1: Xác định thể thơ của văn bản. (0.5 điểm)

Câu 2: Cậu học trò dành phần lớn thời gian để làm những việc gì? (0.5 điểm)

Câu 3: Vì sao “tiếng ho khan” của thầy đã làm chuyển biến nhận thức, tình cảm của cậu học trò (1,0 điểm)

Câu 4:

a) Gọi tên hai thành phần biệt lập trong khổ thơ cuối. (0.5 điểm)

b) Đặt câu có thành phần biệt lập thể hiện tác động tích cực của bài thơ đối với bản thân. (0.5 điểm)

II. LÀM VĂN: (7.0 điểm)

Câu 1: (2,0 điểm)

Viết đoạn văn (khoảng 01 trang giấy thi) trình bày suy nghĩ về vấn đề: Cần biết quý trọng thời gian.

Câu 2: (5.0 điểm)

Phân tích đoạn thơ sau, trích *Mùa xuân nho nhỏ* - Thanh Hải. Liên hệ với hoàn cảnh sáng tác bài thơ để nhận xét ngắn gọn về tư tưởng, tình cảm của tác giả.

*Mọc giữa dòng sông xanh
Một bông hoa tím biếc
Ơi con chim chiền chiện
Hót chi mà vang trời
Từng giọt long lanh rơi
Tôi đưa tay tôi hứng.
Mùa xuân người cầm súng
Lộc giắt đầy quanh lưng
Mùa xuân người ra đồng
Lộc trải dài nương mạ
Tất cả như hối hả
Tất cả như xôn xao
(Ngữ văn 9, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, tr 55)*

GỢI Ý ĐÁP ÁN ĐỀ THI

I. ĐỌC HIỂU:

Câu 1: Thể thơ của văn bản trên: Tự do

Câu 2: Cậu học trò dành phần lớn thời gian để làm những việc: nằm nghe chim hót dưới gốc phượng già, trượt patin, hút thuốc và uống cà phê - sống cho mình, không bao giờ ước mơ.

Câu 3: “Tiếng ho khan” của thầy đã làm chuyển biến nhận thức, tình cảm của cậu học trò vì: khi thầy nhọc lòng soạn bài trong đêm khuya, dù có mệt mỏi, có ốm nhưng cậu học trò lại phụ công thầy khi không học thuộc được bài học thầy cho. => từ đó cậu học trò mới hiểu rằng mình đã nhận được từ thầy vô vàn điều quý giá nhưng mình lại phụ lại tấm lòng của thầy.

Câu 4:

a) Hai thành phần biệt lập trong khổ thơ cuối:

- Phụ chú: "điều giản đơn"

- Gọi đáp: "Thưa thầy"

b) Đặt câu có thành phần biệt lập thể hiện tác động tích cực của bài thơ đối với bản

thân:

Ví dụ: Thầy ơi, những bài học thầy giảng như những điều trân quý nhất con từng được nhận, cảm ơn thầy đã đùm bọc chúng con thời gian qua.

II. LÀM VĂN

Câu 1: Dàn ý:

I. Mở bài

- Dẫn dắt vào vấn đề: Có người từng nói: "Người nào dám lãng phí một giờ đồng hồ nghĩa là chưa phát hiện giá trị của cuộc sống". Thời gian là thứ có giá trị không thể nào đong đếm được.

II. Thân bài

1. Bàn luận, phân tích

- Thời gian là một thứ trừu tượng, trôi qua từng ngày, ta không cảm nhận thời gian một cách trực quan như nhìn hay chạm vào, ta cảm sự trôi chảy của thời gian qua sự thay đổi của sự vật tồn tại xung quanh mình.

- Thời gian là thứ tiền bạc không thể mua được, một đi không trở lại, một khi đã qua đi không thể nào lấy lại được. Nếu để lỡ mất thời gian dù có hối tiếc cũng thể lấy lại được. ("Nếu một người cho bạn thời gian của của mình, anh ta không thể cho bạn món quà nào quý giá hơn nữa")

- Thời gian giúp vạn vật vận động theo đúng quy luật, trình tự của nó (con người, cây cối trưởng thành rồi chết đi, xã hội cũng thay đổi theo thời gian).

- Thời gian giúp con người tích lũy được giá trị, không chỉ vật chất mà quan trọng hơn là tinh thần, nếu biết tận dụng tốt sẽ tích sẽ khiến giá trị bản thân tăng lên (trưởng thành hơn, hiểu biết hơn, ...)

- Thời gian giúp thay đổi suy nghĩ, tình cảm của con người: giúp xóa nhòa nỗi đau, hận thù, thậm chí làm phai nhạt tình cảm yêu thương, thay đổi tính tình của con người.

2. Mở rộng vấn đề

- Quý trọng thời gian không có nghĩa là phải sống gấp gáp, chạy theo thời gian mà là biết trân trọng từng giây, sống hết mình, cống hiến hết mình cho cuộc đời.

- Không chỉ dành thời gian ra để làm việc như một cỗ máy mà cũng cần cả thời gian nghỉ ngơi hợp lí, quan tâm yêu thương mọi người xung quanh có như vậy mới là tận dụng hết giá trị đích thực của thời gian.

- Ngày nay vẫn còn một bộ phận giới trẻ chưa biết quý trọng giá trị của thời gian, để thời gian trôi đi vô nghĩa, không tích lũy được giá trị cho bản thân: VD: chỉ biết vui chơi, thay vì tận dụng thời gian để học lại sa vào trang mạng xã hội than thở học vất vả,

...

3. Liên hệ bản thân

- Cần có thái độ phê phán những người không biết quý trọng thời gian.
- Là một học sinh cần ý thức được giá trị quý báu của thời gian để tránh làm lãng phí thời gian của mình cũng như của những người xung quanh.
- Biết cách lên kế hoạch, sắp xếp mọi việc sao cho sử dụng quỹ thời gian hiệu quả nhất: biết phân chia hợp lý giữa thời gian học tập và vui chơi giải trí, ...
- Nhưng tránh hấp tấp nóng vội bởi mỗi việc cần được đầu tư một quỹ thời gian nhất định của nó thì có thể thành công, chỉ cần biết làm chủ thời gian, nỗ lực và kiên trì ắt sẽ thành công.
- Sống hết mình từng giây từng phút để không hối hận khi thời gian qua đi, để cuộc sống trở nên ý nghĩa hơn.

III. Kết bài

- Mỗi người hãy trân trọng từng phút giây mình đang sống, bạn có thể trì hoãn nhưng thời gian thì không.

Tham khảo bài văn mẫu ngắn sau đây:

Thời gian là vàng câu nói đó là đúng với mọi hoàn cảnh vì thời gian luôn vận động vĩnh hằng trong cuộc sống, mỗi giây mỗi phút đi qua nó sẽ không bao giờ quay trở lại nữa vì vậy chúng ta cần phải biết quý trọng thời gian.

Thời gian là sự vận động vĩnh hằng trong vũ trụ, vũ trụ sinh ra thời gian thời gian luôn luôn vận động và không ngừng chuyển động, mỗi giây mỗi phút có thời gian nếu chúng ta biết quý trọng nó thì chúng ta sẽ làm được những điều có ích cho xã hội này, để thời gian trôi đi và lãng phí khoảng thời gian đó khi ngoảnh đầu lại chúng ta sẽ cảm thấy hối tiếc vì những gì mà mình đã đánh mất, trên đời này có rất nhiều thứ đi qua có thể lấy lại được nhưng duy nhất có thời gian nếu đi qua chúng ta sẽ vĩnh viễn sẽ không bao giờ lấy lại được. Khi để thời gian trôi đi khỏi vòng tay chúng ta mới cảm thấy yêu quý thời gian. Quý trọng đó là chúng ta phải biết giữ gìn và trân trọng những giây những phút đó, nếu chúng ta biết quý trọng thời gian chúng ta thực sự sẽ trở thành những con người khoa học. Những ai biết quý trọng thời gian thì học sẽ thành công và làm được những điều có ích cho xã hội này.

Có rất nhiều những biểu hiện chứng minh sự quý trọng thời gian của chúng ta, họ luôn trân trọng từng giây từng phút không để thời gian trôi đi vô ích, vô vọng. Họ biết chắt chiu từng giây từng phút, họ không để thời gian trôi đi trong sự hoài phí, trong học tập họ biết chia khoảng thời gian ra để học tập. Những người biết trân trọng thời gian thì chắc chắn sẽ thành công trong cuộc sống. Con người chúng ta thường bị lu mờ bởi nhiều cám dỗ của cuộc sống khiến chúng ta bỏ qua những khoảng thời gian tốt đẹp, vì

vậy để không lãng phí những khoảng thời gian bên cạnh mình, từng giây từng phút hãy nâng niu và yêu quý nó. Thời gian đi qua sẽ không bao giờ quay trở lại chúng ta hãy biết trân trọng và giữ gìn những khoảng thời gian mà chúng ta đang có, có như vậy chúng ta mới thực sự trở thành những con người của xã hội, những con người biết cống hiến hết mình cho xã hội này.

Các cụ đã dạy chúng ta những điều rất đúng, chúng ta cần phải biết quý trọng thời gian, thời gian sẽ giúp chúng ta trở thành những con người có ích cho xã hội hãy nâng niu và trân trọng chúng.

Câu 2:

Dàn ý chi tiết:

I. Mở bài:

- *Ví dụ mẫu:* Mùa xuân là mùa của thiên nhiên thắm tươi, của vạn vật sinh sôi nảy nở. Văn học Việt Nam đã từng không có ít những vần thơ thể hiện cảm xúc rạo rực, trẻ trung trước mùa xuân. Đó là “Mùa xuân chín” của Hàn Mặc Tử, “Mùa xuân xanh” của Nguyễn Bính, “Chiều xuân” của Anh Thơ,... và Thanh Hải – nhà thơ xứ Huế cũng góp vào đó một “*Mùa xuân nho nhỏ*”. Ra đời vào tháng 11 năm 1980, không bao lâu trước khi nhà thơ qua đời, bài thơ thể hiện niềm yêu mến thiết tha cuộc sống, đất nước và ước nguyện dâng hiến của tác giả. Để lại nhiều ấn tượng nhất trong lòng người đọc là cảm xúc của thi nhân về mùa xuân thiên nhiên, mùa xuân đất nước.

II. Thân bài:

1. Khái quát

- Ở vị trí phần đầu của thi phẩm, đoạn thơ là những dòng cảm xúc hồn nhiên, trong trẻo, đắm say của tác giả trước vẻ đẹp mùa xuân – mùa xuân thiên nhiên xứ Huế và mùa xuân đất nước, mùa xuân Cách mạng. Nếu mùa xuân của đất trời mang vẻ đẹp tươi trẻ, tràn trề sức sống thì mùa xuân đất nước lại đẹp một cách sôi nổi, hào hùng.

2. Mùa xuân thiên nhiên xứ Huế:

- Với nét bút khoáng đạt, bức tranh mùa xuân thiên nhiên được nhà thơ phác họa bằng hình ảnh tự nhiên, bình dị và gợi cảm:

*Mọc giữa dòng sông xanh
Một bông hoa tím biếc”.*

+ Xứ Huế vào xuân với “dòng sông xanh”, với “bông hoa tím”. Sắc xanh hiền hòa của sông điểm xuyết nét chấm phá của bông hoa tím biếc gợi một sắc xuân tươi tắn, rực rỡ mà vẫn rất mực bình dị, dân dã mang đậm chất Huế mộng mơ.

+ Động từ “mọc” được đảo lên đầu câu thơ gợi ấn tượng đậm nét về vẻ đẹp duyên dáng, và sức sống mạnh mẽ của bông hoa mùa xuân. Đó có thể là bông hoa lục bình, cũng có thể là bông trang, bông súng, với sắc tím biếc như đang vươn lên, đang trỗi dậy. Hoa tím biếc mọc nở trên dòng sông xanh – cái hài hòa của tự nhiên của màu sắc đem đến vẻ đẹp dịu nhẹ, thanh mát làm say đắm lòng người.

- Bức tranh mùa xuân xứ Huế không chỉ tươi tắn, sống động sắc màu mà còn rục rĩ âm thanh:

*Oi con chim chiền chiện,
Hót chi mà vang trời”.*

+ Tiếng hót của chim chiền chiện mở ra một không gian cao vợi, trong trẻo. Và cũng bởi tiếng chim lanh lốt đó vang lên làm xao động cả đất trời, làm xao xuyên cả tâm hồn thi sĩ nhạy cảm của nhà thơ.

+ Với cảm thán từ “Ơi” và lời hỏi “hót chi?”, Thanh Hải đã đưa vào lời thơ giọng điệu ngọt ngào, dịu nhẹ, thân thương của người dân xứ Huế, diễn tả cảm xúc vui say đến ngỡ ngàng trước một mùa xuân tươi đẹp – một mùa xuân đậm chất quê hương và giàu chất thơ.

- Say sưa, ngây ngất trước vẻ đẹp giản dị mà nên thơ của mùa xuân, nhà thơ bỗng bồi hồi, xúc động:

*Từng giọt long lanh rơi
Tôi đưa tay tôi hứng”*

+ “Giọt long lanh” là giọt mùa xuân, giọt nắng vàng hay giọt sương sớm? Theo mạch cảm xúc của nhà thơ thì có lẽ đây là giọt âm thanh của tiếng chim ngân vang, đọng lại thành từng giọt niềm vui, rơi xuống cõi lòng rộng mở của thi sĩ, thấm vào tâm hồn đang rạo rục tình xuân.

+ Phép ẩn dụ chuyển đổi cảm giác được sử dụng một cách tự nhiên, hợp lí. Thanh Hải cảm nhận vẻ đẹp của mùa xuân bằng nhiều giác quan: thị giác, thính giác và cả xúc giác.

+ Cử chỉ “Tôi đưa tay tôi hứng” thể hiện sự nâng niu, trân trọng của nhà thơ trước vẻ đẹp của mùa xuân với cảm xúc say sưa, lặng ngấm.

=> Hình ảnh thơ lung linh, đa nghĩa, vừa là thơ, vừa là nhạc, là họa. Bức tranh mùa xuân được phác họa khi nhà thơ đang nằm trên giường bệnh khiến người đọc trân trọng hơn, yêu hơn một tâm hồn nghệ sĩ, một tình yêu quê hương, đất nước.

3. Mùa xuân đất nước, mùa xuân Cách mạng:

- Từ mùa xuân thiên nhiên đất trời, nhà thơ cảm nhận về mùa xuân đất nước, mùa xuân

Cách mạng. Tác giả hướng tình cảm tới những con người cụ thể - những con người làm nên lịch sử:

Mùa xuân người cầm súng

Lộc giắt đầy trên lưng

Mùa xuân người ra đồng

Lộc trải dài nương mạ”.

- Các điệp ngữ “mùa xuân”, ”lộc”, ”người” như trải rộng khung cảnh hiện thực khi gắn với cuộc sống lao động, chiến đấu của nhân dân. Nhà thơ đã sáng tạo cặp hình ảnh sóng đôi đẹp như hai vế của câu đối mừng xuân để nói về hai lực lượng chủ yếu của cách mạng, hai nhiệm vụ chiến lược của đất nước. Đó là người chiến sĩ và người lao động – bảo vệ và xây dựng Tổ quốc, quê hương.

- Từ “lộc” được dùng với hai lớp nghĩa: tả thực chồi non, nhành biếc và ẩn dụ cho sức sống, thế vươn lên, sức phát triển mới, thành quả tốt đẹp là mùa xuân. “Lộc” trên cành lá ngụy trang theo bước chân người cầm súng ra trận, “lộc” trải dài trên những nương mạ theo bàn tay người ra đồng.

-> Như thế, người chiến sĩ, người lao động đã đem mùa xuân, gieo mùa xuân đến mọi miền đất nước. Họ trở thành những con người làm ra mùa xuân, bảo vệ mùa xuân. Và họ đã làm nên cái giai điệu chính của bản hợp xướng mùa xuân, tạo nhịp điệu hồi hả, hào hùng:

"Tất cả như hồi hả

Tất cả như xông xáo”

- Nghệ thuật điệp ngữ “tất cả” cùng các từ láy “hồi hả”, “xông xáo” làm nổi bật không khí khẩn trương, náo nức của đất nước trong những năm tháng gian lao, hào hùng. Cách ngắt nhịp 2/1/2 làm cho câu thơ vang lên một nhịp điệu tươi vui, mạnh mẽ. Đó là hành khúc mùa xuân của thời đại Hồ Chí Minh.

4. Ý kiến đánh giá, bình luận:

- Mùa xuân là đề tài truyền thống trong thơ ca dân tộc. Thanh Hải đã góp vào đó một bài thơ xuân đẹp, đậm đà tình nghĩa. Thể thơ năm chữ, giọng thơ lúc mạnh mẽ, lúc thiết tha ngân vang, ngôn ngữ thơ trong sáng và biểu cảm, hàm súc và hình tượng, các phép tu từ được vận dụng sắc sảo và tài hoa. Tình yêu mùa xuân gắn liền với tình yêu quê hương, đất nước được nhà thơ diễn tả sâu sắc và cảm động trong đoạn thơ, bài thơ. Mỗi cuộc đời hãy là một mùa xuân, đất nước ta sẽ mãi mãi là những mùa xuân tươi đẹp.

III. Kết bài:

- “*Mùa xuân nho nhỏ*” là khúc ca say mê về tình yêu thiên nhiên, tình yêu cuộc sống làm rung động trái tim người đọc bao thế hệ. Đến với bài thơ, đặc biệt là đoạn thơ trên,

ta không chỉ được chiêm ngưỡng vẻ đẹp của mùa xuân mà còn xúc động trước thế giới tâm hồn của thi nhân. Nhẹ nhàng mà sâu lắng, những vần thơ của Thanh Hải đã khơi gợi trong ta tình yêu thiên nhiên, tình yêu cuộc đời.

.....

ĐỀ 20	ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10 Môn NGỮ VĂN
--------------	--

Câu 1.(3,0 điểm)

Đọc đoạn trích dưới đây:

Lời khen như tia nắng mặt trời, nó cần thiết cho muôn loài, trong đó có con người phát triển. Vậy mà hầu hết chúng ta luôn vẫn đang sử dụng những làn gió lạnh như cắt để phê phán và thường ngần ngại khi tặng người thân của mình những tia nắng ấm áp từ những lời khen tặng. Ngẫm nghĩ kĩ, chúng ta sẽ thấy có những lời khen đã làm thay đổi hẳn cuộc đời của một ai đó.

Từ kết quả của nhiều cuộc thí nghiệm, nhà tâm lí học B.F.Skinner kết luận rằng lời khen luôn luôn khiến cho những hành vi tốt được tăng lên và những hành vi xấu giảm đi.

Trong rất nhiều gia đình, dường như hình thức giao tiếp chính của cha mẹ với con cái là quát mắng và la rầy. Rất nhiều trường hợp con cái trở nên tệ hơn chứ chẳng phải khá hơn chút nào sau mỗi lần bị đối xử như vậy, các bậc cha mẹ thực sự không hiểu rằng điều mà con cái họ thực sự cần là lòng yêu thương và những lời nói chân thành. Lời động viên, khen ngợi đúng lúc hoặc lòng bao dung giúp họ vượt lên những lỗi lầm và nỗ lực cao hơn ...

(Dale Carnegie, Đắc nhân tâm, NXB Thế giới 2017, tr. 259 263)

Thực hiện các yêu cầu: Chỉ ra thái độ thường có của chúng ta khi giao tiếp với người thân được nêu trong đoạn trích. ()

- a) Theo tác giả, con cái thực sự cần điều gì từ các bậc cha mẹ của mình?
- b) Tác dụng việc viện dẫn kết luận của nhà tâm lí học B.F.Skinner?
- c) Em có cho rằng ý kiến của tác giả: “Lời khen...cần thiết cho muôn loài. trong đó có con người phát triển” mâu thuẫn với ý kiến của Tuân Tử: “Người chê ta mà chê phải là thầy ta” không? Vì sao?

Câu 2 (3,0 điểm)

Viết một bài văn ngắn (khoảng một trang giấy thi) bàn về ý kiến được nêu Trong đoạn trích: “Lời khen như tia nắng mặt trời...”.

Câu 3 (4,0 điểm) Phân tích lời cha nói với con trong đoạn thơ sau:

Người đồng mình thương lắm con ơi

Cao đo nỗi buồn

Xa nuôi chí lớn.

Dẫu làm sao thì cha vẫn muốn?

Sống trên đá không chê đá gập ghềnh

Sống trong thung không chê thung nghèo đói

*Sống như sông như suối
Lên thác xuống ghềnh
Không lo cực nhọc
Chẳng mấy ai nhỏ bé đâu con
Người đồng mình tự đục đá kê cao quê hương
Còn quê hương thì làm phong tục
Con ơi tuy thô sơ da thịt
Lên đường
Không bao giờ nhỏ bé được
Nghe con.*

(Trích Nói với con - Y Phương,
Ngữ văn 9, Tập hai, NXB Giáo dục, 2005, trang 72 - 73)

GỢI Ý ĐÁP ÁN ĐỀ THI

Câu 1.(3,0 điểm)

- a) Thái độ thường có của chúng ta khi giao tiếp với người thân được nêu trong đoạn trích là: hình thức giao tiếp chính của cha mẹ với con cái là quát mắng và la rầy.
- b) Theo tác giả, con cái thực sự cần lòng yêu thương và những lời nói chân thành. Lời động viên, khen ngợi đúng lúc hoặc lòng bao dung giúp họ vượt lên những lỗi lầm và nỗ lực cao hơn từ các bậc cha mẹ của mình:
- c) Tác dụng việc viện dẫn kết luận của nhà tâm lí học B.F.Skinner: "lời khen luôn luôn khiến cho những hành vi tốt được tăng lên và những hành vi xấu giảm đi." nhằm giúp đoạn văn trở lên có ý nghĩa hơn và có giá trị chứng thực hơn.

d)

Em cho rằng không mâu thuẫn bởi: khen cũng tốt, mà chê cũng là tốt

- Người chê ta mà chê phải là thầy của ta: Dám chê người là trung thực, thẳng thắn. Chê phải vì người ta nhìn thấy khiếm khuyết của ta, cái mà ta không nhìn thấy, để nhắc nhở, khuyên bảo, để mong ta tiến bộ. => Những người như thế đáng là thầy ta, đáng được ta trân trọng, cảm phục.

- Lời khen như tia nắng mặt trời, nó cần thiết cho muôn loài, trong đó có con người phát triển: lời khen là cần thiết, là điều nên có trong cuộc sống, ta có thể dễ dàng cho đi lời khen để thúc đẩy nhau tiến bộ trong cuộc sống.

Câu 2 (3,0 điểm)

Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: vai trò của lời khen trong cuộc sống - có trích dẫn "Lời khen như tia nắng mặt trời...".

Bàn luận vấn đề

a) Giải thích

- Lời khen: là lời ghi nhận, động viên, khích lệ tinh thần của người khác khi họ làm được điều gì đó tốt đẹp.

- Mặt trời: tỏa ra ánh sáng tươi vui, ấm áp cho vạn vật, mang lại sự sống cho muôn loài.
"Lời khen giống như mặt trời: bạn càng cho đi, mọi sự chung quanh bạn càng tỏa sáng".
Câu nói đã khẳng định vai trò quan trọng của lời khen trong cuộc sống - giúp cho mọi người cảm thấy hạnh phúc hơn và nỗ lực nhiều hơn.

b) Phân tích vai trò của lời khen trong cuộc sống

- Lời khen có tác dụng tiếp thêm sự tự tin, tự hào cho người khác, để họ biết họ đang đi đúng hướng và nên duy trì, tiếp tục.

- Tăng sự hưng phấn, tiếp thêm động lực để người khác tiếp tục cố gắng và gặt hái nhiều thành công hơn nữa.

- Lời khen chứng tỏ việc làm của họ được quan tâm, được theo dõi. Họ sẽ cảm thấy hạnh phúc, thấy mình không đơn độc và muốn cố gắng nhiều hơn.

- Nếu sự nỗ lực và thành quả không được ghi nhận và ghi nhận kịp thời, có thể làm người ta buồn tui, nản chí, cảm thấy sự cố gắng của mình không có giá trị hoặc trở nên tự ti và dễ buông xuôi.

(Học sinh lấy ví dụ cụ thể.)

=> Khuyến khích những lời động viên, khen ngợi kịp thời, đúng lúc, đúng người, đúng sự việc.

c) Bàn bạc

- Lời khen không được giả tạo, nếu không sẽ gây ra chứng "ảo tưởng" cho người được khen. Điều đó, khiến họ không tiến bộ được, thậm chí còn chủ quan, tự mãn dễ vấp ngã, thất bại.

- Lời khen không chỉ dành cho người thành công mà còn cần cho những người dù chưa thành công nhưng đã có sự cố gắng và tiến bộ hơn chính họ của ngày hôm qua.

- Bên cạnh lời khen, cuộc sống vẫn rất cần những lời góp ý chân thành, mang tính chất xây dựng để giúp mỗi người khác phục điểm yếu, hoàn thiện mình hơn.

Kết thúc vấn đề

- Bài học: Đừng tiết kiệm lời khen nhưng cũng đừng lạm dụng và nói những lời khen sáo rỗng; người nghe cần biết phân biệt đâu là lời khen thật, đâu là những lời sáo rỗng.

- Liên hệ bản thân.

Câu 3 (4,0 điểm) Phân tích lời cha nói với con trong đoạn thơ sau:

I. Mở bài

- Giới thiệu đôi nét về tác giả và tác phẩm:

+ Nhà thơ Y Phương là một nhà thơ đặc trưng cho người dân tộc, thơ ông là tiếng nói

được phát từ sâu thẳm trái tim, vừa gần gũi, giản dị nhưng cũng chứa đựng nhiều giá trị nhân văn sâu sắc.

+ “Nói với con” là một bài thơ hay của Y Phương nói lên tình cảm thiêng liêng giữa cha và con.

+ Trích dẫn đoạn thơ

II. Thân bài

* Phẩm chất tốt đẹp của người đồng mình

- Người cha nói với con về sức sống mãnh liệt, bền bỉ về truyền thống cao đẹp của quê hương

+ Người đồng mình: cha mẹ, đồng bào, người cùng quê hương

+ Khẳng định phẩm chất của người đồng mình, phẩm chất của người đồng mình thể hiện qua lời nói mộc mạc, giản dị, gợi nhiều yêu thương, gần gũi

- Phẩm chất cao đẹp, mạnh mẽ của người đồng mình:

Sống trên đá không chê đá gập ghềnh

Sống trong thung không chê thung nghèo đói

Sống như sông như suối

Lên thác xuống ghềnh không lo cực nhọc

+ Cuộc sống lạc quan, tràn đầy niềm vui

+ Niềm tin thủy chung với nơi chôn rau cắt rốn

→ Với những điệp từ, điệp ngữ, cách so sánh cụ thể kết hợp với nhiều kiểu câu dài ngắn khác nhau, lời tâm tình người cha góp phần khẳng định lối sống mạnh mẽ, khoáng đạt gắn bó tha thiết với quê hương

* Mong muốn của người cha về đứa con

- Mong con sống nghĩa tình, thủy chung với quê hương

+ Biết chấp nhận khó khăn và vượt qua khó khăn bằng ý chí, nghị lực và niềm tin của bản thân

+ Người đồng mình tuy “thô sơ da thịt” nhưng đều tự lực, tự cường “tự đục đá kê cao quê hương”, duy trì truyền thống với tập quán của người đồng mình

- Người cha mong con vững vàng, tự hào vào truyền thống của quê hương. Lấy những điều tốt đẹp, bình dị làm hành trang vững bước trên đường đời

* Phân tích đặc sắc nghệ thuật của bài thơ

- Thể thơ tự do mạch cảm xúc tự nhiên, cách nói giàu hình ảnh, mộc mạc, giàu chất thơ, cụ thể và giàu sức khái quát

- Giọng điệu tha thiết, trìu mến, bay bổng nhẹ nhàng, khúc triết, rành rọt... tạo ra sự cộng hưởng hài hòa

- Ngôn từ bình dị, mộc mạc như lời nói thường ngày

III. Kết bài

Bài thơ là lời tâm tình của người cha nói với con cũng chính là lời nói chân thành, mộc mạc của tác giả

.....